

11.2020

# TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN (10/9/1945-10/9/2020)

CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11

NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

## CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Hiệu trưởng

## BAN BIÊN TẬP TRƯỞNG BAN

ThS. Nguyễn Hữu Thánh

## PHÓ TRƯỞNG BAN

TS. Dương Hương Sơn

## ỦY VIÊN

ThS. Hoàng Tiến Dũng

ThS. Ngô Thị Thu Hà

ThS. Trần Hoàng

ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm

ThS. Nguyễn Quốc Thanh

## THƯ KÝ

ThS. Trần Hữu Hoà

Ảnh bìa 1: Tọa đàm kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Trường Chính trị Lê Duẩn (10/9/1945-10/9/2020). Ảnh: Nguyễn Chung.

In 200 cuốn, khổ 19 x 26,5cm tại Công ty TNHH Song Lam. 47 Lê Thế Hiếu, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Giấy phép xuất bản số: 33/GP-STTTT do Sở TT&TT tỉnh Quảng Trị cấp ngày 05/11/2020.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2020.

## MỤC LỤC

Trang

## THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

### Nguyễn Hữu Thánh

Trường Chính trị Lê Duẩn - 75 năm một mái trường cách mạng 03

### Ngô Thị Thu Hà

Đảng uỷ Trường Chính trị Lê Duẩn quyết tâm lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 07

### Dương Hương Sơn

Những vấn đề đặt ra trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định gắn với định hướng xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn 11

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

### Trần Hoàng

Nâng cao chất lượng nghiên cứu thực tế của giảng viên và cử giảng viên đi thực tế cơ sở có kỳ hạn là một yêu cầu đang đặt ra ở Trường Chính trị Lê Duẩn 15

### Hoàng Tiến Dũng

Cần cập nhật vai trò của Liên Xô trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam năm 1979 vào bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 19

### Nguyễn Thị Hồng Sâm

Nhìn lại 05 năm thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU “về củng cố, phát triển tổ chức đảng và tăng cường kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” 22

### Nguyễn Quốc Thanh

Ghi nhận từ chuyến đi nghiên cứu thực tế ở Côn Đảo 26

### Nguyễn Sung

Công dân với việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân 29

### Lê Thị Thu Huyền

Chủ tịch Hồ Chí Minh với chiến lược “trồng người” 32

### Trần Thiên Tú

Một số giải pháp nâng cao năng lực tư duy lý luận của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh ở nước ta hiện nay 36

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

<b>Trần Hữu Hoà</b>	
Tìm hiểu quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác tư tưởng	42
<b>Cao Thị Hà</b>	
Một số điểm mới trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020	45
<b>Đinh Thị Thu Hoài</b>	
Nhà tù Lao Bảo - nơi ghi dấu tinh thần đấu tranh anh dũng của các chiến sỹ cách mạng kiên trung	50
<b>Trần Văn Toàn</b>	
Phát huy vai trò, trách nhiệm của tuổi trẻ Quảng Trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	53
<b>Nguyễn Thị Như Quỳnh</b>	
Bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh - yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay	58
<b>Dương Thị Châu Phụng</b>	
Tìm hiểu quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn	62
<b>Hoàng Thị Thu</b>	
Góp phần tìm hiểu phương pháp đoàn kết lương giáo, hoà hợp dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh	65
<b>Nguyễn Thị Diệu Hằng</b>	
Tìm hiểu những điểm mới về chế định Chủ tịch nước trong Hiến pháp năm 2013	69
<b>Lê Thị Thanh Nhạn</b>	
Tìm hiểu quan điểm của đồng chí Lê Duẩn về công tác đối ngoại	72

## MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM

<b>Trần Đức Dương</b>	
Công tác thi đua - khen thưởng ở Trường Chính trị Lê Duẩn	76
<b>Lê Thị Tường Anh</b>	
Hiệu quả từ mô hình hoạt động uỷ thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	80
<b>Nguyễn Thị Chính</b>	
Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	83
<b>Nguyễn Thị Mỹ Vân</b>	
Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia xây dựng văn minh đô thị ở thành phố Đông Hà	86
<b>Nguyễn Hải Lý</b>	
Kết quả mang lại từ tọa đàm khoa học của Khoa Lý luận cơ sở và những vấn đề đặt ra	90
<b>Phạm Xuân Ngọc</b>	
Một vài suy nghĩ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu thực tế cơ sở của học viên các lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính ở Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay	92

## TIN TỨC - SỰ KIỆN

Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025	
Tọa đàm kỷ niệm 75 năm thành lập Trường Chính trị Lê Duẩn (10/9/1945-10/9/2020)	
Tọa đàm khoa học về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới	95

# TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN - 75 NĂM MỘT MÁI TRƯỜNG CÁCH MẠNG

**ThS. NGUYỄN HỮU THÁNH**

Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng

Trường Cán bộ Việt Minh Quảng Trị được thành lập ngày mùng 10 tháng 9 năm 1945 (nay là Trường Chính trị Lê Duẩn) chỉ một tuần, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh với bản tuyên ngôn độc lập khai sinh sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Từ gian hành cung trong Cổ thành Quảng Trị mùa thu năm 1945 cho đến ngôi trường toạ lạc trên mảnh đất thành phố Đông Hà hôm nay, khó kể hết bao nhiêu thế hệ giảng viên và học viên của Nhà trường đã cống hiến sức mình trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cho đến công cuộc xây dựng quê hương từ sau năm 1975 đến nay.

Bảy mươi lăm năm của một ngôi trường (10/9/1945-10/9/2020) là bảy mươi lăm năm đồng hành cùng đất nước, đồng hành cùng nhân dân, cùng quê hương Quảng Trị. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Trường Chính trị Lê Duẩn đã làm tròn nhiệm vụ mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân giao phó: Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ phục vụ công cuộc chiến đấu, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Ngày 10-9-1945 là cột mốc lịch sử của Trường Cán bộ Việt Minh Quảng Trị, nhưng khởi thủy của ngôi trường đã uơm mầm từ những người con Quảng Trị như Hoàng Hữu Đán, Nguyễn Xuân Luyện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Chi bộ Thanh Niên Quảng Trị vào những năm trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã được cử sang Quảng Châu (Trung Quốc) để học và sau này trở về tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin.

Ngay từ những ngày đầu gian khổ của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhận thức được vai trò quan trọng của công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho cách mạng, Trường Cán bộ Việt

Minh Quảng Trị được thành lập do đồng chí Đặng Thí - Bí thư tỉnh ủy kiêm nhiệm Hiệu trưởng nhà trường. Thế hệ những lãnh đạo đầu tiên của trường còn có đồng chí: Nguyễn Xuân Linh (người Nghệ An) - Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy do Khu ủy Khu 4 tăng cường cho Quảng Trị. Những lớp học mở ra trong những năm tháng gian khó ấy đã đào luyện nên những học viên xuất sắc, làm nòng cốt cho tinh nhà về sau này như các đồng chí Hồ Sỹ Thản, cấp ủy xã Cam Thanh (Cam Lộ) sau này là Bí thư Đảng ủy khu vực Vĩnh Linh, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị, đồng chí Nguyễn Kham, nguyên Chủ tịch UBND huyện Triệu Hải; đồng chí Trần Xuân Lư, cán bộ bộ đội địa phương, sau này là thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam; đồng chí Lê Dũng nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị.

Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, những thế hệ học viên đầu tiên của trường đã được trang bị kiến thức lý luận cách mạng để chuẩn bị bước vào cuộc đấu tranh mới, trường kỳ hơn, gian khổ hơn, khốc liệt hơn!

Hiệp định Geneve đã biến Quảng Trị thành mảnh đất bị chia cắt, một tỉnh mà nằm ở hai miền lấy con sông Bến Hải làm giới tuyến, mang vác trong mình số phận của một giai đoạn lịch sử. Từ 1955 đến 1960, trong bối cảnh đất nước tạm thời chia làm hai miền, ở miền Nam, Mỹ - Diệm khủng bố tàn bạo, thực hiện chính sách “Tổ cộng diệt cộng” khắp cả nông thôn lẫn thành thị hòng xóa bỏ cơ sở cách mạng. Chúng thành lập các trại tập trung gọi là khu trù mật, ban hành Luật 10.59 công khai tàn sát nhân dân ta với những hình thức man rợ. Vì vậy, Trường Đảng Quảng Trị tạm thời rút vào bí mật. Đây cũng là thời kỳ lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề, nhưng trong mỗi người

dân, mỗi cán bộ, mỗi ngôi làng, mỗi góc xóm đều ấp ủ những bếp than hồng yêu nước đợi ngày bùng lên thành ngọn lửa cách mạng.

Giữa năm 1961, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị quyết định thành lập lại Trường Đảng tỉnh do đồng chí Trương Công Kính, Bí thư Tỉnh ủy làm Hiệu trưởng. Bất chấp địch ruồng bỏ, càn quét, những lớp học được mở ra bên những bản làng khe suối miền Tây Quảng Trị, trong những căn hầm bí mật vùng địch hậu, trang bị kiến thức lý luận cách mạng trong giai đoạn mới để nhen nhóm lại phong trào, đáp ứng các nhiệm vụ cơ bản của phong trào cách mạng địa phương trong giai đoạn này: Khẩn trương xây dựng miền Tây vững chắc về mọi mặt, phát động quần chúng xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh ở đồng bằng; công tác binh vận là nhiệm vụ quan trọng và đặt ra thường xuyên. Từ lý luận và thực tiễn tiếp thu được, những cán bộ, học viên đã sát cánh cùng cơ sở, làm tốt công tác vận động quần chúng, giúp nhân dân nắm vững đường lối và phát động quần chúng làm nên các phong trào cách mạng ở địa phương. Cuộc đấu tranh trên chiến trường miền Nam ngày càng khốc liệt, nhiệm vụ của trường Đảng trong giai đoạn này càng nặng nề. Vùng giải phóng ngày càng mở rộng, miền Tây Quảng Trị trở thành chiến khu. Khu ủy Trị Thiên được thành lập. Để đáp ứng với tình hình mới, nhiệm vụ mới, công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ càng được nâng cao. Hàng chục lớp học được mở từ trong những cánh rừng căn cứ địa miền Tây, có lúc để đảm bảo an toàn, lớp học mở sang tận chân núi Cao Bồi thuộc đất bạn Lào. Lửa thử vàng gian nan thử sức, chính trong những tháng ngày gian khó nhất, khốc liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, đội ngũ cán bộ giảng viên, học viên của trường càng được thử thách rèn luyện; từ những cánh rừng căn cứ miền Tây, chiến thắng Quảng Trị 1972 đã mở ra một cục diện mới, đặc biệt sau hiệp định Paris 1973, Trường Đảng đã dời từ rừng già về đồng bằng, đặt cơ sở tại xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ. Thời cơ giải phóng miền Nam đang đến gần hơn bao giờ hết, nhiệm vụ vinh

quang và nặng nề của trường Đảng lúc này ngoài việc củng cố tổ chức, xây dựng cơ sở vật chất còn lo chiêu sinh đào tạo cán bộ cơ sở để kịp thời đáp ứng đội ngũ cán bộ cho chiến trường và cho vùng giải phóng.

Không những chỉ bị chia cắt hai miền, chia cắt hoạt động hành chính của tỉnh, công tác huấn luyện, đào tạo của trường Đảng cũng bị chia cắt, ở vùng đất nam vĩ tuyến 17 diễn ra trong vòng vây của địch, chịu đựng những cuộc càn quét, ném bom của địch, ở bờ bắc giới tuyến - Vĩnh Linh vùng địa đầu tuyến lửa miền Bắc, trường Đảng được mang tên người nữ chiến sĩ cộng sản đầu tiên Nguyễn Thị Minh Khai cũng được hình thành. Trong bối cảnh miền Bắc bắt tay hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, không chỉ trang bị lý luận cho các cán bộ chủ chốt cấp cơ sở phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên tuyến đầu phía Bắc, trường Đảng khu vực Vĩnh Linh cùng với nhân dân toàn miền Bắc đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ kéo dài những năm cuối thập niên 60 đến đầu những năm 70. Những năm tháng khốc liệt nhất, khi địch ném bom phá hoại trên diện rộng, gây ra nhiều tổn thất cho Nhân dân, Nhà trường đã cử các cán bộ giảng viên về tận từng xã để mở lớp nhằm phổ biến chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước và Khu vực, động viên nhân dân yên tâm sản xuất và chiến đấu.

Sau Mậu Thân năm 1968, tình hình vô cùng khốc liệt, trường Đảng khu vực đã dời cơ sở lên tận hậu cứ vùng núi, tiếp tục mở các lớp đào tạo, học ngay dưới các hầm hào. Suốt 20 năm từ 1956-1976, trường Đảng Nguyễn Thị Minh Khai của khu vực Vĩnh Linh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đảng bộ giao phó, góp phần làm nên đại thắng mùa xuân 1975 của cả nước.

Đất nước thống nhất, nhiệm vụ trọng đại của giai đoạn mới là nhân dân cả nước bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, ba tỉnh Quảng Bình - Quảng Trị - Thừa Thiên Huế hợp thành tỉnh Bình Trị Thiên, Trường Đảng của các tỉnh cũng tập trung về một đầu mối. Ngày 04-7-1976 Trường

Đảng Bình Trị Thiên được thành lập để rồi chín năm sau, vào tháng 10-1985, Trường Đảng Bình Trị Thiên chính thức được đổi tên thành Trường Lê Duẩn Bình Trị Thiên. Mười ba năm trong ngôi trường hợp nhất, Trường Lê Duẩn Bình Trị Thiên đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp đào tạo bồi dưỡng cán bộ trên địa bàn cho đến tháng 7-1989, để đáp ứng yêu cầu mới, nhiệm vụ mới, nhiều tỉnh thành trở về với địa giới hành chính cũ, Trường Đảng Lê Duẩn Bình Trị Thiên cũng được chia tách và Trường Đảng của tỉnh Quảng Trị vẫn được mang tên cố Tổng Bí thư Lê Duẩn theo Quyết định số 26/QĐ-TV của Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị. Đến năm 1993, Tỉnh ủy Quảng Trị ban hành Quyết định số 146/QĐ/TV hợp nhất Trường Đảng và Trường Hành chính tỉnh thành Trường Chính trị Lê Duẩn như hiện nay.

Hơn ba mươi năm trôi qua từ ngày tái lập tỉnh, cũng là hơn một phần tư thế kỷ Trường Chính trị Lê Duẩn gắn bó máu thịt với quê hương, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền địa phương, góp phần đào tạo và bồi dưỡng nhiều cán bộ cho địa phương, cơ sở... nhiều cơ quan, ban ngành đoàn thể trong tỉnh. Đã có hàng chục ngàn học viên được đào tạo thuộc các chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính do Học viện Chính trị quốc gia ban hành; chương trình bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính do Học viện Hành chính ban hành; chương trình bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cho bí thư, phó bí thư cấp xã; bồi dưỡng kỹ năng cho chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND cấp xã; bồi dưỡng các chức danh chủ chốt của Mặt trận và các đoàn thể; phối hợp với Trường Quân sự tỉnh trong việc giảng dạy phân lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho đối tượng là chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng quân sự cấp xã; phối hợp với Công an tỉnh đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho trưởng, phó công an xã; phối hợp với Biên phòng tỉnh mở một số lớp đào tạo trung cấp LLCTHC. Nhà trường cũng phối hợp với Học viện Chính trị Khu vực III mở được 12 khóa cao cấp lý luận chính trị, cao cấp

lý luận chính trị - hành chính và 3 khóa cử nhân chính trị; 01 khóa hoàn chỉnh cử nhân chính trị; phối hợp với Học viện Hành chính quốc gia mở 01 khóa cử nhân hành chính, với tổng số cả hai loại hình trên 1700 học viên.

Từ năm 2000 đến nay, trung bình mỗi năm Nhà trường tổ chức quản lý, giảng dạy trên 20 lớp với khoảng 1600 -1800 học viên (kể cả đào tạo và bồi dưỡng). Hiện nay, do chuẩn hóa về trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước nên Nhà trường đã phối hợp với các huyện, thị, thành phố, các sở, ban ngành mở các lớp không tập trung tại địa phương, đơn vị theo yêu cầu của các cơ quan từ nguồn kinh phí của ngân sách hoặc xã hội hóa. Những học viên của Nhà trường thực sự đã mang kiến thức được đào tạo trở về địa phương, đơn vị, góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển tỉnh nhà!

Công tác nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh, nhiều đề tài ứng dụng vào thực tiễn đã phát huy hiệu quả. Từ 1990 đến năm 1998, có khoảng 40 đề tài khoa học cấp trường được thực hiện. Từ năm 2000 đến 2020, công tác nghiên cứu khoa học đã thực sự đi vào nền nếp, chất lượng nghiên cứu khoa học ngày càng được nâng cao. Đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường đã tham gia thực hiện 6 đề tài cấp tỉnh; 28 đề tài khoa học cấp Trường; 12 Hội thảo khoa học cấp Trường; Tham gia các tham luận tại 4 hội thảo cấp tỉnh, cấp bộ và tổ chức nhiều buổi tọa đàm cấp trường, cấp khoa với chủ đề, nội dung phong phú. Ngoài ra đội ngũ cán bộ, giảng viên của trường còn tham gia nhiều hội thảo khoa học, nhiều Hội đồng phản biện và các hoạt động khoa học khác của tỉnh, của Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị khác của tỉnh, của các bộ, ngành tổ chức tại Quảng Trị.

Xuất bản 28 số nội san (nay là Bản tin thông tin lý luận và thực tiễn) với hơn 600 bài viết. Từ năm 2015, Nhà trường đã xây dựng trang web và mở mạng LAND nội bộ, mỗi năm bình quân đăng tải trên 30 bài và 45 tin trên trang web của Nhà trường.

Bên cạnh những kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, từ năm 2008 đến nay thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường hợp tác toàn diện với nước bạn Lào, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Tỉnh ủy cùng các cơ quan chức năng đã đào tạo được 09 khóa trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho cán bộ hai tỉnh bạn Lào với 380 học viên (trong đó tỉnh Savannakhet 200 học viên; tỉnh Salavan 180 học viên).

Cùng với nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng, số lượng và chất lượng cán bộ giảng viên của Nhà trường không ngừng lớn mạnh, từ chỗ với 8 cán bộ giảng viên ban đầu ngày tái lập tỉnh (1989) đến nay, trong tổng số 39 công chức, viên chức của Nhà trường có 01 tiến sỹ, 22 thạc sỹ, 12 cử nhân (trong đó có nhiều giảng viên có văn bằng 2 chuyên ngành) còn lại một số giảng viên trẻ mới tuyển dụng sẽ tiếp tục cử đi đào tạo chính quy tại Học viện trung tâm hoặc Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Hành chính.

Nhiều cán bộ lãnh đạo của Nhà trường đã được tin nhiệm điều động giữ những trọng trách quan trọng của tỉnh như đồng chí Phạm Đức Châu, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; đồng chí Nguyễn Đăng Tam, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy - Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đồng chí Lê Thế Quảng, Bí thư huyện ủy Hải Lăng và một số đồng chí được luân chuyển giữ các cương vị chủ chốt cấp huyện, cấp tỉnh...

Với công lao và sự cống hiến của mình, Nhà trường đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (2002), Huân chương Lao động hạng Nhì (2012), Cờ Thi đua của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2019), Cờ thi đua của UBND tỉnh (2011, 2018)...; nhiều bằng khen của các cơ quan, bằng khen của hai tỉnh bạn Lào. Những thành tích và sự lớn mạnh ấy có được là nhờ sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền tỉnh nhà, sự quan tâm hỗ trợ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đồng thời đó là nỗ lực của

đội ngũ cán bộ giảng viên nhà trường và sự hợp tác của các thế hệ học viên...

Phát huy thành quả đã đạt được, trong giai đoạn mới cần tiếp tục xây dựng, giữ gìn, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nhà trường. Nâng động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm ở mỗi vị trí việc làm vì sự phát triển chung của Nhà trường. Nâng cao ý thức và lòng tự trọng nghề nghiệp của mỗi cán bộ, giảng viên. Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ giảng viên có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực và năng khiếu sư phạm. Tăng cường kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Nhà trường. Duy trì nền nếp giảng dạy và học tập, thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định của Học viện về hoạt động chuyên môn. Tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh để có địa điểm mới đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay. Cùng cố, kiện toàn các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị, địa phương để mở lớp nhằm góp phần chuẩn hóa đội ngũ theo quy định của Đảng và chính quyền.

Lịch sử 75 năm qua của Nhà trường vô cùng vẻ vang và sống động, vì thế, chặng đường phía trước là những thử thách, đòi hỏi cán bộ, giảng viên, học viên cần phải nỗ lực hơn nữa để xứng đáng với truyền thống ấy. Chúng ta có cơ sở để tin tưởng rằng, quá khứ hào hùng ấy cũng là hành trang, là di sản tinh thần, là sự nhắc nhở động viên chúng ta luôn tiến lên phía trước, xứng đáng với tên gọi của Tổng Bí thư Lê Duẩn - người con của quê hương Quảng Trị thân yêu; xứng đáng hơn nữa với sự tin cậy mà Đảng bộ và nhân dân đã đặt trọn lên đôi vai của những cán bộ, giảng viên, học viên của Nhà trường trong 75 năm qua, dù giữa bom rơi, đạn nổ hay trong năm tháng hòa bình. Và với hành trang tin yêu ấy chúng ta tiếp tục tiến lên cùng Nhân dân, cùng đất nước xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn Quảng Trị thành trường chuẩn vào thời gian sớm nhất./.

## ĐẢNG ỦY TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN QUYẾT TÂM LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

ThS. NGÔ THỊ THU HÀ  
Phó Hiệu trưởng

*Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện để hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là hoàn thành mục tiêu trọng tâm: Giữ vững bản lĩnh chính trị, đạo đức của người cán bộ, viên chức trong tình hình mới; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; đầu tư nghiên cứu khoa học gắn với tổng kết thực tiễn... Xứng đáng là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh nhà, thực hiện công việc gốc của Đảng.*



Toàn cảnh Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ảnh: TL.

Trong nhiệm kỳ qua, từ định hướng đúng đắn, sáng tạo của Đảng ủy, quyết tâm của Ban Giám hiệu và tinh thần đoàn kết của cán bộ, đảng viên, Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ

chính trị được giao. Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, Nhà trường đã đào tạo 48 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính với 3.280 học viên, 34 lớp bồi dưỡng với 2.602 học viên với nhiều loại hình khác

nhau, như đào tạo tập trung dành cho cán bộ cơ sở, cán bộ là người dân tộc ít người theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đào tạo không tập trung đối với cán bộ các sở,

ban, ngành. Nhà trường còn thực hiện các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức, viên chức của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân tỉnh và một số đơn vị có liên quan. Thực hiện chính sách đối ngoại của hai Đảng và hai Nhà nước, Trường Chính trị Lê Duẩn đã xuất sắc thực hiện nhiệm vụ đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính đối với cán bộ hai tỉnh Salavan và Savanakhet nước bạn Lào. Từ năm 2015 - 2019, thực hiện được 5 khóa với 250 học viên nâng tổng số học viên đã được đào tạo lên 380 học viên. Đây là điểm nổi bật trong hoạt động của Nhà trường, không chỉ được Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo hai tỉnh bạn Lào ghi nhận và đánh giá cao mà còn được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh công nhận là ngọn cờ đầu trong hệ thống trường chính trị đối với hoạt động đào tạo chính quy trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho cán bộ nước bạn Lào.

Bên cạnh đó, Nhà trường phối hợp với Học viện Chính trị khu vực III đào tạo nhiều lớp cao cấp lý luận chính trị - hành chính với hàng trăm học viên đạt tiêu chuẩn và trình độ để bổ nhiệm những chức vụ chủ chốt ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đã góp phần giúp cán bộ, đảng viên nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ vững bản lĩnh chính trị, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Mặt khác, giúp người học đổi mới tư duy và hành động trong công tác phù hợp với quy luật khách quan. Chính vì vậy, đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đã phát huy năng lực, trách nhiệm, gắn bó với Nhân dân, có ý chí vươn lên, quyết tâm thực hiện mục tiêu các nghị quyết của Đảng.

Song song với công tác giảng dạy, Đảng ủy đã lãnh đạo Nhà trường chú trọng công tác nghiên cứu khoa học. Với nhiều hình thức nghiên cứu như, đề tài khoa học cấp khoa, cấp trường, khuyến

khích giảng viên làm chủ nhiệm đề tài nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, tọa đàm, hội thảo đều được thực hiện có chất lượng và hiệu quả. Nhà trường lựa chọn những giảng viên có kiến thức và kinh nghiệm tham gia đề tài khoa học cấp tỉnh về “*Nâng cao chất lượng hoạt động của những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*” và được Hội đồng Khoa học của tỉnh nghiệm thu, xếp loại xuất sắc.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xác định công tác giáo dục chính trị, tư tưởng là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng Đảng nên đã chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Đảng ủy tổ chức chặt chẽ việc nghiên cứu, học tập, quán triệt các Nghị quyết Trung ương khóa XII. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ*”. Chính vì làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nên việc thực hiện Quy định số 09-QĐi/ TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, công khai. Sau sáp nhập các khoa, phòng đã hoạt động nền nếp, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, cán bộ giảng viên an tâm công tác.

Đảng ủy đã quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*” cho toàn thể đảng viên của Đảng bộ. Từ đó, đội ngũ đảng viên của Đảng bộ nhận thức sâu sắc, giữ vững bản lĩnh chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động phòng ngừa, phê phán nhận



thức lệch lạc, kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch.

Những thành tích nổi bật trong nhiệm kỳ 2015-2020 tạo tiền đề và động lực để Đảng bộ Nhà trường tiếp tục phát huy, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI. Với quyết tâm chính trị, không ngừng nâng cao trách nhiệm, Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn xác định khẩu hiệu hành động nhiệm kỳ 2020-2025 là “Đoàn kết - Dân chủ - Trách nhiệm - Kỷ cương - Chất lượng”. Tiếp tục xây dựng Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn đoàn kết, trong sạch, vững mạnh toàn diện, lãnh đạo nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, xứng đáng với vị trí là trung tâm đào tạo cán bộ của tỉnh.

Đảng bộ đưa ra mười chỉ tiêu cụ thể để toàn thể đảng viên, cán bộ, giảng viên phấn đấu thực hiện. Tất cả cán bộ, đảng viên được học tập, quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và đăng ký rèn luyện nêu gương theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thường xuyên kiểm điểm thực hiện Nghị quyết TW4 khóa XII, 100% viên chức, người lao động trong Đảng bộ đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, không vi phạm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc đạt “hoàn thành tốt nhiệm vụ”, đảng viên đạt xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ”, trong đó có từ 15% - 20% đảng viên “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Giảng viên viết bài có chất lượng được đăng ở Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn, Website, có 08 đến 10 đề tài khoa học cấp trường và 01 đề tài khoa học cấp tỉnh. Trong nhiệm kỳ, có 2 - 3 giảng viên tham gia dự thi và đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp Học viện. Phấn đấu đến năm 2025, 100% giảng viên đạt trình độ thạc sỹ, có 2 - 3 giảng viên đạt học vị tiến sĩ.

Để phát huy tốt vai trò lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng

Đảng nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng ủy cần thực hiện một số giải pháp sau:

*Một là*, Đảng ủy tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đây là giải pháp cơ bản, đầu tiên nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị của mỗi đảng viên. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được thực hiện bằng nhiều hình thức thích hợp, kịp thời để quán triệt đầy đủ và sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Định hướng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng đấu tranh chống các quan điểm sai trái, những biểu hiện mất dân chủ, thiếu tinh thần trách nhiệm, tinh thần hợp tác và ý thức tổ chức kỷ luật; phòng chống sự suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên.

*Hai là*, Đảng ủy xây dựng quy chế làm việc mới, chương trình làm việc toàn khóa và các quy định khác để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020- 2025. Mặt khác, Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo Nhà trường tiếp tục điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc sau khi Đề án vị trí việc làm được cấp trên phê duyệt, quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với Quy định số 09. Các quy định, quy chế đảm bảo tính khoa học, chặt chẽ, tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, giảng viên, đảng viên phát huy năng lực sáng tạo, tự nghiên cứu khoa học và giảng dạy đạt chất lượng ngày càng cao.

*Ba là*, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng, trong đó chú trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, đây là nguyên tắc quyết định sức mạnh của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ dân chủ phải đi đôi với tập trung, phải kiên quyết thực hành kỷ luật. Trong lãnh đạo, đòi hỏi Đảng phải thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách “*Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là dân chủ tập trung*”. Cùng cố và đề cao vai trò của các chi bộ trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn phù hợp với đặc thù của các khoa, phòng. Thông qua

sinh hoạt chi bộ định kỳ và sinh hoạt chuyên đề để mỗi đảng viên phát huy tính sáng tạo, tinh thần dân chủ đóng góp ý kiến đối với các vấn đề liên quan. Như vậy, Đảng ủy phát huy dân chủ, trí tuệ của tập thể và mỗi đảng viên nhằm tạo ra sự đồng thuận, thống nhất trong toàn Đảng bộ thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

*Bốn là*, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ luật của Đảng, đấu tranh phòng chống các hiện tượng tiêu cực, sai trái, lệch lạc làm ảnh hưởng đến danh dự uy tín của người đảng viên, của Đảng bộ và Nhà trường. Kiểm tra việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc trong tổ chức và sinh hoạt, giữ gìn phẩm chất, lối sống của người đảng viên, mối quan hệ với học viên, với Nhân dân. Kiểm tra và đề xuất Đảng ủy xử lý nghiêm minh, kịp thời những trường hợp đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định.

*Năm là*, tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chủ đề từng năm. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác sinh hoạt chi bộ, tăng cường sinh hoạt chuyên đề. Tổ chức có hiệu quả Diễn đàn sinh hoạt chi bộ gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và các nghị quyết của Đảng.

*Sáu là*, nêu cao vai trò, tính tiên phong gương mẫu của mỗi đảng viên, các đồng chí đảng ủy viên, nhất là người đứng đầu. Bởi vì tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên là một yêu cầu khách quan, bắt nguồn từ vị trí, vai trò sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản. Như Hồ Chủ tịch đã căn dặn: “*Một tấm gương sống có sức hấp dẫn, lôi cuốn hơn trăm bài diễn văn, tuyên truyền*”. Chính vì vậy, đảng viên và giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn luôn thấm nhuần lời dạy của Bác và thực hiện theo phương châm “*Mỗi giảng viên là một tấm gương về đạo đức, mỗi học viên là tấm gương về tự học và sáng tạo*”.

*Bảy là*, Đảng ủy lãnh đạo Nhà trường tiếp tục

có kế hoạch dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên. Hiện nay, đa số giảng viên đã có trình độ thạc sĩ với nhiều chuyên ngành khác nhau, cơ bản đã đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, để xây dựng Trường đạt chuẩn theo quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thì phải có số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt tỷ lệ tương ứng. Vì vậy, Nhà trường có chính sách cụ thể để hỗ trợ, động viên những giảng viên đi nghiên cứu sinh nhằm tạo ra thế hệ giảng viên trẻ có trình độ chuyên môn sâu, có khả năng nghiên cứu khoa học. Lâu dài, những giảng viên này sẽ trở thành lực lượng nòng cốt thay thế dần thế hệ giảng viên sắp nghỉ hưu theo chế độ. Bên cạnh đào tạo nâng cao trình độ theo quy định, Nhà trường cử giảng viên đi tập huấn, bồi dưỡng các lớp kỹ năng và phương pháp giảng dạy tích cực để nâng cao kỹ năng và phương pháp lên lớp đạt hiệu quả hơn.


Đối với viên chức khối phòng thường xuyên học tập, nâng cao trình độ đi liền với rèn luyện tay nghề trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời, phát huy tính chủ động của từng cán bộ, đảng viên để làm tốt chức năng tham mưu trên các mặt công tác chuyên môn: công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học; tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Nhà trường trong giai đoạn mới.

*Tám là*, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học gắn với tổng kết thực tiễn, chú trọng các đề tài có tính ứng dụng. Tiếp tục khuyến khích giảng viên làm chủ nhiệm đề tài khoa học cấp khoa, cấp trường đạt chất lượng cao.

Với truyền thống và bề dày thành tích đã đạt được trong 75 năm xây dựng và phát triển của Trường Chính trị Lê Duẩn (10/9/1945-10/9/2020), Đảng ủy sẽ phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị của mình, cùng với Ban Giám hiệu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra. Xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển vững mạnh, xứng đáng là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh Quảng Trị./.

# NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH GẮN VỚI ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN ĐẠT CHUẨN

**TS. DƯƠNG HƯƠNG SƠN**  
Phó Hiệu trưởng

 Ngày 13/11/2018 Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XII đã ban hành Quy định 09-QĐi/TW “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” thay Quyết định 184-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá X ngày 03/9/2008. Quy định 09-QĐi/TW đã khẳng định vị trí, vai trò của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở; là cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng trong việc định hướng xây dựng trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Mặc dù luôn được Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, các cơ quan hữu quan quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, tạo điều kiện để Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng. Tuy vậy, với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định số 09 - QĐi/TW, Trường Chính trị Lê Duẩn vẫn còn một số bất cập trong định hướng xây dựng trường chính trị chuẩn<sup>1</sup>, chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao, đặc biệt là định hướng theo Quyết định 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030”.

I. Một số khó khăn, bất cập từ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao

*Một là*, bất cập lớn nhất của Nhà trường chính là việc chưa thực hiện đầy đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp.

Hàng năm, Trường Chính trị Lê Duẩn luôn hoàn thành và vượt mức kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng mà Tỉnh uỷ, UBND tỉnh giao. Tuy vậy, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được các cơ quan chức năng trong tỉnh giao hàng năm cho Trường Chính trị Lê Duẩn vẫn còn tình trạng tản mạn, manh mún; chưa phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng và công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Thiếu đầu mối chủ trì, cơ chế phối hợp trong việc xây dựng, thực hiện, quản lý các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nhất là các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Thực tế, nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng đã được quy định tại Quyết định 184-QĐ/TW của Ban Bí thư khoá X “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” và được cụ thể hoá ở nhiều văn bản của Đảng và Nhà nước, như Quy định 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Nghị định số 101/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (thay Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức) nhưng không được chuyển giao cho Trường Chính trị Lê Duẩn. Từ khi thực hiện Quyết định 184-QĐ/TW đến nay, tại Trường Chính trị Lê Duẩn chỉ được giao tham mưu, biên soạn học phần “*Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng và phát triển địa phương*”, thực hiện và quản lý các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đó là: Trung cấp lý

luận chính trị - hành chính; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính, ngạch chuyên viên (hai chương trình bồi dưỡng này cũng do nhiều cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý) và bồi dưỡng các chức danh cấp xã. Còn các chương trình bồi dưỡng khác do cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong hệ thống chính trị tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý (kể cả về nội dung chương trình, giáo trình, quản lý chất lượng bồi dưỡng và kinh phí thực hiện).

Nếu theo Quy định 09-QĐi/TW về thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng phân cấp cho trường chính trị tỉnh và được cụ thể hoá ở Điều 3 Quy chế Quản lý hoạt động bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì các chương trình phân cấp cho trường chính trị tỉnh bao gồm:

1. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội cấp cơ sở.

2. Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch cán sự và tương đương, ngạch chuyên viên và tương đương, ngạch chuyên viên chính và tương đương.

3. Bồi dưỡng lý luận chính trị theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

4. Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

5. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện uỷ, quận uỷ, thị uỷ, thành uỷ thuộc tỉnh và tương đương (đối tượng 4).

6. Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện.

7. Bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho giảng viên của trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

8. Bồi dưỡng các chương trình khác do cấp có thẩm quyền giao.

Việc chưa chuyển giao các chương trình bồi dưỡng theo phân cấp cho trường chính trị dẫn đến

nhiều khó khăn cho Trường Chính trị Lê Duẩn trong xây dựng Nhà trường đạt chuẩn, nhất là khi phải triển khai “Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị” được phê duyệt theo Quyết định 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Chính việc chưa giao đầy đủ các nhiệm vụ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng này nên chưa có cơ sở để đánh giá, rút kinh nghiệm, do vậy kéo theo các khó khăn khác khi xây dựng Trường đạt chuẩn để đảm nhận đầy đủ chức năng, nhiệm vụ. Điều khó khăn đầu tiên chính là xây dựng được nguồn nhân lực đáp ứng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, trong đó bao gồm: Đội ngũ giảng viên (bao gồm cả cơ hữu và thỉnh giảng), đội ngũ quản lý đào tạo và đội ngũ phục vụ. Chính vì chưa xác định được nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng nên chưa thể xác định cụ thể vị trí việc làm và biên chế của Nhà trường; thứ hai đó là việc biên soạn chương trình, giáo trình phục vụ đào tạo, bồi dưỡng; thứ ba đó là cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy học, ăn, nghỉ, sinh hoạt của giảng viên, học viên. Chưa kể đến khó khăn trong công tác tài chính và quản lý tài chính; quản trị cơ sở vật chất; quản lý chất lượng đào tạo, bồi dưỡng;..

*Hai là*, đội ngũ cán bộ (cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ phục vụ), giảng viên (bao gồm cả giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng) về cơ bản đáp ứng được yêu cầu, tiêu chuẩn trước mắt trong thực hiện nhiệm vụ được giao hàng năm. Về lâu dài, khi xác định trường chính trị là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức duy nhất của tỉnh (theo Quyết định 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ) chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn, bất cập.

*Thứ nhất* là với quy mô đội ngũ giảng viên hiện tại (25 giảng viên/39 viên chức) khó đảm đương khối lượng lớn các chương trình đào tạo, bồi dưỡng (Kể cả khi tuyển dụng đủ theo biên chế được giao là 44 biên chế đến 2021). Ngoài thực hiện giảng dạy, đội ngũ giảng viên còn phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác (theo Quyết định 2252-QĐ/HVCTQGHCN) là nghiên

cứu thực tế; nghiên cứu khoa học; viết bài tham gia toạ đàm, hội thảo, đăng các báo, tạp chí khoa học của Trung ương, địa phương; tham gia thường xuyên các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức; nâng cao trình độ nghiệp vụ, lý luận chính trị; bồi dưỡng phục vụ nâng ngạch công tác, bổ nhiệm;..

*Thứ hai* là việc biên soạn, hiệu chỉnh thường xuyên giáo trình các chương trình bồi dưỡng. Để thực hiện tốt công việc đó, ngoài việc phải có nguồn lực tài chính đáp ứng yêu cầu còn đòi hỏi phải có nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có kiến thức thực tiễn và nhất là khả năng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn để biến những kiến thức chung từ các lĩnh vực khoa học chính trị, hành chính, kinh tế, xây dựng Đảng... thành các giáo trình phù hợp với các đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh.

*Thứ ba* là việc xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng vừa có đủ trình độ ở các lĩnh vực thuộc chương trình đào tạo, bồi dưỡng vừa có kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý. Việc xây dựng đội ngũ thỉnh giảng là tất yếu, song hạn chế lớn nhất của họ là thời gian tham gia giảng dạy không ổn định, chế độ chính sách chưa thật sự đãi ngộ, chưa có cơ chế ràng buộc nên họ rất ít tham gia. Thực tế qua mời giảng viên thỉnh giảng thời gian qua tại Trường cho thấy lịch giảng dạy phải thay đổi liên tục do giảng viên thỉnh giảng chưa chủ động trong công việc.

*Ba là*, để tăng cường năng lực tổng kết thực tiễn cho đội ngũ giảng viên, gắn lý luận với thực tiễn, trong những năm qua Nhà trường có nhiều đổi mới trong công tác nghiên cứu thực tế của đội ngũ giảng viên. Ngoài việc đặt hàng trực tiếp các đề tài khoa học, tăng số lượng đề tài gắn với hoạt động giảng dạy, hoạt động phục vụ cụ thể của cán bộ, giảng viên, Nhà trường còn yêu cầu giảng viên phải tham gia đầy đủ thời lượng hoạt động thực tế hàng năm với nhiều hình thức. Nhà trường đã liên hệ với Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Đảng của Tỉnh uỷ để được tham gia kỳ họp, nghe báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tăng cường tham gia thực tế cơ sở với nhiều phương thức

khác nhau. Hoạt động nghiên cứu của giảng viên đã giúp đội ngũ giảng viên của Nhà trường nâng cao chất lượng bài giảng, nghiên cứu khoa học. Tuy vậy, có 02 nội dung vẫn còn bất cập:

Hoạt động nghiên cứu có kỳ hạn của giảng viên chưa được triển khai. Nguyên nhân có cả khách quan lẫn chủ quan, song tựu chung lại việc xây dựng Đề án cho nghiên cứu thực tế có kỳ hạn của giảng viên vẫn còn vướng mắc, trong đó vướng mắc chính là công tác bố trí các vị trí công tác khi điều động hoặc bố trí giảng viên về thực tế có kỳ hạn tại cơ sở. Bên cạnh đó, các chế độ, chính sách cho cán bộ về thực tế có kỳ hạn tại cơ sở chưa được đề cập và quan tâm.

Hoạt động tổng kết thực tiễn mới chỉ dừng lại ở phục vụ nghiên cứu khoa học, phục vụ giảng dạy mà chưa có những kiến nghị trực tiếp về chính sách, kinh nghiệm với cấp trên, địa phương, cơ sở.

*Bốn là*, cơ sở vật chất của Nhà trường hiện nay còn nhiều hạn chế từ diện tích khuôn viên, số lượng phòng học đạt chuẩn, phòng làm việc đạt chuẩn, thư viện,.. đến các thiết chế phục vụ nhu cầu ăn, ở, sinh hoạt, thể dục, thể thao, văn hoá,.. của cán bộ, giảng viên, học viên đến các thiết bị dạy học, phục vụ;.. đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường.

II. Kiến nghị, đề xuất nhằm xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao

### 1. Đối với Trường Chính trị Lê Duẩn

Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường cần thống nhất chủ trương, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và xem việc xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cơ bản trong giai đoạn 2020 – 2030. Việc xây dựng Đề án phải trên cơ sở quan điểm của Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ là “*Kiến toàn tổ chức và hoạt động của trường chính trị tỉnh, thành phố; sáp nhập hoặc chuyển nhiệm vụ của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác (nếu có) về trường chính trị tỉnh, thành phố. Thống nhất ở cấp tỉnh chỉ có 01 cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là trường chính*

trị”. Trong đó, các mục tiêu phấn đấu đến 2025:

- Trường Chính trị Lê Duẩn là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức duy nhất của Tỉnh về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Trường Chính trị Lê Duẩn là trung tâm nghiên cứu khoa học về chính trị, hành chính, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có uy tín.

- Trường Chính trị Lê Duẩn là cơ quan tổng kết thực tiễn, tham mưu các chủ trương, chính sách của Tỉnh và địa phương, cơ sở có chất lượng.

Để thực hiện, Nhà trường cần xây dựng, hoàn thiện Đề án xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tích cực triển khai thực hiện khi Đề án được phê duyệt.

## 2. Đối với tỉnh Quảng Trị

- Đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị, sớm thống nhất và cho chủ trương về việc xây dựng Đề án để Trường Chính trị Lê Duẩn có cơ sở phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng và hoàn thành Đề án. Chỉ đạo các cơ quan hữu quan hướng dẫn, phối hợp với Trường Chính trị Lê Duẩn trong một số nội dung như xây dựng cơ sở vật chất; xây dựng cơ chế tài chính hướng đến đơn vị tự chủ đạt trên 50% chi thường xuyên vào năm 2030 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg; xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ cao, đội ngũ giảng viên thỉnh giảng. Có cơ chế đặt hàng nghiên cứu khoa học, đặt hàng tổng kết thực tiễn, tham mưu đánh giá, xây dựng các chính sách của tỉnh.

- Đối với UBND tỉnh Quảng Trị, cần có sự chỉ đạo quyết liệt và nhất quán trong việc thực hiện Quyết định 705/QĐ-TTg, cần có sự đánh giá, tổng kết đối với các cơ sở trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, nhất là cần có sự tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng với chức năng đào tạo, bồi

dưỡng. Có định hướng và quan tâm tạo điều kiện để xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức duy nhất của Tỉnh.

Với chức năng, nhiệm vụ được quy định Quyết định 184-QĐ/TW và hiện nay là Quy định 09-QĐi/TW, với 02 chức năng cơ bản là đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, trong những năm qua Trường Chính trị Lê Duẩn luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu được giao. Trong 05 năm từ 2015 đến 2019, Nhà trường thực hiện đào tạo, bồi dưỡng được 86 lớp với 6.309 học viên (trung bình mỗi năm 15 lớp, riêng năm 2019 là 26 lớp). Về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn: Tổ chức 02 hội thảo khoa học; xuất bản 01 biên niên sử, 05 Bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn; quản trị thường xuyên Trang thông tin điện tử với nhiều bài viết nghiên cứu, trao đổi; thực hiện 07 đề tài cấp trường và 01 đề tài khoa học cấp tỉnh. Ngoài các bài viết, công trình nghiên cứu khoa học, nhiều lượt cán bộ, giảng viên được công nhận có sáng kiến trong quản lý, công tác và tham gia tham luận nhiều hội thảo khoa học cấp tỉnh, Trung ương. Kết quả trên là sự nỗ lực lớn của đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, tuy vậy, so với yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới, nhất là trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế như đã phân tích ở trên, chưa tương xứng với vị trí, vai trò được Ban Bí thư xác định là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh. Do đó, việc xây dựng và thực hiện Đề án xây dựng trường chính trị chuẩn là giải pháp có tính chiến lược, cấp bách trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh./.

## Tài liệu tham khảo

*Các tiêu chí định hướng xây dựng trường chính trị chuẩn xem thêm: Dương Hương Sơn: Định hướng xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt trường chính trị chuẩn theo kết luận số 479-KL/HVCTQG, Thông tin lý luận và thực tiễn Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị số 5/2020, Tr7.*

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CỦA GIẢNG VIÊN VÀ CỬ GIẢNG VIÊN ĐI THỰC TẾ CƠ SỞ CÓ KỲ HẠN LÀ MỘT YÊU CẦU ĐANG ĐẶT RA Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ThS. TRẦN HOÀNG  
Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

Hoạt động giảng dạy lý luận ở trường chính trị có đặc thù là phải bảo đảm quán triệt sâu sắc tính đảng, tính khoa học và tính thực tiễn. Nội dung của chương trình đào tạo là những kiến thức về lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những kiến thức, kỹ năng về nghiệp vụ công tác đảng và đoàn thể ở cơ sở... Mục tiêu của chương trình đào tạo là nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cần thiết về lý luận chính trị - hành chính; củng cố, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ lãnh đạo, quản lý; kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

Người học là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ nguồn ở cơ sở, họ là những người hoạt động trong thực tiễn và có nhiều kinh nghiệm. Vì vậy, trong giảng dạy người giảng viên không chỉ dừng lại ở việc cung cấp những kiến thức lý luận được thể hiện trong giáo trình, mà còn phải hướng dẫn cho người học biết cách vận dụng những kiến thức lý luận đó vào giải quyết những công việc cụ thể đang diễn ra trong đời sống xã hội. Để đáp ứng được yêu cầu đó, đòi hỏi người giảng viên phải có được kiến thức thực tiễn phong phú, nắm rõ tình hình thực tế đang diễn ra ở cơ sở. Nói cách khác, người giảng viên phải có năng lực thực tiễn và một trong những con đường quan trọng để tích lũy năng lực, kiến

thức đó là thông qua nghiên cứu thực tế. Đây là hoạt động nhằm tìm hiểu, khảo sát từ thực tế những tác động, ảnh hưởng, của lý luận, của chủ trương, chính sách đến đời sống kinh tế - xã hội; sự phù hợp hay không phù hợp của những chủ trương, chính sách đối với thực tiễn. Từ đó, hiểu sâu sắc hơn kết quả của chủ trương, chính sách và góp phần trở lại bổ sung, phát triển lý luận, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Theo Hướng dẫn số 311/HD-HVCTQG ngày 12/6/2019 hướng dẫn về hoạt động nghiên cứu thực tế của cán bộ, giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì nội dung nghiên cứu thực tế gồm: *“Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước tại địa phương, cơ quan, đơn vị; kết quả đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; kinh nghiệm và bài học xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của chính quyền trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh; kinh nghiệm và bài học trong triển khai thực hiện các phong trào, các cuộc vận động ở địa phương nói chung, cuộc vận động xây dựng nông thôn mới nói riêng; kỹ năng lãnh đạo quản lý của cán bộ lãnh đạo, quản lý; tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã, phường, thị trấn, các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh;*

*những vấn đề nổi cộm, nảy sinh; kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình kinh doanh ở địa phương...”*

Với những nội dung nghiên cứu trên sẽ là nguồn tư liệu quý làm cho bài giảng sinh động, gắn nội dung lý luận với kiến thức thực tiễn; khắc phục được tình trạng lý luận suông, xa rời thực tiễn. Thực tiễn là tiêu chuẩn, là cơ sở để kiểm nghiệm sự đúng, sai của chủ trương, chính sách, đường lối và của lý luận nói chung. Qua nghiên cứu thực tế giúp cho giảng viên có sự đổi chiều, so sánh giữa lý luận với thực tiễn, phát hiện những điểm chưa phù hợp, thiếu sót, bất cập trong các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước để có kiến nghị điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung. Mặt khác, hoạt động nghiên cứu thực tế còn là cơ hội, là điều kiện để giảng viên rèn luyện kỹ năng, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý... đó là những đòi hỏi không thể thiếu của người giảng viên trường chính trị.

Xuất phát từ tầm quan trọng đó, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã thể chế hóa thành những quy định và luôn quan tâm chỉ đạo các trường chính trị tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên. Căn cứ vào bộ Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 2252/QĐ-HVCTQG, ngày 12/6/2019 Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Hướng dẫn số 311/HD-HVCTQG (Hướng dẫn số 311) thay thế cho Hướng dẫn số 257/HD-HVCTQG về hoạt động đi thực tế của cán bộ, giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, chế độ nghiên cứu thực tế hằng năm đối với giảng viên là quy định bắt buộc: giảng viên, giảng viên đang tập sự là 15 ngày/năm, giảng viên chính là 10 ngày/năm, giảng viên cao cấp là 5 ngày/năm.

Ngoài ra, Hướng dẫn số 311 cũng quy định cụ thể việc đi thực tế có kỳ hạn của cán bộ,

giảng viên. Mục đích là nhằm củng cố, bổ sung, nâng cao kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, nhất là kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như về lâu dài của trường chính trị. Theo đó, cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên dưới 50 tuổi đối với nam và dưới 45 tuổi đối với nữ; cán bộ quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc biên chế của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chưa đi thực tế lần nào (*trừ cán bộ, giảng viên đã hoàn thành nhiệm vụ đi luân chuyển theo kế hoạch chung của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*) được cử đi thực tế có kỳ hạn từ 06 tháng đến 01 năm và có thể kéo dài hơn nhưng không quá 02 năm. Đưa giảng viên đi nghiên cứu có kỳ hạn ở cơ sở không phải là việc mới, mà đã được nhiều trường chính trị triển khai hơn 10 năm qua và đã có tổng kết, rút kinh nghiệm như trường chính trị các tỉnh: Nghệ An, Lạng Sơn, Ninh Bình, Vĩnh Long, Hải Phòng, Hòa Bình, Lào Cai.... Qua đó cho thấy việc đưa giảng viên đi thực tế ở cơ sở không chỉ là chế độ quy định mà còn là một yêu cầu để nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và phải được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc đối với tất cả giảng viên.

Ở Trường Chính trị Lê Duẩn, hoạt động nghiên cứu thực tế luôn được Nhà trường quan tâm chỉ đạo và được đội ngũ giảng viên nghiêm túc thực hiện. Kế hoạch nghiên cứu thực tế hằng năm của giảng viên được quy định “*Giảng viên đi nghiên cứu thực tế hằng năm tại địa phương, đơn vị là thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế giảng viên. Hoạt động này cần đảm bảo đủ thời gian, hiệu quả, thiết thực; sát chương trình đào tạo, bồi dưỡng; có những nội dung mới*”. Thông qua các hoạt động nghiên cứu thực tế đã giúp cho giảng viên Nhà trường có được nhiều kiến thức thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.



Hiện nay, theo Quy định 09 - QĐi/TW ngoài chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thì trường chính trị còn có chức năng tham gia tổng kết thực tiễn. Cụ thể, “*Trường chính trị cấp tỉnh có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương*”. Để thực hiện được nhiệm vụ đó thì việc tiếp tục đổi mới để đưa hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên đi vào khuôn khổ, đúng quy định, thiết thực, hiệu quả là một yêu cầu đang đặt ra. Chính vì vậy, ngay sau khi ổn định cơ cấu tổ chức các khoa, phòng theo Quy định 09-QĐi/TW, căn cứ vào Quy chế Giảng viên và Hướng dẫn số 311, Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn đã ban hành Quy định số 196-QĐi/TCTLD ngày 24 tháng 3 năm 2020 quy định về hoạt động nghiên cứu thực tế hàng năm của giảng viên. Quy định gồm 3 chương, 12 điều và 02 phụ lục kèm theo đã cụ thể hóa việc đi nghiên cứu thực tế cơ sở của giảng viên từ mục đích yêu cầu, định mức thời gian, nội dung, phương thức nghiên cứu, quy trình thực tế... đến trách nhiệm của Ban Giám hiệu, các khoa, phòng, hội đồng đánh giá báo cáo nghiên cứu thực tế các khoa và giảng viên. Đây là cơ sở để tiếp tục đưa hoạt động này đi vào khuôn khổ, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng nghiên cứu thực tế hàng năm của giảng viên.

Để hướng đến mục tiêu xây dựng và phát triển Trường Chính trị Lê Duẩn đạt Trường Chính trị chuẩn, trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trung tâm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của tỉnh Quảng Trị thì hoạt

động nghiên cứu thực tế của giảng viên cần phải được tiếp tục đổi mới và thực hiện đúng quy chế. Bên cạnh hoạt động nghiên cứu thực tế hàng năm thì việc đưa giảng viên đi thực tế cơ sở có kỳ hạn theo quy định tại Hướng dẫn số 311 phải được khẩn trương triển khai thực hiện và phải xem là một khâu không thể thiếu trong công tác đào tạo cán bộ, giảng viên của Nhà trường. Tuy nhiên, trong Quy định số 196-QĐi/TCTLD ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn, việc đi thực tế cơ sở có kỳ hạn này chưa được đề cập. Thiết nghĩ, Ban Giám hiệu nhà trường cần khẩn trương nghiên cứu, xây dựng đề án về việc đi thực tế cơ sở có kỳ hạn của giảng viên để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Từ góc độ đó, để việc xây dựng đề án và triển khai chủ trương nói trên có hiệu quả, theo tôi cần phải tập trung thực hiện tốt những vấn đề sau:

*Thứ nhất*, Nhà trường cần khẩn trương xây dựng Đề án đưa giảng viên đi nghiên cứu thực tế có kỳ hạn để trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt và triển khai thực hiện. Ngoài những quy định về mục đích, yêu cầu; đối tượng, thời gian, địa điểm; nội dung, phương thức; trách nhiệm, quyền lợi; quy trình đi thực tế có kỳ hạn của giảng viên... đã được quy định cụ thể trong Hướng dẫn số 311. Đề án cần xác định cụ thể những vấn đề cơ bản như: Đối tượng, độ tuổi, vị trí công tác, giới tính, địa bàn, cơ sở đi thực tế... Việc xây dựng một quy chế phối hợp giữa nhà trường và các cơ quan, đơn vị nơi giảng viên đến thực tế; việc đa dạng trong chọn địa bàn thực tế như đô thị, nông thôn, đồng bằng, miền núi; đơn vị xuất sắc, trung bình, yếu kém... để đưa giảng viên đi thực tế, đảm bảo tính nghiên cứu toàn diện sẽ giúp giảng viên nhận diện đầy đủ về sự phong phú, đa dạng và sinh động của thực tiễn... là những vấn đề cần phải được tính đến trong Đề án.

*Thứ hai*, bên cạnh những kiến thức có được qua hoạt động nghiên cứu thực tế hàng năm thì

một hạn chế là không ít giảng viên nhất là giảng viên trẻ chưa nắm được chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và tình hình hoạt động... của hệ thống chính trị ở cơ sở. Chính điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của đội ngũ giảng viên. Vì vậy, giảng viên nhất là những giảng viên trong diện quy hoạch các chức danh lãnh đạo cần phải được quán triệt và xác định rõ về mặt tư tưởng nhiệm vụ đi thực tế có kỳ hạn là nhiệm vụ bắt buộc và là một phương thức để đào tạo đội ngũ giảng viên.

*Thứ ba*, thời gian đi thực tế có kỳ hạn cần phải được cụ thể hóa cho phù hợp với từng đối tượng: cán bộ lãnh đạo, quy hoạch chức danh lãnh đạo, giảng viên... để vừa bảo đảm tính hiệu quả vừa tránh hình thức, không thực chất và kém hiệu quả của chủ trương này. Cụ thể, theo quy định “*thời gian đi thực tế có kỳ hạn là từ 06 tháng đến 01 năm và có thể kéo dài hơn nhưng không quá 02 năm*”. Vấn đề này cần phải được cụ thể hóa cho phù hợp theo từng đối tượng, nếu đương chức ban giám hiệu, trường, phó các khoa, phòng, giảng viên trong diện quy hoạch các chức danh lãnh đạo thì phải có thời gian đi thực tế 01 năm; nếu là giảng viên đã được đào tạo chuẩn hóa, có dưới 10 năm công tác thì thời gian đi thực tế có thể 8 -10 tháng; trên 10 năm công tác thì đi thực tế 06 tháng; nếu là giảng viên nữ, có con nhỏ thì đi thực tế có thể 6 - 8 tháng và không cử đi các cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa; những giảng viên trong diện đào tạo cao học, nghiên cứu sinh được tạm hoãn đi thực tế có kỳ hạn...

*Thứ tư*, Nhà trường cần sớm tổ chức hội thảo khoa học cấp trường để cùng Thường trực Tỉnh ủy, các Ban Đảng của Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, các đơn vị sở tại, các địa phương liên quan nơi giảng viên sẽ được cử đến thực tế... để cùng bàn thảo về chủ trương, phương thức và tháo gỡ những vấn đề đặt ra đối với việc đưa giảng viên đi thực tế có kỳ hạn. Một vấn đề lớn và khó đang đặt ra là giảng viên đi


thực tế cơ sở ở cấp nào, đối tượng nào đi thực tế cấp tỉnh, đối tượng nào đi cấp huyện, cấp xã, hợp tác xã, doanh nghiệp...; đảm nhiệm vị trí gì, được giao chức vụ hay phối hợp thực hiện nhiệm vụ; chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế phối hợp ra sao khi đảm nhiệm và thực thi công vụ để vừa bảo đảm hiệu quả của việc đi “*học việc*” vừa bảo đảm được việc “*thực tập*” sử dụng quyền năng theo luật định trong thực tế đúng pháp luật.

*Thứ năm*, một vấn đề đặt ra là chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo sẽ được thực hiện như thế nào khi đi thực tế cơ sở có kỳ hạn. Theo quy định tại Thông tư 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23 tháng 01 năm 2006 thì giảng viên khi không tham gia giảng dạy quá 3 tháng không được hưởng phụ cấp ưu đãi. Đây là vấn đề mà Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cần có hướng dẫn cụ thể vì theo quy định, cơ quan cấp tỉnh không có thẩm quyền quyết định vấn đề này.

Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu thực tế hằng năm của giảng viên và cử giảng viên đi thực tế có kỳ hạn là một yêu cầu đang đặt ra ở Trường Chính trị Lê Duẩn. Đây không chỉ là yêu cầu nhiệm vụ được quy định trong Quy chế mà còn là hoạt động thực tiễn mà Nhà trường phải tham gia cùng địa phương. Việc đi thực tế ở cơ sở của giảng viên không chỉ là hoạt động để bổ sung kiến thức thực tiễn mà còn là điều kiện để giảng viên có dịp phát huy năng lực nghiên cứu của mình, hiện thực hóa những kiến thức lý luận, từ đó có những đóng góp nhất định cho cơ sở. Đây còn là cơ hội tốt để giảng viên có thời gian tiếp cận, nắm bắt hoạt động ở cơ sở, tích lũy kinh nghiệm, vốn sống để hoàn thiện năng lực chuyên môn, phục vụ trực tiếp cho quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học./.

## CẦN CẬP NHẬT VAI TRÒ CỦA LIÊN XÔ TRONG CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC CỦA VIỆT NAM NĂM 1979 VÀO BÀI GIẢNG LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**ThS. HOÀNG TIẾN DŨNG**  
Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

 Hình lại lịch sử quan hệ Việt Nam - Liên Xô trước đây (Liên bang Nga hiện nay) trong 70 năm qua (30/1/1950 - 30/1/2020) có thể thấy đây không hẳn là con đường bằng phẳng, có những nhân tố bên trong và bên ngoài tác động không thuận tới quan hệ giữa hai nước, nhưng tình hữu nghị thân thiết, thủy chung, sâu sắc giữa hai dân tộc vẫn bền vững qua thời gian. Hơn thế nữa, quan hệ Việt Nam - Nga ngày càng phát triển sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ...

Trong phạm vi bài viết này, tác giả chỉ đề cập đến sự giúp đỡ của Liên Xô về chính trị và quân sự trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam năm 1979, nhằm làm rõ thêm mối quan hệ hữu nghị - hợp tác giữa hai dân tộc.

Như chúng ta đã biết, Việt Nam và Trung Quốc là hai nước có truyền thống quan hệ lâu đời, núi liền núi, sông liền sông. Trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng lâu dài, những người cộng sản và nhân dân hai nước đã đoàn kết, ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau. Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn biết ơn sâu sắc đối với sự giúp đỡ của đồng chí, bạn bè trên toàn thế giới, trong đó có nhân dân Trung Quốc. Nhưng từ sau năm 1975, do nhiều nguyên nhân lịch sử, chính trị..., quan hệ Việt Nam - Trung Quốc rạn nứt, thường xuyên trở nên căng thẳng dẫn đến xung đột, mà sự kiện đỉnh cao là cuộc tấn công của

Trung Quốc dọc theo biên giới phía Bắc Việt Nam.

Năm 1979 và bước vào đầu những năm 1980, là thời điểm cực kỳ khó khăn của đất nước. Trong khi vừa phải đương đầu với những thách thức của tình hình quốc tế, tháo gỡ khó khăn kinh tế - xã hội, nhân dân ta đồng thời phải giải quyết những vấn đề nóng bỏng về quốc phòng, an ninh. Song, trong tình hình đó, Việt Nam không đơn độc. Sát cánh bên nhân dân Việt Nam có bạn bè quốc tế, ủng hộ trên nhiều phương diện khác nhau, từ tinh thần đến vật chất; trong đó phải kể đến vai trò của Liên Xô.

*Thứ nhất*, ủng hộ về chính trị

Ngày 17/2/1979, 60 vạn quân Trung Quốc tấn công nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc gồm các tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên và Lai Châu), Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh. Chỉ một ngày sau, chiếu theo Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa Liên Xô và Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Liên Xô đã ra tuyên bố thể hiện quan điểm dứt khoát đó là sẽ thực hiện các nghĩa vụ được thừa nhận theo hiệp ước đã ký kết giữa hai nước và yêu cầu phía Trung Quốc chấm dứt ngay cuộc chiến tranh phi nghĩa đối với nhân dân Việt nam. Ngoài ra, Liên Xô còn dành sự ủng hộ chúng ta thông qua việc trong các cuộc họp, hội thảo với đoàn đại biểu các nước viếng thăm Liên Xô. Ngày 2/3/1979, khi quân xâm lược bắt đầu bao vây Lạng Sơn, Chính phủ Liên xô ra tuyên bố

thứ hai với những lời lẽ kiên quyết và cứng rắn, rằng Liên Xô sẵn sàng can thiệp và hành động theo các điều khoản của Hiệp ước với Việt Nam.

Song song với những tuyên bố, căn cứ theo những nội dung mà Hiệp ước hữu nghị hợp tác đã ký kết, Chính phủ Liên Xô còn đẩy mạnh các hoạt động tại trong nước như mít tinh, tuần hành để các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể chính trị xã hội khác nhau hiểu và đồng tình ủng hộ cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam. Thật cảm động khi không hiếm những công dân Liên Xô đến đại sứ quán Việt Nam tại Moscow xin được sang Việt Nam chiến đấu. Ở Việt Nam, cán bộ, chuyên gia đang làm việc ở đây cũng có những hành động cụ thể của mình để thể hiện lập trường luôn đoàn kết và sát cánh với nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên mặt trận báo chí, Liên Xô còn giúp chúng ta chuyển tải thông tin chiến tranh biên giới phía Bắc Việt Nam năm 1979 để nhân dân trên toàn thế giới hiểu diễn biến của cuộc chiến, về sự tàn bạo của quân xâm lược, về quyết tâm chiến đấu của nhân dân Việt Nam, về tinh đoàn kết, sự ủng hộ của Liên Xô và nhân dân tiến bộ trên thế giới đối với Việt Nam.

Trên diễn đàn của Liên hợp quốc, Liên Xô còn giúp chúng ta trong việc chỉ trích những hành động xâm lược của Trung Quốc là vi phạm Hiến chương Liên hiệp quốc, đồng thời chỉ trích những quốc gia dung túng cho những hành động đó. Tại thời điểm này, lập trường cứng rắn của Liên Xô có ảnh hưởng rất quan trọng, mang tính định hướng đối với các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, và sự thật đúng như vậy, chỉ sau vài ngày diễn ra cuộc chiến, đồng loạt các nước ra tuyên bố lên tiếng yêu cầu quân xâm lược phải rút khỏi lãnh thổ Việt Nam.

*Thứ hai, giúp đỡ về quân sự*

Trước tiên phải kể đến sự giúp đỡ quan trọng của Liên Xô đối với Việt Nam là lĩnh vực vận tải, nhất là khi chúng ta thiếu thốn cả về

phương tiện lẫn nhân lực vận tải. Phi đoàn máy bay vận tải đã khẩn cấp giúp vận chuyển lực lượng vũ trang Việt Nam từ Campuchia về biên giới phía Bắc, cầu hàng không từ Liên Xô đến Việt Nam được thiết lập. Ngoài đường hàng không, hàng hoá viện trợ còn được gửi tới Việt Nam bằng vận tải đường biển. Để có thể bốc dỡ hàng nhanh chóng và an toàn, Liên Xô đã cử sang Việt Nam một đội bốc dỡ chuyên nghiệp với 150 công nhân, kỹ sư và chuyên gia. Trong thời gian ở Việt Nam, đội đã bốc dỡ 26 tàu trọng tải lớn và hơn 100 nghìn tấn hàng hoá. Riêng tại cảng Hải Phòng, đội đã xử lý 79.100 tấn hàng hoá, chuyển đến vận tải đường sắt 14.000 tấn, giải phóng 16 tàu hàng. Tại cảng Sài Gòn, đã xử lý 25.700 tấn hàng hoá và giải phóng 13 tàu hàng, tiết kiệm hơn 4.500 giờ neo đậu<sup>1</sup>.

Để hỗ trợ Việt Nam về mặt tình báo, ngay khi chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra, Bộ Tư lệnh Quân đội Liên Xô đã chỉ đạo phóng lên không trung một không ảnh vệ tinh do thám điện tử. Thiết bị này có khả năng chụp ảnh toàn bộ khu vực chiến trường và thu thập tin tức của quân đội đối phương từ bức xạ điện tử. Ngoài ra, Liên Xô còn gửi đến Vịnh Bắc bộ một số máy bay trinh sát điện tử được trang bị thiết bị tiên tiến nhất, và lắp đặt một chuỗi sáu trung tâm radar để theo dõi hoạt động của không quân và hải quân Trung Quốc. Lực lượng vũ trang Liên Xô gồm 25.000 quân nhân có sự yểm trợ của không quân cấp tốc áp sát biên giới với Trung Quốc và được đặt trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu ở cấp độ 1. Dọc theo chiều dài 4.500 km đường biên giới Xô - Trung, tùy theo thời điểm, khoảng từ 40 đến 45 sư đoàn quân Liên Xô được huy động trực chiến<sup>2</sup>.

Một trong những hoạt động biểu dương sức mạnh và ý chí mang tính rắn đe của Liên Xô đối với Trung Quốc là tổ chức các cuộc diễn tập quân sự hợp đồng binh chủng bắn đạn thật ở các khu vực trọng yếu ở biên giới đất liền giáp Trung Quốc và trên biển. Đây là những cuộc tập

trận hùng hậu vào bậc nhất trong lịch sử quân sự Xô viết với lực lượng huy động lớn và sự chuyên quân hết sức thần tốc.

Về viện trợ quân sự, trong thời gian ngắn nhất, Quân đội nhân dân Việt Nam đã nhận được những vũ khí cần thiết để bảo vệ Tổ quốc. Cụ thể, từ khi chiến tranh bùng nổ (17/2/1979) đến hết tháng 3/1979, Liên Xô đã chuyển đến Việt Nam hơn 400 xe tăng, xe thiết giáp và xe bộ binh cơ giới.; 400 khẩu pháo và súng cối; 50 tổ hợp pháo phản lực Grad BM-21; 100 khẩu pháo phòng không, 400 tổ hợp phòng không vác vai cùng hàng nghìn tên lửa; 800 súng chống tăng, 20 máy bay tiêm kích (TCLSD, tháng 3/2018).

Trên đây, mới chỉ là một vài số liệu mà chúng tôi khái lược lại từ bài viết của PGS.TS Nguyễn Thị Mai Hoa để mỗi chúng ta thấy được sự giúp đỡ to lớn, quý báu của nhân dân Liên Xô trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam năm 1979. Bổ sung những thông tin đã được công bố này là rất cần thiết bởi những lý do sau đây :

*Thứ nhất*, làm cho bài giảng luôn được cập nhật, phong phú, hấp dẫn và đạt được cả ba mục tiêu: kiến thức, kỹ năng và hành động. Cụ thể là cung cấp thêm những thông tin đã nêu trên vào Bài 8, Mục; Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc ở biên giới phía Bắc.

*Thứ hai*, cuộc chiến đã xảy ra hơn 40 năm, thông qua bài giảng môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp học viên có điều kiện hiểu thêm về cuộc chiến, hiểu thêm về tình hữu nghị, hợp tác, chiến đấu giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô trước đây, nước Nga hiện nay luôn nồng ấm, tin cậy, vượt qua mọi thử thách của thời gian và sự biến động của lịch sử.

*Thứ ba*, thông qua việc cung cấp thêm những thông tin về vai trò của Liên Xô trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam năm 1979, giúp học viên tự hào hơn về Đảng Cộng sản Việt Nam trên lĩnh vực hoạt động đối ngoại. Chỉ có

đường lối đối ngoại đúng đắn ấy, chúng ta mới thực sự có được sự ủng hộ về chính trị, sự giúp đỡ về quân sự một cách chân thành, kịp thời, trên tinh thần quốc tế vô sản.

*Thứ tư*, thông qua bài giảng và những thông tin đã được nêu trên, giúp cho học viên và bản thân mỗi chúng ta có cơ sở để khẳng định sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô cả về chính trị và quân sự trong những ngày tháng nhân dân Việt Nam chiến đấu bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, bảo vệ quyền dân tộc thiêng liêng là hết sức quan trọng, cần được ghi nhớ.

Hiện nay, quan hệ Việt Nam - LB Nga vẫn tiếp tục kế thừa quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa Việt Nam và Liên Xô trong quá khứ. Sau một thời gian bị gián đoạn trước những biến động tại Liên Xô và Nga đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, bằng quyết tâm và nỗ lực của lãnh đạo và nhân dân hai nước, quan hệ Việt - Nga đã có những bước tiến mạnh mẽ, tiếp nối xứng đáng truyền thống quan hệ tốt đẹp giữa hai dân tộc. Với phương châm và định hướng lớn của hoạt động đối ngoại mà Đại hội XII của Đảng ta là, “Đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế” chúng ta tin tưởng rằng quan hệ đối ngoại nói chung, quan hệ đối ngoại Việt Nam - Liên bang Nga sẽ tiếp tục được phát huy lên một tầm cao mới<sup>3</sup>./.

### Tài liệu tham khảo

*Trích từ Bài viết của PGS.TS Nguyễn Thị Mai Hoa, đăng trên Tạp chí Lịch sử Đảng tháng 3/2018.*

<sup>2</sup> *Trích từ Bài viết của PGS.TS Nguyễn Thị Mai Hoa, đăng trên Tạp chí Lịch sử Đảng tháng 3/2018.*

<sup>3</sup> *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr.35.*

Phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp là một nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng, củng cố tổ chức đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) và hội nhập quốc tế.

Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách, quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân và vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

## NHÌN LẠI 05 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 03-NQ/TU "VỀ Củng cố, PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ TĂNG CƯỜNG KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ"

ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG SÂM  
Trưởng Phòng QLĐT& NCKH

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp, từ năm 2010 đến nay Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản về công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp như: Quy định số 287-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp Nhà nước"; Quy định số 288-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, trong đó nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống"; Quy định số 170-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân".

Bám sát chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương và Ban Bí thư về phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 20/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về củng cố, phát triển tổ chức đảng và tăng cường kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh" (sau đây gọi là Nghị quyết 03-NQ/TU) và nhiều hướng dẫn, đề án khác nhằm củng cố tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp.

Trên cơ sở những quy định của Trung ương và tình hình của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Ban

nghĩa; về vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, của người đảng viên trong doanh nghiệp, nhằm làm cho cán bộ, đảng viên, người lao động, nhất là người sử dụng lao động nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc củng cố, phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong các đơn vị kinh tế. Hằng năm, lãnh đạo tỉnh tổ chức buổi gặp mặt đối thoại với doanh nghiệp để nắm bắt tình hình, trao đổi, chia sẻ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và đã đạt được những kết quả nhất định.

Nhìn lại chặng đường hơn 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU, đến ngày 31/12/2019, tỉnh Quảng Trị có 3.572 doanh nghiệp đang hoạt động, tạo việc làm cho khoảng 45.000 lao động. Toàn tỉnh có 128 tổ chức đảng trong doanh nghiệp, chiếm 3,6% so với tổng số doanh nghiệp trên toàn tỉnh, trong đó: có 18 đảng bộ cơ sở và 72 chi bộ cơ sở trực thuộc các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; 38 chi bộ trực thuộc các đảng ủy xã, phường, thị trấn và Đảng ủy Liên đoàn Lao động tỉnh. Số lượng đảng viên trong các doanh nghiệp là 2.823 đồng chí, chiếm khoảng 6,3% so với tổng số lao động trong doanh nghiệp, chiếm 6,03% so với tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ tỉnh.

Về loại hình, có 51 tổ chức đảng trong doanh nghiệp có vốn nhà nước với 1.828 đảng viên, 77 tổ chức đảng trong doanh nghiệp không có vốn nhà

nước với 868 đảng viên, có 127 đảng viên làm việc trong các doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng sinh hoạt tại chi bộ nơi cư trú.

Sau khi có Nghị quyết số 03-NQ/TU và hướng dẫn của cấp trên, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh (nay là Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh) đã tiến hành khảo sát các doanh nghiệp trong phạm vi được phân công để đánh giá, phân loại tình hình tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức đoàn thể tại doanh nghiệp để làm cơ sở chỉ đạo công tác củng cố, thành lập tổ chức đảng và kết nạp đảng viên.

Về củng cố tổ chức đảng, các cấp ủy đảng đã thực hiện việc chuyển sinh hoạt đảng đối với những đảng viên làm việc trong doanh nghiệp nhưng đang sinh hoạt ở nơi cư trú đến tổ chức đảng của doanh nghiệp hoặc đến chi bộ thuận lợi để thành lập chi bộ tại doanh nghiệp có đủ điều kiện (đối với những doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng). Qua đó, các cấp ủy cấp huyện tiến hành sắp xếp lại tổ chức đảng trong các doanh nghiệp phù hợp với tính chất, quy mô, tình hình thực tế của doanh nghiệp và địa phương, đơn vị. Toàn tỉnh đã giải thể 07 tổ chức đảng do hoạt động không hiệu quả hoặc do thay đổi địa bàn kinh doanh sang tỉnh khác, chuyển giao 02 tổ chức đảng cho đảng bộ ngành dọc và thực hiện việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên trong những tổ chức đảng này theo đúng quy định, tiếp nhận 01 tổ chức đảng với 14 đảng viên trực thuộc Đảng bộ Tổng Công ty cổ phần Miền Trung (Đà Nẵng) về trực thuộc Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

Về thành lập tổ chức đảng và kết nạp đảng viên: các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đã xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên và đề ra các biện pháp, giải pháp phát triển đảng viên, thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có xác định rõ chỉ tiêu phần đầu trong từng năm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức đảng trực thuộc nơi có doanh nghiệp đóng trên địa bàn và trách nhiệm của các tổ chức công đoàn, đoàn thành niên trong công tác phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên, thành lập tổ chức đảng, tổ chức

chính trị - xã hội trong doanh nghiệp.

Kết quả là đã kết nạp được 765 đảng viên trong doanh nghiệp, trong đó đảng viên là lãnh đạo, quản lý và người gián tiếp sản xuất trong doanh nghiệp là 350 đồng chí; đảng viên là công nhân, lao động trực tiếp sản xuất là 415 đồng chí. Qua đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên hàng năm, số lượng đảng viên được đánh giá, xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên chiếm trên 90% .

Việc thành lập mới các tổ chức đảng cũng được Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng chú trọng. Từ năm 2016 đến nay toàn tỉnh đã thành lập mới 25 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, trong đó có 05 chi bộ cơ sở trực thuộc các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; 20 chi bộ trực thuộc các đảng ủy xã, phường, thị trấn. Qua đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng hàng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm từ 90% trở lên.

Những kết quả đạt được thời gian qua cho thấy các cấp ủy đảng trong Đảng bộ tỉnh đã có nhiều giải pháp và nỗ lực cao để phát triển đảng viên, thành lập tổ chức đảng cũng như tạo nguồn phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp. Chính những kết quả đạt được trong công tác củng cố, phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng Đảng bộ tỉnh ngày càng trong sạch vững mạnh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác củng cố, phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn Quảng Trị trong thời gian qua vẫn còn một số khó khăn nhất định, đó là:

Một số cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên và tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nên việc tuyên truyền, vận động chưa sâu rộng, chưa có biện pháp thuyết phục, động viên được nhiều chủ doanh nghiệp và người lao động tích cực phấn đấu vào Đảng. Việc tuyên truyền, học tập các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở các doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức.

Số lượng tổ chức đảng được thành lập còn ít, có đơn vị cấp huyện từ năm 2015 cho đến nay chưa thành lập được tổ chức đảng nào trong doanh nghiệp (Đakrông). Số lượng công nhân, người lao động được kết nạp vào Đảng tuy đạt chỉ tiêu đề ra nhưng chỉ ở mức tối thiểu, chưa tương xứng với sự phát triển của lực lượng lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong một số doanh nghiệp ngoài nhà nước còn mờ nhạt; nội dung, phương thức hoạt động còn lúng túng, chất lượng hoạt động của một số tổ chức đảng trong doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn thấp, mối quan hệ giữa cấp ủy với hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, ban giám đốc, chủ doanh nghiệp chưa rõ ràng nhất là đối với những nơi giám đốc, chủ doanh nghiệp không phải là đảng viên. Một số tổ chức đảng sinh hoạt chi bộ định kỳ chưa đầy đủ.

Phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có quy mô nhỏ, lao động ít, không ổn định, làm việc theo ca kíp, mùa vụ, hầu như công nhân, lao động có rất ít thời gian để tham gia các hoạt động xã hội; các doanh nghiệp chưa thực sự mặn mà nên ảnh hưởng lớn đến việc phát triển đảng viên, thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

Một số cán bộ quản lý, chủ doanh nghiệp chưa nhận thức rõ chủ trương về củng cố, phát triển tổ chức đảng và tăng cường kết nạp đảng viên trong doanh nghiệp; chưa thấy được vai trò, tầm quan trọng của tổ chức đảng trong doanh nghiệp; số ít quần chúng có nguyện vọng được kết nạp vào Đảng nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện... Cùng với đó, sự lãnh đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên đối với hoạt động của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu; nhiều nơi chưa ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về sinh hoạt đảng, nghiệp vụ công tác đảng cho phù hợp với điều kiện đặc thù của doanh nghiệp.

Việc thí điểm kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức. Một số doanh nghiệp chỉ coi trọng

nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh, ít chú ý đến công tác phát triển đảng viên. Phần lớn công nhân, người lao động trong doanh nghiệp chỉ quan tâm đến việc làm, thu nhập mà không thiết tha phấn đấu trở thành đảng viên. Bên cạnh đó, sự biến động thường xuyên về nguồn lao động của các doanh nghiệp cũng là trở ngại lớn cho công tác kết nạp đảng viên và phát triển tổ chức đảng.

Vì vậy, trong thời gian tới, để tiếp tục củng cố, phát triển tổ chức đảng và tăng cường kết nạp đảng viên trong doanh nghiệp đạt kết quả cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới, các cấp ủy đảng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cần tập trung vào các giải pháp cơ bản sau:

*Trước hết*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là các chủ doanh nghiệp, người lao động về tầm quan trọng, ý nghĩa và lợi ích của việc thành lập tổ chức đảng, phát triển đảng viên và tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp. Thường xuyên tiến hành khảo sát toàn diện, nắm chắc số lượng đảng viên, đánh giá thực chất vai trò của tổ chức đảng, chất lượng đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân, xây dựng, ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch hằng năm làm cơ sở để chỉ đạo, kiểm tra thực hiện.

*Hai là*, tập trung củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các đảng bộ, chi bộ đối với những doanh nghiệp đã có tổ chức đảng; đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp. Chú trọng xây dựng đội ngũ cấp ủy, cán bộ phụ trách công tác đảng, đoàn thể và đảng viên trong doanh nghiệp; mở các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách công tác đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp. Hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời, có hiệu quả đối với các tổ chức đảng ở doanh nghiệp mới thành lập gặp khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ.

*Ba là*, chú trọng đến việc tạo nguồn, tạo điều kiện thuận lợi, linh hoạt về thời gian khi mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho quần chúng



đang làm việc trong các doanh nghiệp. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong việc phát triển các tổ chức đoàn thể, nhất là tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp tư nhân, làm cơ sở chính trị để tạo nguồn phát triển đảng viên và tổ chức đảng. Nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức công đoàn đồng bộ, thống nhất với tổ chức đảng để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của tổ chức đảng đối với các tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

*Bốn là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các doanh nghiệp trong việc phát triển tổ chức đảng và đảng viên. Tổ chức gặp gỡ, động viên, biểu dương những doanh nghiệp thực hiện hiệu quả công tác phát triển đảng, đồng thời xây dựng chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp có tổ chức đảng, đoàn thể hoạt động hiệu quả là việc làm cần thiết, để các nghị quyết, chủ trương của Đảng về phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đạt kết quả cao hơn trong thời gian tới.

*Năm là*, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khoá XII “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ” gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Kết hợp chặt chẽ giữa kết nạp đảng viên với công tác quản lý, sàng lọc đảng viên, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên theo Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/1/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng”.

Sáu là, tiếp tục nghiên cứu để xây dựng quy định về phụ cấp chi ủy viên, kinh phí thăm tra, kết nạp đảng, chi phí đào tạo, bồi dưỡng cấp ủy, đảng

viên mới kết nạp trong các doanh nghiệp từ nguồn kinh phí của Đảng cho phù hợp với yêu cầu phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước hiện nay.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU, với những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp khá đồng bộ, chúng ta tin tưởng rằng những kết quả đã đạt được trong thời gian qua về củng cố, phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp sẽ tiếp tục tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, chủ doanh nghiệp và người lao động về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc củng cố, phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, từ đó đưa công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp tăng nhanh về số lượng, chất lượng, đi vào hoạt động nền nếp, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, cộng đồng doanh nghiệp phát triển bền vững; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho công nhân, lao động; góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Quảng Trị./.

### Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ 4, Khoá. XII, Nxb. CTQG, H.2016.
2. Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 20/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về củng cố, phát triển tổ chức đảng và tăng cường kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh”.
3. Hướng dẫn số 01-HD/BTCTU ngày 24/12/2015 của Ban Tổ chức tỉnh ủy “về việc kết nạp đảng viên, thành lập và củng cố tổ chức đảng trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh”.
4. Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 20/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về củng cố, phát triển tổ chức đảng và tăng cường kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh”.

# GHI NHẬN TỪ CHUYẾN ĐI NGHIÊN CỨU THỰC TẾ Ở CÔN ĐẢO

ThS. **NGUYỄN QUỐC THANH**  
Trưởng Khoa Nhà nước và pháp luật



*Đoàn công tác Trường Chính trị Lê Duẩn tại Bảo tàng Côn Đảo. Ảnh: TL.*

Thực hiện Quy chế Giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ban hành kèm theo Quyết định số 2252-QĐ/HVCTQG ngày 02/5/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trong đó có nội dung nhiệm vụ của giảng viên ngoài công tác giảng dạy phải đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở (giảng viên 15 ngày/năm, giảng viên chính 10 ngày/năm). Tháng 7, năm 2020, Đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn do ThS. Nguyễn Hữu Thánh - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng làm Trưởng đoàn và 10 thành viên tham gia đi nghiên cứu thực tế, tìm hiểu về Côn Đảo. Bởi lẽ, ngoài một số đồng chí

lãnh đạo đã từng đến Côn Đảo, Nhà trường còn nhiều giảng viên chưa một lần đặt chân đến Côn Đảo. Trong khi hàng ngày, chúng ta giảng dạy nhiều vấn đề liên quan đến chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc... Đây là cơ hội để giảng viên thấy được cuộc sống chân thực ở Côn Đảo trong thời kỳ thực dân đô hộ và sự nghiệp đổi mới ngày nay do Đảng ta lãnh đạo. Mục đích của chuyến đi nghiên cứu thực tế của Đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn lần này là về với Côn Đảo để tìm hiểu Côn Đảo xưa và nay. Đồng thời, nhân Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7) đoàn dâng hương ở Nghĩa trang Hàng Dương để tạ ơn, ghi lòng đờn đờn nhớ ơn các anh hùng liệt sĩ.

### Hành trình của chuyến đi

Ngay trong ngày đầu tiên đặt chân lên Côn Đảo, với một buổi chiều mưa nhẹ hạt, nhiệt độ xuống thấp, không khí trong lành, dịu mát, bù lại cho những ngày nắng gắt ở Đông Hà, Quảng Trị. Bỏ qua một nhọc với hơn 5 giờ đồng hồ trên chuyến tàu Con Dao Express 36, vận tốc 60km/h, lắc lư khi những ngọn sóng cao, các thành viên trong đoàn ai cũng muốn được thăm, viếng những địa danh đi vào lịch sử: Cầu tàu lịch sử 914, Nghĩa trang Hàng Dương, hệ thống nhà tù, viếng mộ anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu...

Chuyến đi đã thu được kết quả rất thành công và thực sự ý nghĩa. Các thành viên trong đoàn đã ghi lại những câu nói thể hiện tinh thần yêu nước và lạc quan của những tù nhân chính trị về một tương lai tươi sáng của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, ghi lại những hình ảnh dã man mà chế độ thực dân đàn áp người tù yêu nước. Qua đó, cùng hiểu hơn, khâm phục ý chí chiến đấu, lòng yêu nước, sự hi sinh cao cả của những chiến sĩ cách mạng, cựu tù yêu nước... Hôm nay, cán bộ, giảng viên trong đoàn càng trân trọng và tự hào, ý thức sâu sắc về: Hòa bình, độc lập của dân tộc ngày nay đã được đổi bằng tuổi thanh xuân, xương máu của bao lớp cha anh đi trước.

Trong chuyến đi, đoàn được tận hưởng không khí mát lành dưới tán lá bàng, được hướng dẫn viên du lịch giới thiệu nhiệt tình, đầy tâm huyết về Côn Đảo.

### Côn Đảo - Địa ngục trần gian

Côn Đảo là huyện trực thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cách thành phố Vũng Tàu 97 hải lý theo đường biển, với tổng diện tích 76 km<sup>2</sup>. Côn Đảo hay Côn Sơn cũng được dùng cho tên của hòn đảo lớn nhất trong quần đảo này. Tên Côn Đảo có nguồn gốc Mã Lai từ chữ “Pulau Kundur” nghĩa là “Hòn Bí”. Người

Âu Châu phiên âm là “Poulo Condor”. Sử Việt trước thế kỷ 20 thường gọi đảo Côn Sơn là đảo Côn Lôn<sup>1</sup>.

Nói đến Côn Đảo là nghĩ ngay đến nhà tù, là “địa ngục trần gian” bởi trong suốt 113 năm, từ năm 1862 đến 1975, thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã xây dựng hệ thống nhà tù gồm 127 phòng giam, 42 xà lim, 504 phòng biệt lập như Chuồng Cọp thời Pháp. Thời Mỹ - Ngụy các nhà lao, chuồng cọp lại được mang những cái tên rất hoa mỹ: Trại Phú Hải, Phú Tường... nhưng với những hình thức tra tấn dã man. Chính nơi đây, đã giam cầm hàng chục vạn chiến sĩ cách mạng và những người yêu nước Việt Nam thuộc nhiều thế hệ tại Côn Đảo, nổi tiếng như: Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Cao Vân... Và các lãnh tụ Cộng sản như: Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Tôn Đức Thắng, Lê Hồng Phong, Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn, Phạm Hùng, Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Duy Trinh... Với 113 năm, tại nhà tù Côn Đảo có 20.000 tù nhân bị giết, trong đó chỉ có 1907 người có mộ, trong số mộ chỉ có 702 ngôi mộ có tên, nghĩa là ở Côn Đảo người tù chết chồng lên nhau, bất cứ một tấc đất nào cũng có hài cốt người tù. Song, đây cũng chính là trường học cách mạng lớn thể hiện ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất của những người con vì đất nước. Bất chấp đòn roi và sự tra tấn, những người tù vẫn học tập chính trị, văn hóa sau khi về đất liền họ là những hạt giống đỏ lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành độc lập dân tộc, xây dựng CNXH như: Tổng Bí thư Lê Duẩn, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh...

Đến với Côn Đảo, các thành viên trong đoàn ai cũng muốn đặt chân lên Cầu tàu lịch sử 914. Được biết, tháng 11 năm 1861, người Pháp hạ lệnh cho tàu Nogazaray xâm chiếm Côn Đảo; tháng 3 năm 1862 tàu Echo (Pháp) chở 50 tù nhân đầu tiên ra đảo, mở đầu cho

113 năm Côn Đảo trở thành “địa ngục trần gian” của thế kỷ. Năm 1873, người Pháp khởi sự xây cầu, con số 914 được đặt tên cho cầu là do tù nhân nhằm tính số người chết do lao dịch, tai nạn trong quá trình khổ sai xây cầu. Đây là nơi chứng kiến nỗi cực nhục đầu tiên của tù nhân Côn Đảo. Nhiều người tù chỉ qua cầu một lần rồi vĩnh viễn yên nghỉ tại Côn Đảo. Ngày 30/4/1975, Cầu tàu 914 cũng là nơi chứng kiến những giờ phút vinh quang, xúc động khi đảo được giải phóng.

### **Côn Đảo hôm nay**

Côn Đảo về đêm rất tĩnh lặng, mỗi người đều có cảm xúc rất thiêng liêng, đặt từng bước chân trong khu Nghĩa trang Hàng Dương, nơi yên nghỉ của hơn 20.000 chiến sĩ, trong đó có những liệt sĩ cách mạng tiêu biểu như: Lê Hồng Phong, Nguyễn An Ninh, Võ Thị Sáu... Đặc biệt, viếng mộ chị Võ Thị Sáu. Trước khi ra Côn Đảo, Đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn về quê hương Đất Đỏ thấp hương Nhà tưởng niệm, tượng đài Võ Thị Sáu, đoàn được nghe nhiều câu chuyện về chị Sáu. Chị Sáu sinh năm 1933 tại thị trấn Đất Đỏ, huyện Long Đất. Năm 1947, khi mới 14 tuổi, Võ Thị Sáu trở thành chiến sĩ trinh sát của Đội Công an xung phong Đất Đỏ, trong một lần diệt được bọn ác ôn Chị bị địch bắt. Tháng 4- 1950, Chị bị giam ở khám Chí Hòa. Bọn Pháp mở phiên tòa xử chị “án tử hình” khi chưa đủ tuổi thành niên. Pháp sợ dư luận phản đối, nên chúng đưa Chị Sáu ra Côn Đảo để hành quyết. Bốn giờ sáng ngày 21/01/1952, tàu chở Võ Thị Sáu vượt biển ra Côn Đảo. Ra đến Côn Đảo, chúng giam Chị một đêm ở Sở Cò, ngày 23/01/1952, người tù nhỏ tuổi nhất ở Côn Đảo không cho kẻ thù bịt mắt, Chị muốn nhìn về quê hương trước khi hi sinh. Khi giặc nổ súng, Võ Thị Sáu hét lên: Đả đảo thực dân Pháp! Việt Nam độc lập muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm! Tưởng nhớ công ơn của Chị, hàng năm, đến ngày 23 tháng 01, Nhân dân trên đảo tổ chức ngày giỗ

chị Sáu. Đây là ngày giỗ rất lớn ở Côn Đảo mà chính quyền và Nhân dân ở huyện Đất Đỏ tổ chức.

Đi giữa Côn Đảo hôm nay chúng ta thực sự chứng kiến sự trỗi dậy của một hòn đảo đã khoác lên mình một chiếc áo mới, vươn ra biển lớn. Thị trấn Côn Đảo nằm ở khoảng giữa của sân bay Cỏ Ống và cảng Bến Đầm, là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa xã hội của huyện Côn Đảo. Đây cũng là nơi tập trung dân cư của huyện với 10.000 người và là khu Resort nghỉ dưỡng phục vụ du khách và các đơn vị hành chính của huyện Côn Đảo. Cơ cấu kinh tế của Côn Đảo từng bước thay đổi, gần 90% dân số tham gia phát triển du lịch - dịch vụ, còn lại chủ yếu đánh bắt thủy sản để phục vụ đời sống cho dân cư trên đảo. Hàng ngày, khoảng 2.000 lượt khách du lịch đến Côn Đảo thăm viếng và nghỉ dưỡng. Giao thông đến Côn Đảo thuận lợi, tàu thủy cao tốc, đường bay Côn Đảo được mở, từ thành phố Hồ Chí Minh đi Côn Đảo, Cần Thơ đi Côn Đảo, Hà Nội - Côn Đảo...

Côn Đảo là một điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam. Nơi đây có những bãi tắm hoang sơ tuyệt đẹp, làn nước trong xanh mát lạnh, bãi cát dài phẳng mịn. Không khí trên đảo thật trong lành, được ví như thiên đường nghỉ dưỡng.

Chuyến đi nghiên cứu thực tế đầy ý nghĩa ở Côn Đảo, giảng viên, viên chức Nhà trường ai cũng có những dòng cảm tưởng, trước hết lòng ngưỡng mộ về tinh thần quả cảm, chiến đấu anh dũng của những chiến sỹ cách mạng nơi ngục tù và thề hứa sẽ luôn cố gắng lao động, rèn luyện, cống hiến với mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh... để xứng đáng với sự hy sinh của các thế hệ cha anh đã không tiếc tuổi xuân và xương máu cho bầu trời thanh bình hôm nay của một hòn đảo thân yêu./.

<sup>1</sup> *Trang Thông tin tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*  
Tháng 7/2020

# CÔNG DÂN VỚI VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN

**THS. NGUYỄN SUNG**

Phó Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

**B**ản chất thể chế chính trị của đất nước chúng ta là thể chế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ cho đại đa số nhân dân và nền dân chủ đó do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đảng và Nhà nước ta luôn phát huy tối đa quyền làm chủ của Nhân dân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Dân chủ không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Thực hiện quyền làm chủ, phát huy quyền làm chủ của mọi công dân phải đặt trong khuôn khổ của pháp luật, làm đúng như quy định của pháp luật. Mỗi người dân thực hiện đúng quyền công dân đồng thời phải có trách nhiệm làm tốt nghĩa vụ của mình đối với đất nước và xã hội. Không thể có chuyện chỉ đòi hỏi nhà nước bảo đảm quyền mà công dân lại không thực hiện nghĩa vụ của mình, không thể có kiểu dân chủ quá trớn, dân chủ vô tổ chức, dân chủ vô chính phủ trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Thời gian qua việc thực hiện quyền công dân sai quy định của pháp luật ở một vài địa phương đã tạo nên những điểm nóng, những xung đột, những sự manh động đã gây ra những hậu quả thật đáng tiếc. Có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân cơ bản

chính là việc nhận thức và thực hiện của công dân về vấn đề quyền và nghĩa vụ của mình chưa đúng đắn và chưa đầy đủ. Trong phạm vi bài viết này tôi xin được đề cập đến nội dung: Công dân với việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.

Theo Từ điển Tiếng Việt, quyền của công dân là điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho được hưởng, được làm, được đòi hỏi. Nghĩa vụ của công dân là công việc bắt buộc phải làm đối với xã hội, đối với người khác mà pháp luật hay đạo đức quy định. Trong khoa học pháp lý, quyền công dân được hiểu là những quyền mà pháp luật thừa nhận đối với tất cả mọi công dân. Đó là những quyền mà các cá nhân, các công dân phải có và những quyền đó được pháp luật của nhà nước bảo vệ để không bị xâm hại. Nghĩa vụ công dân là việc nhà nước đòi hỏi công dân phải thực hiện những hành vi cần thiết khi nhà nước yêu cầu, nếu không thực hiện thì nhà nước buộc phải áp dụng bằng mọi biện pháp từ giáo dục, thuyết phục đến cưỡng chế. Nghĩa vụ công dân tương ứng với quyền của nhà nước có thể đưa ra những quy định bắt buộc đối với công dân phải thực hiện các hành vi cần thiết.

Quyền và nghĩa vụ theo quy định của

pháp luật được chia thành 2 nhóm rõ ràng trong quy định của pháp luật. Nhóm thứ nhất, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và nhóm thứ hai, quyền và nghĩa vụ cụ thể căn cứ vào các quan hệ xã hội mà pháp luật quy định.

Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được các nhà nước quy định trong hiến pháp của nhà nước. Ở Việt Nam, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong các Hiến pháp như sau:

Hiến pháp năm 1946, Chương II quy định: Nghĩa vụ và quyền lợi công dân. Trong đó, nghĩa vụ của công dân quy định từ Điều thứ 4 đến Điều thứ 5, quyền của công dân quy định từ Điều thứ 6 đến Điều thứ 16. Hiến pháp năm 1959, Chương III quy định: Quyền lợi và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Trong đó, quyền lợi cơ bản của công dân quy định từ Điều 22 đến Điều 37, nghĩa vụ cơ bản của công dân quy định từ Điều 38 đến Điều 42. Hiến pháp năm 1980, Chương V quy định: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Trong đó, quyền cơ bản của công dân quy định từ Điều 55 đến Điều 75, nghĩa vụ cơ bản của công dân quy định từ Điều 76 đến Điều 82. Hiến pháp năm 1992, Chương V quy định: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Trong đó, quyền cơ bản của công dân quy định từ Điều 52 đến Điều 75, nghĩa vụ cơ bản của công dân quy định từ Điều 76 đến Điều 82. Hiến pháp năm 2013, Chương II quy định: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công

dân. Trong đó, quyền con người, quyền của công dân quy định từ Điều 16 đến Điều 43, nghĩa vụ của công dân quy định từ Điều 44 đến Điều 49.

Về quyền và nghĩa vụ cụ thể của công dân theo các quan hệ xã hội cơ bản được Nhà nước ta quy định ở rất nhiều văn bản luật. Chúng ta có thể đơn cử:

- Quyền và nghĩa vụ cơ bản liên quan đến quan hệ hôn nhân và gia đình được quy định trong Điều 36, Hiến pháp năm 2013:

*“1. Nam, nữ có quyền kết hôn, ly hôn. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.*

*2. Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình, bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em.”*

Những quyền và nghĩa vụ cơ bản quy định trong Hiến pháp năm 2013 được Nhà nước quy định cụ thể, chi tiết thông qua Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 với 9 Chương và 133 Điều cùng một số luật khác như Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp...

- Về vấn đề bình đẳng giữa nam và nữ, Điều 26, Hiến pháp năm 2013 quy định:

*“1. Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới.*

*2. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội.*

*3. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới”.*

Những quyền và nghĩa vụ cơ bản này

trong Hiến pháp 2013 được cụ thể hóa bằng Luật Bình đẳng giới với 6 Chương và 44 Điều và một số luật khác.

- Về vấn đề quyền tiếp cận thông tin, Điều 25 - Hiến pháp năm 2013: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định”. Điều 8 - Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định về quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực này như sau:

*“1. Công dân có quyền:*

*a) Được cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời;*

*b) Khiếu nại, khởi kiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin.*

*2. Công dân có nghĩa vụ:*

*a) Tuân thủ quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;*

*b) Không làm sai lệch nội dung thông tin đã được cung cấp;*

*c) Không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác khi thực hiện quyền tiếp cận thông tin”.v.v.*

Thông thường, để phát huy tối đa quyền dân chủ của công dân trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng, thì trong Hiến pháp và luật, Nhà nước quy định các quyền của công dân có số lượng nhiều hơn so với phần quy định nghĩa vụ của công dân. Tỷ lệ quyền và nghĩa vụ của công dân qua các Hiến pháp cụ thể: Hiến pháp 1946, 11/2; Hiến pháp 1959, 16/5; Hiến pháp 1980,

21/6; Hiến pháp 1992, 24/7 và Hiến pháp 2013, 28/6. Từ quy định quyền và nghĩa vụ cơ bản trong Hiến pháp, trong các văn bản luật, Nhà nước quy định rất cụ thể quyền và nghĩa vụ của công dân nói chung và quyền nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức nói riêng.

Từ thực tế trên, chúng ta thấy quyền và nghĩa vụ của công dân có mối quan hệ mật thiết và biện chứng với nhau. Có quyền thì sẽ phát sinh nghĩa vụ và ngược lại thực thi tốt nghĩa vụ thì được hưởng các quyền. Mối quan hệ này như hình với bóng. Không thể có chuyện chỉ đòi hưởng các quyền lợi mà không thực hiện nghĩa vụ, ngược lại không thể có việc cứ làm tốt mọi nghĩa vụ nhưng chẳng được hưởng quyền gì. Việc tạo điều kiện, cơ hội giúp cho người dân được thụ hưởng các quyền lợi hợp pháp, chính đáng đã được hiến pháp và luật thừa nhận; hướng dẫn, giúp đỡ, động viên, khích lệ người dân thực hiện đúng đắn các nghĩa vụ của mình là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Có như thế Nhà nước và xã hội mới làm đúng bốn nguyên tắc về thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định trong Điều 15 - Hiến pháp năm 2013: *“1. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. 2. Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác. 3. Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội. 4. Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác”./.*

# CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CHIẾN LƯỢC “Trồng người”

ThS. LÊ THỊ THU HUYỀN  
Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng

Tư tưởng “trồng người” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kế thừa những minh triết trong quan điểm về con người của dân tộc và nhân loại. Là một chính trị gia kiệt xuất không chỉ là người hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử của mình mà phải là người đào tạo được thế hệ kế tục xứng đáng. Với tầm nhìn xa, trông rộng và lòng yêu thương con người vô hạn, trồng người là tư tưởng lớn, tình cảm bao la của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang đậm nét nhân văn và có giá trị to lớn đối với cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh đã tiếp nhận những quan điểm đúng đắn và nhân văn như “con hơn cha là nhà có phúc”, “tre già, măng mọc” của văn hóa truyền thống. Người đặc biệt quan tâm đến đào tạo thế hệ kế tục: “Vì lợi ích mười năm phải trồng cây/ Vì lợi ích trăm năm phải trồng người”. Tư tưởng trồng người của Hồ Chí Minh còn là sự kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin với luận điểm: “Chỉ có cải tổ triệt để việc tổ chức và giáo dục thanh niên thì chúng ta mới có thể đạt được kết quả là xây dựng nên một xã hội không giống cũ, tức là xã hội cộng sản”<sup>1</sup>. Tư tưởng nhân văn của Người luôn hướng về cộng đồng, con người Việt Nam: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc làm sao cho dân ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Chính vì vậy mà Người đã đề ra yêu

cầu xây dựng một xã hội mới tốt đẹp hơn – chủ nghĩa xã hội. Đồng thời Người cũng đã chỉ ra muốn có chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa. Và theo Người, con người xã hội chủ nghĩa phải hội đủ hai yếu tố “Vừa hồng, vừa chuyên”. Tức là đức và tài, trong đó đức là gốc, là nền tảng và yếu tố cốt lõi của con người mới, muốn có những con người đủ đức, đủ tài thì phải tiến hành “Trồng người”. Từ những nhận thức đó, Hồ Chí Minh luôn luôn khẳng định: Vận mệnh của dân tộc, tương lai của đất nước tùy thuộc vào ý chí, nghị lực của thanh niên. Từ năm 1925, trong Thư gửi Thanh niên Việt nam, Người đã tha thiết kêu gọi: “Hỡi Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ chết mất nếu đám thanh niên già cỗi của Người không sớm hồi sinh”<sup>2</sup>. Nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc không chỉ kêu gọi, thức tỉnh thanh niên mà còn trực tiếp đến với họ, tổ chức, dẫn dắt họ vào con đường đấu tranh. Người đã thành lập tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Khi cách mạng thành công, trên cương vị là Chủ tịch của nước Việt Nam mới Người đã viết trong Thư gửi học sinh nhân ngày khai trường (9/1945): “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”<sup>3</sup>. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về



sự nghiệp “trồng người” gợi mở cho chúng ta rất nhiều bài học sâu sắc trong nhận thức và hành động, có thể khái quát một số vấn đề cơ bản sau:

*Một là, về nội dung giáo dục.*

*Thứ nhất*, Hồ Chí Minh chủ trương một chương trình giáo dục toàn diện, bao gồm cả đức, trí, thể, mỹ nhưng phải đặt đạo đức, lý tưởng, tình cảm cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa lên hàng đầu. Người căn dặn: “Các chú dạy các cháu rất nhiều điều, nhưng có một điều phải làm thật rõ: Làm cán bộ tức là suốt đời làm đây tớ trung thành của nhân dân.”<sup>4</sup>. Người tìm hiểu chương trình giáo dục đạo đức ở phổ thông kỹ đến mức đã đưa ra nhận xét cụ thể: “Tôi xem chương trình giáo dục cho đến hết lớp 10, phần đức dục rất thiếu sót, chỉ có mười dòng”<sup>5</sup>. Từ đó, Người chỉ đạo: “Nội dung giáo dục cần chú trọng hơn nữa về đức dục”<sup>6</sup>.

*Thứ hai*, phải bồi dưỡng để thanh niên giỏi văn hóa, giỏi chuyên môn, thấu suốt về chính trị.

*Thứ ba*, thanh niên cần phải được rèn luyện, bồi dưỡng về thể chất bởi vì “mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi người dân mạnh khỏe, tức là cả nước mạnh khỏe”<sup>7</sup>. Sự nghiệp trồng người phải tập trung đào tạo những con người có đạo đức cách mạng, đó là người trung thành, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, có lòng yêu thương con người.

*Hai là, về phương pháp giáo dục.*

Là một nhà giáo dục vĩ đại, Hồ Chí Minh hiểu rằng: Phương pháp, biện pháp bồi dưỡng thanh niên trước hết phải xuất phát từ những đặc điểm của chính họ. Thanh niên là lớp người trẻ tuổi, đang khát khao lý tưởng, có nhiều ước mơ, hoài bão cao đẹp, trong sáng.

Đó là lớp người ham hiểu biết, ham khám phá, nhạy bén với cái mới, giàu tính sáng tạo. Bên cạnh những đặc tính tích cực, thanh niên cũng có hạn chế là xốc nổi, dễ chịu tác động của người khác và do thiếu kinh nghiệm nên dễ vấp ngã, dễ nản lòng. Từ những đặc điểm đó, Hồ Chí Minh đề ra các phương hướng, biện pháp giáo dục thanh niên.

*Thứ nhất*, giáo dục thanh niên không thể tách rời mà phải liên hệ chặt chẽ với những cuộc đấu tranh xã hội, phải rèn luyện thanh niên trong thực tiễn đấu tranh cách mạng.

*Thứ hai*, phải xây dựng, nhân rộng trong thanh niên các gương điển hình người tốt - việc tốt vì trong xã hội “người tốt, việc tốt nhiều lắm”<sup>8</sup>. Điều cần lưu ý ở đây là: Mẫu người mà Hồ Chí Minh muốn nhân dân noi chung, thanh niên noi riêng hướng tới là mẫu “người tốt” chứ không phải mẫu người siêu phàm, siêu việt. Không phải ai cũng có thể trở thành thiên tài, đáng siêu phàm nhưng nếu cố gắng thì ai cũng có thể trở thành người tốt, người có ích. Quan điểm này vừa có tính thiết thực, vừa có tính nhân văn khi đặt niềm tin vào những con người bình thường nhất, nâng niu cái đẹp ở những con người bình thường nhất. Nhưng để trở thành người tốt, con người phải có thói quen làm những việc tốt. W.M.Thackeray đã tổng kết “Gieo thói quen - gặt tính cách, gieo tính cách - gặt số phận” nên nếu con người làm nhiều việc tốt thì sẽ thành người tốt, nếu nhiều người tốt sẽ thành xã hội tốt để cuối cùng “cả dân tộc ta là một rừng hoa đẹp”.

*Thứ ba*, “Phải khéo léo kết hợp cán bộ già với cán bộ trẻ” để họ bù đắp cho nhau những ưu khuyết mang tính đặc thù của tuổi tác. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Cán bộ trẻ tuy chưa có một số ưu điểm như cán bộ già

nhưng họ lại hăng hái, nhạy cảm với cái mới, chịu khó học tập cho nên tiến bộ rất nhanh. Không nên coi thường cán bộ trẻ”<sup>10</sup>.

*Thứ tư*, “Bố mẹ, thầy giáo và người lớn phải làm gương mẫu cho các em trong mọi việc”<sup>11</sup>.

*Thứ năm*, việc đào tạo thế hệ trẻ là việc chung của toàn xã hội nhưng Đảng và Nhà nước phải hết sức quan tâm, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - đoàn thanh niên - xã hội<sup>12</sup>.

*Thứ sáu*, ngoài trách nhiệm của xã hội, của đoàn thể, bản thân thanh niên phải ra sức học tập, tu dưỡng mọi nơi, mọi lúc và suốt đời theo phương châm: “Đường đời là một chiếc thang không có nấc chót. Học tập là một cuốn vở không có trang cuối cùng”. Muốn huy động sức trẻ thì thế hệ đi trước, đặc biệt lãnh tụ phong trào phải thực hiện thành công chiến lược “trồng người”. Chiến lược đó được Hồ Chí Minh đúc kết trong Đại hội giáo viên giỏi toàn quốc 1958 với câu nói nổi tiếng: “Vì sự nghiệp 10 năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Người viết: “Phải uốn cây từ lúc còn non, đừng để tâm hồn các cháu bị vẩn đục bởi chủ nghĩa cá nhân”<sup>13</sup>. Tin rằng, “Hiền dữ phải đâu là tính sẵn/ Phần nhiều do giáo dục mà nên”; Người coi chiến lược “trồng người” là quốc sách phát triển đất nước.

Là người hết lòng phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh càng suy tư nhiều về thế hệ kế cận. Người đã gửi tất cả những tình cảm đó vào Di chúc với lời căn dặn: “Đoàn thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành

những người thừa kế xây dựng CNXH vừa “hồng” vừa “chuyên”<sup>14</sup>. Có thể nói Bản Di chúc là sự đúc kết những quan điểm sâu sắc của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”.

*Ba là*, về mục đích giáo dục

Sự nghiệp “trồng người” phải là tạo ra những con người có ý chí, không ngừng vươn lên làm chủ những kiến thức khoa học. Ngay từ năm đầu tiên giành được độc lập, trong Thư gửi các học sinh nhân ngày khai trường năm 1945, Hồ Chí Minh đã chỉ ra nhiệm vụ cho các thế hệ trẻ: “Phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta” đó là trách nhiệm rất nặng nề nhưng cũng vô cùng vẻ vang. Đồng thời người còn yêu cầu Đảng, Nhà nước phải hết sức quan tâm và có kế hoạch phát triển cụ thể vì đó là tiền đề, là tương lai của dân tộc. Chiến lược “trồng người” của Hồ Chí Minh còn bắt nguồn từ sự thấu tỏ bản chất và tính phát triển không ngừng của cách mạng. Cách mạng là xóa bỏ cái cũ để xây dựng cái mới tốt đẹp hơn, tiến bộ hơn. Tuy nhiên, đây là cuộc đấu tranh gian khổ, lâu dài, liên tục. Nó đòi hỏi sự tiếp sức của các thế hệ. Đào tạo, dìu dắt thế hệ tương lai là cách tốt nhất để bảo vệ và phát triển những thành quả cách mạng mà thế hệ đi trước phải đổ bao xương máu mới giành được. Trong sự nghiệp “trồng người” Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh và đề cao vai trò của giáo dục đào tạo, coi đó là một chiến lược lâu dài và người khẳng định: Tiền đồ của dân tộc ta sẽ ra sao một phần quan trọng là do sự nghiệp giáo dục trực tiếp quyết định, “Có gì vẻ vang hơn là nghề giáo dục - đào tạo”. Người thầy giáo tốt, thầy giáo xứng đáng là người vẻ vang nhất. Đối với người học, người được giáo dục, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ.

Học để phụng sự dân tộc, phụng sự giai cấp và Nhân dân”. Trong Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn công việc đầu tiên mà Đảng phải làm đó là “Bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau là một việc làm rất quan trọng và rất cần thiết”.

Sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo dưới sự dẫn dắt của tư tưởng Hồ Chí Minh, dân tộc ta đã đi qua chặng đường 35 năm, chúng ta đã giành được những thắng lợi to lớn về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, vị thế của Việt Nam không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế, đời sống của Nhân dân từng bước được cải thiện; độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia được giữ vững. Gần 100 triệu người Việt Nam cả trong nước và ở nước ngoài đoàn kết một lòng chung sức xây dựng đất nước. Chúng ta càng thấu hiểu hơn tình người, sự đoàn kết cộng đồng, lòng nhân ái, bao dung, những nghĩa cử cao đẹp của con người Việt Nam trong việc chung tay chống đại dịch COVID-19 vừa qua. Đó là sự thấm nhuần tư tưởng nhân văn mà Hồ Chí Minh đã nhấn nhủ chúng ta trong sự nghiệp “trồng người”: còn người, còn của, không để ai bị bỏ lại phía sau. Đó cũng là những giá trị vật chất và tinh thần để chúng ta dâng lên Người, đồng thời là minh chứng thành quả cách mạng mà toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thực hiện Di chúc, ý nguyện của Bác. Công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của chúng ta có những yêu cầu lớn, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đòi hỏi Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta phải tiếp tục có chiến lược đào tạo bồi dưỡng thể hệ trẻ đủ đức, đủ tài ngang tầm với yêu cầu

xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời kỳ mới. Đó là trách nhiệm nặng nề nhưng rất vẻ vang. Điều đó đòi hỏi phải đổi mới một cách căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về về sự nghiệp “trồng người”. Qua nghiên cứu và suy ngẫm tư tưởng “trồng người” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, điều quan trọng là sự vận dụng và phát triển tư tưởng đó trong giai đoạn hiện nay để mỗi người dân đều thấm nhuần tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Trong đó “chiến lược trồng người” là một nội dung cốt lõi để chúng ta học tập và vận dụng vào thực tiễn nhằm không ngừng hoàn thiện mình cả về nhân cách, trí tuệ, đạo đức và lối sống. Thể hệ hôm nay nguyện sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương vĩ đại của Người./.

#### Tài liệu tham khảo

- V. I. Lênin: Toàn tập, Nxb Tiến bộ, M, 1977, tr 357.*  
<sup>2</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập, t 2, tr 133.*  
<sup>3</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập, t4, tr 33.*  
<sup>4</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập, t 12, tr 555.*  
<sup>5</sup> *Hồ Chí Minh, Biên niên tiểu sử, Nxb CTQG, H, 1996, t8, tr 105.*  
<sup>6</sup> *Hồ Chí Minh, Biên niên tiểu sử, Sđd, t8, tr444.*  
<sup>7</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập, t 4, tr 212.*  
<sup>8</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập, t12, tr 549.*  
<sup>9</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập, t 12, tr 211.*  
<sup>10</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập, t12, tr 211.*  
<sup>11</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập, t8, tr 74.*  
<sup>12</sup> *Hồ Chí Minh : Toàn tập, t 7, tr 456.*  
<sup>13</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập, t 12, tr 555.*  
<sup>14</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập, t12, tr 498.*

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

**ThS. TRẦN THIÊN TÚ**  
Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở



*ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng trao Giấy chứng nhận cho học viên Lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý dành cho Bí thư Đảng ủy cấp xã năm 2020. Ảnh: TL.*

Trong bất kỳ giai đoạn, thời điểm nào của cách mạng, cán bộ vẫn là nhân tố lãnh đạo quyết định đến mọi thắng lợi của yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Cán bộ chủ chốt có năng lực tư duy lý luận biết nhìn xa, trông rộng, dự báo được tương lai, chiều hướng đi lên không những ở thời điểm hiện tại mà còn lâu dài, ở tầm xa hơn thì công việc thuận buồm, xuôi gió, địa phương phát triển ổn định, bền vững, tạo dựng được uy tín, niềm tin với Nhân dân. Ngược lại, cán bộ chủ chốt không có năng lực tư duy lý luận,

chỉ thấy được nhiệm vụ trước mắt, không nhận định được tương lai phát triển ra sao, sẽ không đem lại sự bứt phá về mọi mặt cho địa phương, không để lại ấn tượng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo đối với cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Trong bài viết về một số vấn đề cần được đặc biệt quan tâm trong công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội XIII của Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh đến Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII phải là những người: Có trí tuệ, tầm nhìn, tư duy chiến lược

và kiến thức tương đối toàn diện để tham gia hoạch định đường lối, chính sách và sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành Trung ương.

Cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, thành được hiểu là những người đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong bộ máy Đảng và hành chính nhà nước ở mỗi địa phương, bao gồm các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ, chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, bí thư các đảng bộ trực thuộc, chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Vì thế, việc nâng cao năng lực tư duy lý luận của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh ở nước ta hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng không chỉ đáp ứng nhu cầu trước mắt, mà còn mang tính chiến lược cơ bản lâu dài để tập hợp, dẫn dắt, định hướng cho toàn bộ hoạt động của cơ quan, đơn vị và địa phương mình quản lý phát triển đi lên. Để có năng lực tư duy lý luận đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh cần có một số phẩm chất cần thiết như: Có bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở lập trường của giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đặt lợi ích của Đảng, giai cấp, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân mình; có năng lực dự báo, kiểm tra, phát hiện những vấn đề chính trị - xã hội, năng lực tham gia đóng góp vào đường lối, chủ trương, chính sách, có tài tổ chức thực tiễn, chỉ huy điều khiển công việc cho khối lượng quần chúng trong đời sống chính trị - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh; có tinh thần cách mạng, sáng tạo, tinh thần dân chủ và tính quyết đoán chính trị; có tri thức văn hóa nhất định, có phong cách công tác khoa học, có kinh nghiệm, có nghệ thuật trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, có sức truyền cảm chính trị trong quần chúng và biết dùng người.

Năng lực tư duy lý luận của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh được biểu hiện trong công việc, xử lý các mối quan hệ, ứng xử, giao tiếp, nhìn nhận, đánh giá các sự vật, hiện tượng một cách khách quan, trung thực, có cơ sở khoa học, nhìn được tương lai, chiều hướng phát triển của cấp dưới, của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Ở tầm cao hơn đó là khả năng nắm bắt được bản chất, tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... trong quan hệ với nhiệm vụ của mình; ở khả năng nắm bắt vấn đề thực tiễn trên địa bàn mình phụ trách và ở khả năng đề ra phương hướng tối ưu để giải quyết vấn đề đó. Nâng cao năng lực tư duy lý luận của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh là những hoạt động tích cực, chủ động nhằm chuyển hoá từ nhận thức thành hoạt động thực tiễn cụ thể đưa ra được những quyết định sáng suốt, chính xác, kịp thời, hiệu quả ở từng lĩnh vực đảm nhiệm theo chiều hướng có lợi không những cho cơ quan, đơn vị mình mà còn đối với sự phát triển chung của địa phương. Ph.Ăngghen đã khẳng định: *“một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận”*<sup>(1)</sup>.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, mở cửa, hội nhập quốc tế, đặc biệt là công tác nhân sự của Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng, càng đặt ra những tiêu chuẩn, quy định cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh về nâng cao năng lực tư duy lý luận của mình. Nhận thức được vấn đề đó trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã đào tạo ra được đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp có năng lực tư duy lý luận trong tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia vào các phong trào cách

mạng phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến, cứu quốc của dân tộc. Khả năng thuyết phục, tín nhiệm của đội ngũ cán bộ các cấp trước quần chúng nhân dân được lên cao, trở thành mạch nguồn, bồi đắp cho sự thống nhất giữa ý Đảng, lòng dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, việc nâng cao năng lực tư duy lý luận cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh rất được Đảng, Nhà nước và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng quan tâm, điều này được biểu hiện ở: Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... Thông qua những quy định, chỉ thị đó mà đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ chủ chốt cấp tỉnh nói riêng đã tích cực, chủ động học tập, rèn luyện về lý luận chính trị để không những đáp ứng đầy đủ những tiêu chí của Đảng, Nhà nước để bổ nhiệm, sắp xếp, bố trí công việc, mà còn để nâng cao trình độ lý luận cho bản thân.

Trước một số hạn chế nhất định trong thực tiễn về việc nâng cao năng lực tư duy lý luận cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh ở nước ta hiện nay, Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về tăng cường, xây dựng chính đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đã chỉ ra một trong chín biểu hiện suy thoái

về tư tưởng chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay là: “*Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*”. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ những người lười học tập lý luận chính trị đó là những người “*chỉ bo bo giữ lấy kinh nghiệm lẻ tẻ. Họ không hiểu rằng lý luận rất quan trọng cho sự thực hành cách mạng*”, trong khi đó thì “*có kinh nghiệm mà không có lý luận cũng như một mắt sáng một mắt mờ*”<sup>(2)</sup>. Để nâng cao năng lực tư duy lý luận chính trị của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh ở nước ta hiện nay cần thực hiện một số nội dung, biện pháp cơ bản sau:

*Một là*, quán triệt sâu sắc những quy định, chỉ thị của Đảng về học tập lý luận chính trị đối với cán bộ, đảng viên.

Đây là giải pháp quan trọng có ý nghĩa hàng đầu để nâng cao năng lực tư duy lý luận chính trị của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh ở nước ta hiện nay. Cán bộ chủ chốt cấp tỉnh phải nhận thức thật sự sâu sắc đầy đủ tầm quan trọng của việc học tập lý luận chính trị, nếu không sẽ thoái bộ, không nắm bắt được vấn đề thực tiễn đặt ra cần phải giải quyết và như vậy sẽ không lãnh đạo, quản lý được cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng đưa ra nguyên tắc chung tại Điều 1: Học tập là nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp phải có kế hoạch thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức chuyên môn và năng lực hoạt động thực tiễn. Có nhận thức được như vậy, mới cho phép cán bộ chủ chốt cấp

tính tích cực, chủ động trong học tập lý luận chính trị, không có biểu hiện ngại học, lười học lý luận chính trị, trở thành hệ thống nhu cầu động cơ bên trong thúc bách họ không ngừng khắc phục khó khăn, gian khổ để lĩnh hội tri thức, từng bước nâng cao năng lực tư duy lý luận cho mình trong thời gian đào tạo ở các cơ sở giáo dục và trên cương vị chức trách đảm nhiệm; mỗi cán bộ chủ chốt gương mẫu đi đầu trong việc học tập, rèn luyện để nâng cao năng lực tư duy lý luận chính trị cho bản thân và cũng để phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tuyệt đối trung thành với đường lối, điều lệ của Đảng, nói và làm theo Hiến pháp, pháp luật Việt Nam; giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư của người cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh; cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp cần tổ chức quán triệt, học tập những nghị quyết, chỉ thị của Đảng cho cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của việc học tập nâng cao tư duy lý luận chính trị trong tình hình mới; từng cán bộ, đảng viên chủ động xây dựng kế hoạch tự học tập, tự bồi dưỡng kiến thức về lý luận chính trị một cách cụ thể, thiết thực, phù hợp với cương vị, chức trách đảm nhiệm.

*Hai là*, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực tư duy lý luận chính trị của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh.

Năng lực tư duy lý luận chính trị của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh là sự vận động, tổng hợp của nhiều yếu tố khách quan, chủ quan khác nhau, trong đó yếu tố chủ quan vẫn là cơ bản, trung tâm, quyết định đến khả năng nâng cao năng lực tư duy lý luận hay không nâng cao được năng lực tư duy lý luận chính trị của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh. Trong quá trình nâng cao này các chủ thể quản lý, giáo

dục, bồi dưỡng ở đây là đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ ở các bộ, ban, ngành có liên quan phải kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo các nội dung, hình thức, phương pháp, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng kết hợp chặt chẽ với tình hình thực tiễn của thế giới, đất nước, nhất là ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương đã, đang và sẽ diễn ra như thế nào; khắc phục tình trạng lý thuyết một chiều, chủ yếu trình bày những kiến thức lý luận đã có mà thiếu tính thực tiễn của xã hội. Nhận thức được hạn chế, bất cập của nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên, ngày 16/4/2020 Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 44-CT/TW về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị cho cán bộ, đảng viên, trong đó có đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh. Các nội dung, hình thức, phương pháp học tập lý luận chính trị của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh cần bám sát đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ của địa phương mình, đặc biệt là luôn gần dân, sát dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, tôn trọng Nhân dân, đặt lợi ích của Đảng, của địa phương, của Nhân dân lên trên hết mới nâng cao được năng lực dự báo tương lai cho cơ quan, đơn vị, địa phương mình, mới đưa ra quyết sách đúng, trúng, khơi dậy sức sáng tạo, niềm đam mê, phấn khởi của đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

*Ba là*, phát huy tính tích cực, chủ động của từng cán bộ chủ chốt cấp tỉnh trong tự học, tự bồi dưỡng kiến thức về lý luận chính trị để nâng cao năng lực tư duy của bản thân.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ rằng: Không để lọt vào Ban

Chấp hành Trung ương khoá XIII những người không chịu nghiên cứu học hỏi; bảo thủ, trì trệ, làm việc kém hiệu quả, nói nhiều làm ít, nói không đi đôi với làm. Những người đó cũng không thể đủ tiêu chuẩn để tham gia lãnh đạo ở các cấp. Thực tiễn hiện nay cho thấy, một số cán bộ chủ chốt cấp tỉnh không chịu học hỏi cấp dưới, nhất là học hỏi trong nhân dân, cho rằng, mình có những vị trí chủ chốt như vậy, đứng đầu một cơ quan, đơn vị, kinh nghiệm đầy mình không cần phải học hỏi lẫn nhau nữa. Vì vậy, từng đồng chí cán bộ chủ chốt cấp tỉnh phải luôn trau dồi về năng lực chuyên môn công tác, kiến thức về lý luận chính trị nếu không thường xuyên đưa ra nghiên cứu, thảo luận, đặt trên mảnh đất hiện thực sẽ bị mai một dần, không nắm bắt được những vấn đề căn cốt, bản chất, nói sẽ không rõ được ngọn nguồn, khúc triết, có lý, có tình, không làm cho người nghe phải tâm phục, khẩu phục; từng đồng chí cán bộ chủ chốt cấp tỉnh đặt ra cho bản thân những yêu cầu cao về mặt tư duy lý luận chính trị, bản thân thấy thiếu, hỏng chỗ nào thì tập trung nghiên cứu, tìm hiểu, không được tự cao, tự mãn, kiêu ngạo cộng sản, ngủ quên trên “vòng nguyệt quế”; đặc biệt là hách dịch, gia trưởng, có tí kiến thức về lý luận chính trị là lên lớp, mắng nhiếc cấp dưới và Nhân dân, huênh hoang, từ đó, mà sa vào chủ nghĩa cá nhân, không giữ được mình nữa, dễ sa ngã vào vòng xoáy của đồng tiền, danh vọng, quyền lực đặt ra. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra cảnh báo rằng: Phải rất tỉnh táo, tinh tường, đừng chỉ thấy “cái mã bên ngoài, nó che đậy cái sơ sài bên trong” trong đánh giá cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt cấp tỉnh. Theo đó, việc phát huy tính tích cực, chủ động trong tự học, tự bồi dưỡng để nâng

cao tư duy lý luận chính trị của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh phải trở thành nhu cầu nội tại bên trong thúc bách họ, nếu không có năng lực tư duy lý luận chính trị sẽ không được bổ nhiệm, bố trí ở những vị trí cao hơn.

*Bốn là*, phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc học tập nâng cao năng lực tư duy lý luận chính trị của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh.

Đây là nội dung cần được tiến hành thường xuyên và có trọng tâm, trọng điểm đối với cán bộ chủ chốt cấp tỉnh. Thông qua công tác kiểm tra, đánh giá mà nắm bắt được năng lực tư duy lý luận chính trị của cán bộ chủ chốt tốt hay chưa tốt, cao hay thấp, nhiều hay ít. Việc kiểm tra, đánh giá này cần được phân cấp ở các cấp độ khác nhau, đối với cán bộ cấp trường phòng ở các sở thì do giám đốc sở ở cơ quan, đơn vị đó đảm nhiệm; cán bộ cấp sở do Ban Thường vụ tỉnh uỷ kiểm tra, đánh giá; cán bộ cấp tỉnh do Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương tiến hành kiểm tra, đánh giá. Quá trình kiểm tra, đánh giá cần đi vào thực chất của vấn đề, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm của từng cán bộ chủ chốt cấp tỉnh ở các nội dung, các mặt được kiểm tra, đánh giá. Việc kiểm tra, đánh giá có thể lồng ghép vào các buổi họp, sinh hoạt, giao ban, tổ chức hội nghị, tổng kết các phong trào thi đua, hoạt động ở sở, ban, ngành. Bộ phận kiểm tra, đánh giá phải nắm vững kiến thức, có trình độ, am hiểu về các lĩnh vực xã hội, khi kiểm tra, đánh giá cấp dưới còn biết được nội dung bên trong họ viết gì, làm gì; kế hoạch kiểm tra, đánh giá có thể tiến hành thường xuyên, hoặc có thể đột xuất; việc kiểm tra, đánh giá phải khách quan, công tâm, dân chủ, không lồng ghép ý kiến cá nhân chủ quan ở trong đó, cũng không đề cao, tuyệt đối hoá một mặt, một nội dung



nào, cần tiến hành kiểm tra, đánh giá toàn diện, nhất là lý luận chính trị chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực tiễn vận động, phát triển của thế giới, trong nước... Đặc biệt, trong kiểm tra, đánh giá cũng phải mạnh dạn, thẳng thắn chỉ ra những việc chưa làm được của cán bộ, đảng viên trong học tập lý luận chính trị, từ đó nhắc nhở, uốn nắn nhận thức lệch lạc, chưa tới, cho rằng nâng cao năng lực tư duy lý luận chính trị là quá trình lâu dài, không thể tiến hành trong một sớm, một chiều được, việc nâng cao này chủ yếu phụ thuộc vào sự nỗ lực cố gắng chủ quan của mỗi người, không nên xơ cứng, tổ chức thành lớp học làm gì... Đồng thời, cũng đề biểu dương, khen thưởng đối với cán bộ, đảng viên tích cực, chủ động trong tự bồi dưỡng nâng cao năng lực tư duy lý luận của bản thân, đáp ứng với tình hình nhiệm vụ đặt ra ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng, chỉnh đốn Đảng ta hiện nay.

Trên đây là một số nội dung, biện pháp để nâng cao năng lực tư duy lý luận chính trị của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh ở nước ta hiện nay. Mỗi biện pháp có vị trí, vai trò, nội dung thực hiện khác nhau nhưng giữa chúng có mối quan hệ biện chứng tác động qua lại với nhau, nằm trong tính chỉnh thể thống nhất. Thực hiện tốt nội dung, biện pháp này là cơ sở, tiền đề cho các biện pháp tiếp theo. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương cần thấy được những đặc thù của mình, từ đó đưa ra cách thức, biện pháp cho hiệu quả, phù hợp, điều quan trọng là phải tạo được sự đoàn kết, thống nhất cao về ý chí, tư tưởng và hành động giữa cấp trên và cấp dưới, sự tín nhiệm, ủng hộ của

Nhân dân, đơn vị ổn định, phát triển đi lên, có như vậy, năng lực tư duy lý luận chính trị của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh mới có giá trị, được mọi người đánh giá, ghi nhận. Đặc biệt, mỗi cán bộ chủ chốt cấp tỉnh phải thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và Nhân dân, Tổ quốc và nhân loại*”; phải không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện; chủ động đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

### Chú thích

(1) C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2002, t.20, tr.489.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr. 274.

### Tài liệu tham khảo

1. Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2. Chỉ thị số 44-CT/TW Ngày 16/4/2020 của Ban Bí thư “về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị”.

3. Nguyễn Phú Trọng (2020), *Một số vấn đề cần được đặc biệt quan tâm trong công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội XIII của Đảng*, báo Vietnamnet, ngày 26/4/2020.

# TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG

**ThS. TRẦN HỮU HÒA**

Phó Trưởng phòng TC, HC, TT, TL

**C**hủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, cũng là nhà tư tưởng và hoạt động tư tưởng kiệt xuất.

Hồ Chí Minh là người khai sinh, người mở đường, người chiến sỹ đầu tiên trên mặt trận tư tưởng. Sự trưởng thành mạnh mẽ và thành tựu của công tác tư tưởng trong 90 năm qua đều bắt nguồn từ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có thể khẳng định rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành toàn bộ tâm huyết, nghị lực, tài năng, kinh nghiệm của mình tiến hành công tác tư tưởng để giáo dục và tổ chức quần chúng, nhằm biến đổi sâu sắc, triệt để đời sống tinh thần của xã hội cũ, tạo ra đời sống tinh thần mới, Nhân dân trở thành người làm chủ, xây dựng và sáng tạo cuộc sống văn hoá tinh thần cho mình, cho dân tộc, cho đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định công tác tư tưởng là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng, là một sức mạnh to lớn, một vũ khí sắc bén, quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Cho nên, theo Người công tác tư tưởng được thực hiện trên các nội dung chủ yếu sau:

*Thứ nhất, công tác nghiên cứu lý luận.*

Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn là nhiệm vụ hàng đầu của công tác tư tưởng. Do đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chăm lo đến công tác lý luận, phát huy vai trò của công tác giáo dục lý luận chính trị, Người chỉ rõ: phải bồi dưỡng giảng viên lý luận cho các chi bộ. Tất cả các đảng viên phải cố gắng học tập, coi việc học tập lý luận chính trị là nhiệm vụ quan trọng của mình. Bởi Hồ Chí Minh coi đối tượng học tập lý luận chính trị trước hết là cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể, cán bộ các ngành chuyên môn của chính quyền, của quần chúng nhân dân. Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của chính phủ giải thích cho

dân chúng hiểu rõ và thi hành, đồng thời cũng đem tình hình của quần chúng báo cáo cho Đảng để đặt chính sách cho đúng. Vì vậy cán bộ là gốc của mọi công việc. Do đó, Người khẳng định huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng. Người ví “lý luận là trí khôn của Đảng. Đảng không có lý luận thì khác nào người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”. Bên cạnh đó, theo Người để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị cần phải nâng cao phương pháp dạy học của người Thầy trong giáo dục lý luận chính trị. Trong bài diễn văn khai mạc lớp Lý luận khóa I Trường Nguyễn Ái Quốc, Người đã quán triệt tư tưởng đối với cán bộ đi học lý luận chính trị: “*Việc học tập lý luận chính trị không phải nhằm biến các đồng chí thành những người lý luận suông mà nhằm làm thế nào cho công tác của các đồng chí được tốt hơn, nghĩa là các đồng chí phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong cách mạng của chúng ta. Như thế học tập lý luận cốt để áp dụng vào thực tế*”. Có lý luận nhưng phải đưa lý luận chính trị đó vào thực tiễn để kiểm nghiệm thực tế. Người cán bộ giảng dạy công tác lý luận chính trị đòi hỏi phải có một nền tảng lý luận và vốn thực tiễn phong phú để kiểm nghiệm lý luận và nâng nhận thức lý luận lên một tầm cao mới và có như thế thì người giảng viên mới có thể thực hiện mục tiêu giáo dục lý luận cho học viên: “Mục đích học để vận dụng chứ không phải học vì lý luận”. Một điều có ý nghĩa phương pháp luận to lớn trong nghiên cứu lý luận của Hồ Chí Minh là không dừng lại ở những nguyên lý lý luận mà Người chuyển những nguyên lý đó thành những chuẩn mực đạo đức xã hội. Những chuẩn mực được

Bác nêu ra có giá trị hướng dẫn hành vi con người qua nhiều thế hệ: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ”, “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” v.v.. Chính Người đã mở rộng nội dung của giáo dục lý luận chính trị sang lĩnh vực giáo dục đạo đức. Người nói: Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong.

*Thứ hai, công tác tuyên truyền.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh định nghĩa tuyên truyền một cách dễ hiểu: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại”<sup>1</sup>. Mục tiêu chung của tuyên truyền là phát huy lòng yêu nước, vì độc lập dân tộc, lợi ích của đất nước, làm cho Nhân dân ta hiểu rõ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong tuyên truyền, Hồ Chí Minh coi trọng cả tuyên truyền miệng và tuyên truyền trên báo chí. Người nhấn mạnh đến việc phát hiện nhân tố mới, nêu gương người tốt, việc tốt. Người nói: “Còn về phía ta thì phải ra sức tuyên truyền đường lối của Đảng, tuyên truyền những thành tích của công cuộc kháng chiến và kiến quốc, phải nêu gương người tốt. Làm như vậy bản thân cán bộ tuyên truyền đã đóng góp vào cuộc kháng chiến thắng lợi, xây dựng hòa bình và đấu tranh thống nhất Tổ quốc”<sup>2</sup>. Năm 1924, trong thư gửi đồng chí Petorốp, Tổng thư ký Ban phương Đông của Quốc tế cộng sản, Người viết: “Nói chung các dân tộc phương Đông phần nhiều là giàu tình cảm và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”<sup>3</sup>. Hồ Chí Minh rất quan tâm đến giáo dục con người. Với cán bộ, đảng viên, đặc biệt khi đã có chức, có quyền. Người dặn công tác tuyên truyền cũng như báo chí hãy nêu gương những cán bộ trong sạch, gương mẫu, cần, kiệm, liêm, chính. Người nói: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức

*cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới*”<sup>4</sup>. Từ quan điểm đó, Người đã chỉ đạo biên soạn những tập sách “Người tốt việc tốt” cho mọi người noi theo. Bản thân Bác Hồ tự mình rèn luyện và chính Người là tấm gương mẫu mực để các thế hệ người Việt Nam nguyện “Sống, lao động, học tập, chiến đấu theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

*Thứ ba, công tác cổ động.*

Cổ động là khâu quan trọng trong công tác tư tưởng, cổ động là khâu nối tiếp chuyển từ ý thức tư tưởng sang hành động, biến nhận thức thành sức mạnh vật chất. Cổ động là một hình thức lãnh đạo của Đảng đối với quần chúng. Hồ Chí Minh nói: Muốn thắng lợi thì cách mạng phải có một đảng lãnh đạo. Đảng phải làm cho quần chúng giác ngộ vì đâu mà họ bị áp bức, bóc lột, phải dạy cho quần chúng biết các quy luật phát triển của xã hội, để họ nhận thức rõ vì mục đích gì mà đấu tranh; chỉ rõ con đường giải phóng cho quần chúng, cổ súy cho quần chúng kiên quyết làm cách mạng, làm cho quần chúng tin chắc cách mạng nhất định thắng lợi. Nội dung của cổ động thường phản ánh tình hình, mục tiêu của phong trào, nhiệm vụ của cách mạng ở các giai đoạn lịch sử. Chất liệu của cổ động là các quan điểm, đường lối, mục tiêu, nhiệm vụ chính trị từng thời kỳ được vạch ra trong các nghị quyết của Đảng. Hình thức của cổ động: mít tinh, biểu tình, diễn thuyết, tranh cổ động, tờ rơi...

Muốn tiến hành cổ động có hiệu quả trước hết cần xác định “Khẩu hiệu hành động”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: trong mỗi giai đoạn cách mạng, Đảng phải căn cứ vào tình hình trong nước và trên thế giới đề ra khẩu hiệu, mục đích và kế hoạch đấu tranh. Đảng quy định ở giai đoạn nào thì phải được vào lực lượng nào, đoàn kết lực lượng nào, cô lập và phân hóa lực lượng nào để tiêu diệt kẻ thù của giai cấp và của Nhân dân. Người viết: “Mỗi khẩu hiệu của Đảng phải là mục đích và ý nguyện của hàng vạn đảng viên và hàng triệu quần chúng mà muốn như thế phải làm cho dân chúng đều hiểu, phải học cách nói của quần chúng. Nếu không hàng vạn khẩu hiệu cũng vô ích”<sup>5</sup>. Muốn

vậy, khẩu hiệu phải đúng thì công tác cổ động mới đạt được hiệu quả cao nhất, Người nói: Có khẩu hiệu chính trị đúng thì toàn dân thấy rõ phương hướng, nhận rõ ai là bạn, ai là thù, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng để đánh thắng kẻ thù cách mạng. Ngoài khẩu hiệu chính trị thể hiện mục tiêu chung, Hồ Chí Minh còn dạy rằng, Đảng phải căn cứ theo lợi ích của Nhân dân trong giai đoạn đó, đề ra những khẩu hiệu mới để động viên quần chúng, để làm mục đích và vạch đường lối cho quần chúng đấu tranh, đồng thời để huấn luyện, giáo dục quần chúng. Thực hiện những khẩu hiệu này tức là đẩy cách mạng tiến lên và giúp cho khẩu hiệu chung thực hiện. Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, ngoài khẩu hiệu “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, có các khẩu hiệu: “ba sẵn sàng”, “ba đảm đang”, “tiếng hát át tiếng bom”... Ngày nay, ngoài các khẩu hiệu: “công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, “hòa nhập, không hòa tan” còn có các khẩu hiệu: “xây dựng nông thôn mới”, “chung tay chống dịch COVID-19”...

Công tác tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh với những nội dung sâu sắc, đúng đắn đã đem lại những thắng lợi to lớn cho cách mạng Việt Nam. Đảng ta đã vận dụng những lý luận và kinh nghiệm của Người về công tác tư tưởng để thực hiện đường lối đổi mới, khơi dậy sức sáng tạo, niềm tin của quần chúng, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đưa đất nước vượt qua những khó khăn để có được những kết quả ngày hôm nay như lời của Tổng Bí thư - Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay.

Việt Nam đã hội nhập và đang trên đà phát triển, việc làm tốt công tác tư tưởng góp phần ổn định chính trị, tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm an ninh trật tự, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng khẳng định: Tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới

nặng nề, phức tạp hơn đối với xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, đòi hỏi công tác tư tưởng phải có tính chiến đấu cao mới đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Công tác tư tưởng phải được thực hiện đồng bộ, có chiều sâu, phải kết hợp “xây” và “chống”, tiếp tục đổi mới công tác tư tưởng một cách mạnh mẽ theo các nội dung sau:

*Một là*, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

*Hai là*, nắm vững, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng, đảm bảo thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội.

*Ba là*, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, gắn nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách, phát triển, hoàn thiện đường lối, chủ trương phát triển, bảo vệ Tổ quốc.

*Bốn là*, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ./.

#### **Tài liệu tham khảo**

*Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB, Chính trị quốc gia, Hà Nội.1995. t5, tr 612.*

<sup>2</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB, Chính trị quốc gia, Hà Nội.1995. t1, tr 263.*

<sup>3</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB, Chính trị quốc gia, Hà Nội.1995. t12, tr 499.*


<sup>4</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB, Chính trị quốc gia, Hà Nội.1995. t12, tr 558.*

<sup>5</sup> *Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB, Chính trị quốc gia, Hà Nội.1995. t5, tr305.*

# MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2020

**ThS. CAO THỊ HÀ**

Khoa Nhà nước và pháp luật

 Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) là một trong những hình thức hoạt động chủ yếu của Nhà nước được thực hiện thông qua các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm tạo ra các quy tắc xử sự chung điều chỉnh hành vi của các thành viên trong xã hội. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, hoạt động xây dựng, ban hành VBQPPL được điều chỉnh bằng Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sau đây gọi là Luật năm 2015). Với đạo luật này, công tác xây dựng pháp luật ở nước ta đã đạt được những kết quả quan trọng, kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội bằng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, sau 04 năm thi hành, Luật năm 2015 đã bộc lộ một số vướng mắc, hạn chế, gây khó khăn trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL. Để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc phát sinh, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng pháp luật, ngày 18 tháng 6 năm 2020, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL (sau đây gọi là Luật sửa đổi năm 2020). Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Qua nghiên cứu, có thể thấy, so với Luật năm 2015, Luật sửa đổi năm 2020 có những điểm mới *cơ bản sau*:

*Thứ nhất*, Luật sửa đổi năm 2020 tiếp tục khẳng định đồng thời quy định cụ thể và sâu sắc hơn nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong hoạt động xây dựng, ban hành VBQPPL.

Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng, ban hành VBQPPL là một nguyên tắc đòi hỏi các chủ thể có thẩm quyền phải quán triệt, để kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật. Các quy định của Luật năm 2015 đã góp phần bảo đảm việc ban hành VBQPPL phải phù hợp và nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng. Để thực hiện tốt hơn nguyên tắc Đảng lãnh đạo trong công tác xây dựng pháp luật, Luật sửa đổi năm 2020 đã sửa 06 điều của Luật năm 2015 (Điều 47, 58, 92, 121, 130 và 139), trong đó bổ sung vào các điều luật trên, một trong những nội dung cần xem xét khi thẩm định, thẩm tra dự thảo VBQPPL đó là, phải bảo đảm: *“Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước”*.

*Thứ hai*, Luật sửa đổi năm 2020 bổ sung một số hình thức VBQPPL.

Hiện nay, ngoài các VBQPPL được quy định tại Điều 4 Luật năm 2015, khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi năm 2020 còn bổ sung thêm 02 loại VBQPPL khác.

Bổ sung Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), Chính

phù với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Nghị quyết liên tịch 03 bên) để phù hợp với quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) năm 2015.

Bổ sung hình thức thông tư liên tịch giữa Tổng Kiểm toán nhà nước với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để thống nhất với Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015.

*Thứ ba*, Luật sửa đổi năm 2020 bổ sung quy định về trách nhiệm phản biện xã hội của MTTQVN trong quy trình xây dựng VBQPPL.

Khoản 1 Điều 6 Luật năm 2015 quy định: “1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác, cá nhân có quyền và được tạo điều kiện góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật”.

Như vậy, Luật năm 2015 chỉ mới quy định MTTQVN tham gia góp ý xây dựng VBQPPL, chưa đề cập đến trách nhiệm phản biện xã hội trong xây dựng VBQPPL. Trong khi đó, Luật MTTQVN năm 2015 quy định cụ thể việc phản biện xã hội đối với dự thảo VBQPPL của MTTQVN. Vì vậy, Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi năm 2020 bổ sung vào Điều 6 Luật năm 2015 một khoản (khoản 2) quy định về thực hiện phản biện xã hội của MTTQVN trong quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL. Cụ thể: “2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật này và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”. Việc sửa đổi, bổ sung này nhằm bảo đảm thống nhất với Luật MTTQVN. Như vậy, MTTQVN thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo VBQPPL

theo quy định của pháp luật.

*Thứ tư*, Luật sửa đổi năm 2020 sửa đổi các nội dung quy định thủ tục hành chính (TTHC) trong VBQPPL.

*Một là*, về những hành vi bị nghiêm cấm.

Khoản 4 Điều 14 Luật năm 2015 quy định về các hành vi bị nghiêm cấm trong xây dựng, ban hành VBQPPL, đó là: “4. Quy định thủ tục hành chính trong thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, trừ trường hợp được giao trong luật”.

Theo quy định trên có thể hiểu, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, các chủ thể có thẩm quyền ban hành VBQPPL được đề cập trong khoản 4 Điều 14 Luật năm 2015 chỉ được quy định TTHC trong VBQPPL khi được giao trong luật, không phải được giao trong các văn bản dưới luật. Quy định này nhằm hạn chế việc lạm dụng ban hành TTHC của các chủ thể nói trên, phục vụ tốt hơn lợi ích của người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi áp dụng trong thực tiễn lại chưa đáp ứng

kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương, nhất là khi xây dựng luật nhiều quy định về TTHC có thể chưa xác định được. Riêng đối với chính quyền địa phương, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, VBQPPL của địa phương không được quy định TTHC, trừ trường hợp được luật giao. Trong khi đó, tại khoản 4 Điều 27 Luật năm 2015 thì Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh có thẩm quyền ban hành nghị quyết để quy định các biện pháp có tính chất đặc thù phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Để các biện pháp, chính sách đặc thù do HĐND tỉnh ban hành đảm bảo tính khả thi, thì HĐND tỉnh phải ban hành các quy định về trình tự, hồ sơ, yêu cầu, điều kiện và cách thức thực hiện... do đó đã đáp ứng đầy đủ dấu hiệu của một TTHC, nhưng theo khoản 4 Điều 14 Luật năm 2015 HĐND tỉnh không được ban hành TTHC (trừ trường hợp được giao trong luật). Điều này gây khó khăn cho địa phương trong việc xây dựng, áp dụng các Nghị quyết có quy định về chính sách đặc thù, không đảm bảo được tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong cải cách TTHC để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Để tháo gỡ những vướng mắc đó, khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi năm 2020 quy định: “4. Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân

*dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này”.*

Như vậy, Luật sửa đổi năm 2020 đã bổ sung thêm “trừ trường hợp được nghị quyết của Quốc hội giao” thay vì chỉ “trừ trường hợp được giao trong luật”. Việc bổ sung này là để phù hợp với thực tế, đó là ngoài luật thì nghị quyết của Quốc hội cũng có thể giao các chủ thể có thẩm quyền quy định TTHC nhằm đáp ứng yêu cầu linh hoạt, kịp thời trong hoạt động quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương. Mặt khác, Luật sửa đổi năm 2020 cho phép HĐND cấp tỉnh được quy định TTHC trong trường hợp HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về các biện pháp có tính chất đặc thù để thực hiện chức năng quản lý nhà nước cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương.

*Hai là, về hiệu lực thi hành những quy định về thủ tục hành chính trong VBQPPL.*

Điều 172 Luật năm 2015 quy định: “4. Những quy định về thủ tục hành chính trong VBQPPL do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 14 của Luật này được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thì tiếp tục được áp dụng cho đến khi bị bãi bỏ bằng văn bản khác hoặc bị thay thế bằng thủ tục hành chính mới”. Với quy định này, trong quá trình áp dụng, các bộ, ngành, địa phương lúng túng trong việc sửa đổi, bổ sung quy định về TTHC trong các VBQPPL đã được ban hành trước ngày Luật năm 2015 có hiệu lực. Để phù hợp với tình hình thực tiễn, khoản 51 Điều 1 Luật sửa đổi năm 2020 quy định: “4. Những quy định về thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 14 của Luật này được

ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2016 thì tiếp tục được áp dụng cho đến khi bị bãi bỏ bằng văn bản khác hoặc bị thay thế bằng thủ tục hành chính mới. Trường hợp sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2016 thì không được làm phát sinh thủ tục hành chính mới hoặc quy định thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, tăng thời gian giải quyết thủ tục hành chính đang áp dụng”. Như vậy, Luật sửa đổi năm 2020 cho phép sửa đổi, bổ sung các quy định về TTHC đã ban hành trước ngày Luật năm 2015 có hiệu lực với điều kiện không được làm phát sinh TTHC mới hoặc quy định thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, tăng thời gian giải quyết TTHC đang áp dụng.

Thứ năm, Luật sửa đổi năm 2020 mở rộng thẩm quyền ban hành VBQPPL của cấp huyện, cấp xã.

Điều 30 Luật năm 2015 quy định thẩm quyền ban hành VBQPPL của cấp huyện, cấp xã: “Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật giao”. Có thể hiểu rằng, việc ban hành VBQPPL của cấp huyện, cấp xã sẽ bị hạn chế (chỉ được ban hành VBQPPL trong trường hợp được Luật giao). Quy định trên rất khó xác định nội dung nào cấp huyện, cấp xã được ban hành bằng hình thức VBQPPL, đồng thời làm hạn chế tính chủ động, sáng tạo của cấp huyện, cấp xã trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương. Thực tế cho thấy, có một số nội dung luật không giao hoặc chưa giao cho chính quyền cấp huyện, cấp xã ban hành VBQPPL nhưng để

thực hiện chức năng quản lý, các chủ thể đó trong một số trường hợp vẫn phải ban hành VBQPPL. Để tháo gỡ vướng mắc trong công tác ban hành VBQPPL của chính quyền địa phương, khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi năm 2020 sửa đổi, bổ sung Điều 30 Luật năm 2015 như sau:

“1. Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao”.

Như vậy, so với quy định hiện hành, Luật sửa đổi năm 2020 đã: Một là, mở rộng thẩm quyền ban hành VBQPPL của cấp huyện, cấp xã, theo đó, ngoài trường hợp được ban hành VBQPPL để quy định những vấn đề “được luật giao” như quy định của Luật hiện hành, Luật sửa đổi năm 2020 đã bổ sung trường hợp HĐND, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện, cấp xã ban hành VBQPPL để quy định những vấn đề được “nghị quyết của Quốc hội giao”. Hai là, Luật sửa đổi năm 2020 đã bổ sung quy định HĐND cấp huyện ban hành nghị quyết, UBND cấp huyện ban hành quyết định “để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương”. Việc mở rộng nội dung ban hành VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện như vậy là để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 13 về



phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (việc thực hiện phân cấp phải được thể hiện bằng VBQPPL).

*Thứ sáu*, Luật sửa đổi năm 2020 bổ sung các trường hợp xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn là quy trình đặc biệt trong xây dựng và ban hành văn bản pháp luật nhằm rút ngắn thời gian xây dựng văn bản và thời điểm có hiệu lực của văn bản để giải quyết các vấn đề khẩn cấp, cấp bách của quốc gia hoặc để thực hiện ngay cam kết quốc tế. Theo quy định tại khoản 44 Điều 1 Luật sửa đổi năm 2020, ngoài việc kế thừa các nội dung của Điều 146 Luật năm 2015, Luật sửa đổi năm 2020 đã bổ sung thêm những nội dung mới: *Một là*, đối với trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, trước đây (Khoản 1 Điều 146 Luật năm 2015), Luật năm 2015 quy định phải “*theo quyết định của Quốc hội*”. Có nghĩa là, việc xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn trong trường hợp cấp bách chỉ áp dụng đối với việc xây dựng, ban hành luật, nghị quyết của Quốc hội. Thực tế cho thấy, khi xảy ra những vấn đề cấp bách về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng thì không chỉ Quốc hội mà các chủ thể khác, đặc biệt là Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh cũng cần phải thể hiện sự nhanh nhạy trong quản lý, điều hành. Để phù hợp với yêu cầu thực tiễn, Luật sửa đổi năm 2020 bỏ quy định “*theo quyết định của Quốc hội*”. Như vậy có nghĩa rằng, Luật sửa đổi năm 2020 mở rộng việc xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn, theo đó trong trường hợp cấp bách thì UBND, Chính

phủ, Thủ tướng Chính phủ, HĐND cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh vẫn có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL theo thủ tục rút gọn. *Hai là*, Luật sửa đổi năm 2020 đã bổ sung thêm 03 trường hợp được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, đó là: Trường hợp cần ban hành ngay VBQPPL để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; trường hợp cần bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ VBQPPL trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; trường hợp cần kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần của VBQPPL trong một thời hạn nhất định để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn. Như vậy, sẽ có 05 trường hợp xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn. Những sửa đổi, bổ sung về việc xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn là công cụ pháp lý hữu hiệu nhằm tăng cường khả năng phản ứng chính sách của các chủ thể có thẩm quyền, thông qua đó nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Luật sửa đổi năm 2020 với nhiều nội dung mới là cơ sở pháp lý quan trọng để đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành VBQPPL của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, góp phần tạo ra một hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, minh bạch và khả thi, phục vụ có hiệu quả cho sự nghiệp phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế./.

# NHÀ TÙ LAO BẢO - NƠI GHI DẤU TINH THẦN ĐẤU TRANH ANH DŨNG CỦA CÁC CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG KIÊN TRUNG

**ThS. ĐINH THỊ THU HOÀI**  
Phòng QLĐT& NCKH

Trên 80 năm thực dân Pháp cai trị ở nước ta (1858 - 1945), ở tỉnh, thành nào chúng cũng xây dựng những nhà tù để giam cầm những người yêu nước và những chiến sĩ cộng sản đã dũng cảm đấu tranh vì độc lập tự do cho Tổ quốc. Trong những địa ngục trần gian ấy, cùng với Sơn La, Côn Đảo, Buôn Mê Thuột, nhà tù Lao Bảo là một nhà tù nổi tiếng với các hình thức giam cầm và tra tấn hà khắc, tàn độc của thực dân Pháp. Song với tinh thần “biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng”, nhà tù Lao Bảo đã trở thành nơi ghi dấu tinh thần đấu tranh anh dũng của các chiến sĩ cộng sản.

Trong tờ trình ngày 18/1/1896, Khâm sứ Trung kỳ tại Huế gửi Toàn quyền Đông Dương đã nói rõ: Việc thiết lập nhà ngục Ai Lao tại một địa điểm trên tả ngạn sông Mê Công, cần thiết phải đặt ở Quảng Trị và Ai Lao nhiều trạm gác dân sự đủ đảm bảo chắc chắn cho việc giám thị tù nhân và sự đi lại của các đoàn xe dành cho Lào [2, tr.25]. Đề nghị này hoàn toàn phù hợp với quan điểm của Toàn quyền Pôn Đume: Giao thông là điều kiện cốt yếu để mở mang, khai thác và trị an. Chính vì vậy, cùng với việc mở mang đường 9, thực dân Pháp tiến hành xây dựng nhà tù Lao Bảo.

Nhà tù Lao Bảo được chính thức khởi công vào năm 1908 với diện tích khoảng 10 héc ta thuộc làng Bảo, nay là thôn Duy Tân thuộc thị trấn Lao Bảo, cách đường số 9 khoảng 2 km về phía Nam và cách thị trấn

Khe Sanh khoảng 20 km. Nhà tù được xây dựng theo kiểu kiến trúc như nhà tù Sơn La, nửa chìm nửa nổi, ở một vùng rừng núi hiểm trở, không có dân, xa bản làng. Lúc đầu nhà tù chỉ có hai dãy nhà giam bằng gỗ dài khoảng 15m, lợp ngói, tường cột tre gọi là lao A và lao B, mỗi lao giam được khoảng hơn 60 tù nhân. Sau cao trào cách mạng 1930 - 1931, các đoàn tù cộng sản từ Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định... bị đày lên Lao Bảo ngày một đông. Trong bối cảnh đó, Khâm sứ Trung Kỳ lệnh cho Công sứ Quảng Trị phải mở rộng quy mô và kiên cố hóa nhà đày Lao Bảo. Từ năm 1931, hai dãy nhà nữa được xây dựng với ba nhà lao gọi là lao C, lao D và lao E.

Để làm nao núng ý chí đấu tranh của những người yêu nước và các chiến sĩ cộng sản, thực dân Pháp ban hành ở dãy nhà tù Lao Bảo một chế độ cai trị hết sức hà khắc nhằm tiêu diệt tinh thần, ý chí chiến đấu của các chiến sĩ cộng sản. Những tù nhân khi mới được đày lên đều bị đóng gông, xiềng, cùm và chịu các hình phạt khác nhau. Tù thường phạm chỉ mang gông và bị cùm; tù chính trị phạm phải đeo thêm xiềng. Hàng ngày tù nhân vừa phải mang gông, xiềng vừa phải chịu đựng chế độ lao dịch, lao động nặng nhọc từ sáng đến tối. Những tù nhân nào không theo lệnh hoặc chống bọn lính gác thì lập tức họ bị cai ngục đánh đập và nhốt vào hầm tối. Do lao động nặng nhọc nên nhiều tù nhân đã phải “nằm lại” tại khu vực này. Mặc

dù bị giam cầm và đày đọa với chế độ hà khắc nhưng thực dân Pháp không thể dập tắt được ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất vì độc lập, tự do, vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa.

Năm 1910, trong số 54 tù nhân ở Lao Bảo có 37 tù chính trị, thông qua thư từ và người thân đến thăm, tù chính trị ở đây đã liên lạc được với những nghĩa quân chống Pháp ở bên ngoài, xây dựng kế hoạch nổi dậy giết chết đồn trưởng và lính gác, giải phóng tù nhân. Chủ mưu của kế hoạch này gồm có 3 người, đó là: Nguyễn Long - số tù 17, nguyên là cán bộ Tổng hội ở Hà Tĩnh, bị kết án và giam cầm ở Lao Bảo từ năm 1904 về tội giết người; Lê Quý Cơ - số tù 82, và Nguyễn Minh - số tù 71. Kế hoạch dự định dùng thuốc độc pha với rượu biếu cho lính nhân uống, sau đó tù nhân sẽ đồng loạt nổi dậy đánh và cướp vũ khí, giết vệ binh rồi chia thành từng nhóm nhỏ rút vào rừng sâu. Tuy nhiên, kế hoạch đã bị bại lộ do một tù nhân khai báo. Mặc dù vậy tù chính trị ở đây vẫn tiếp tục nổi dậy đấu tranh, âm mưu thiết lập một cuộc đảo chính mới.

Năm 1914, cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất diễn ra. Thực dân Pháp tăng cường chính sách áp bức, bóc lột nhân dân Đông Dương, đồng thời bắt giam hàng loạt chiến sĩ yêu nước. Ở nhà tù Lao Bảo vào thời điểm này tù chính trị bị đưa lên ngày càng đông, đến năm 1915, số lượng tù nhân đã lên đến khoảng 200 người. Trong đó có những người là hội viên Việt Nam Quang phục Hội như: Liêu Thanh, Hồ Bá Kiện, Nguyễn Lê Dự, Trương Bá Kiện... Vào ngày 28/9/1915, tại đây đã diễn ra một cuộc phá ngục nổi tiếng. Theo kế hoạch, buổi sáng cai ngục sẽ dẫn một số tù nhân đi ra ngoài lao động, trong đó có đồng chí Liêu Thanh. Vào lúc mặt trời khuất núi, khi đoàn tù đi làm về đến cổng Liêu Thanh sẽ cất cao tiếng hò: “Chim bay về núi túi rồi. Anh không lo liệu còn ngồi chi đây!”. Sau tiếng hò toàn thể anh em tù

xông vào chém tên cai và ba tên lính đang làm nhiệm vụ áp giải. Cùng lúc đó số tù nhân ở trong khu nhà đày dưới sự chỉ huy của Hồ Bá Kiện nổi dậy giết chết lính gác, cướp 29 súng, 16 lưỡi lê, phá lao. Cuộc nổi dậy lần này đã có 36 tù nhân chính trị thoát ra ngoài và rút vào rừng sâu, lập căn cứ tiếp tục chiến đấu ở Savannakhet thuộc nước bạn Lào [2, tr.46]. Với kết quả đạt được trong cuộc nổi dậy lần này đã tạo nên một tiếng vang lớn ở khu vực Trung kỳ, thể hiện tinh thần đoàn kết đấu tranh của anh em tù binh ở tại nơi đày.

Ngoài việc lập kế hoạch để thực hiện các cuộc đảo chính như trên, các tù chính trị tại nhà tù Lao Bảo còn thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị và thực hiện các hình thức đấu tranh khác nhau.

Từ năm 1932-1933, các đoàn tù cộng sản mới bị bắt từ các tỉnh và từ các nhà tù khác chuyển đến đây ngày một đông. Lực lượng tù chính trị tại đây càng tập hợp thêm sức mạnh. Trước yêu cầu của tình hình mới, những người cộng sản tổ chức ra “Ban Chấp hành Trung ương nhà đày”, còn gọi là Hội tù nhân. Ban Chấp hành là tổ chức cao nhất trong nhà đày Lao Bảo lúc bấy giờ, có nhiệm vụ lãnh đạo và tổ chức mọi hoạt động trong tù. Tổ chức này không phải do tù nhân bầu ra, mà do một số đồng chí đảng viên tích cực, bí mật đứng ra thành lập. Do đó, Ban Chấp hành không hoạt động công khai, chỉ có đồng chí nào được lựa chọn vào Ban Chấp hành mới biết như: Trần Hữu Dực, Lê Viết Lượng, Chu Văn Biên, Trương Văn Lĩnh. Về mặt nội bộ, Ban Chấp hành cũng như một tổ chức Đảng đứng ra lãnh đạo tù nhân trong nhà tù nhưng trên danh nghĩa thì không thể gọi là chi bộ. Dưới Ban Chấp hành nhà đày là Ban Chấp hành các phòng giam, hoạt động một cách công khai nhằm đôn đốc, động viên anh em trong các phòng thực hiện tốt mọi sinh hoạt trong nhà tù. Mỗi khi có tổ chức đấu tranh,

Ban Chấp hành các phòng giam thay mặt anh em đưa yêu sách, đối thoại với địch. Như vậy, ở nhà tù Lao Bảo, những người cộng sản không thành lập chi bộ hay đảng bộ như một số nhà tù khác mà lấy phòng giam làm đơn vị tổ chức cơ sở. Mỗi phòng giam là một đơn vị tổ chức tác chiến, các đồng chí nòng cốt trong phòng thường ngày hội ý, trao đổi và phân công công việc cụ thể. Nguyên tắc làm việc theo tinh thần tập thể lãnh đạo. Điều đó được thể hiện thông qua việc khi ai có ý kiến gì thì đưa ra hội ý, trao đổi với bất kỳ một trong số các đồng chí trong Ban Chấp hành. Nếu gặp vấn đề quan trọng đang phải giữ kín và chưa được đa số các đồng chí đồng ý thì chưa được đưa ra bàn ở toàn phòng. Đối với những ý kiến thông thường về sinh hoạt thì sẽ đưa ra bàn bạc trong toàn phòng vào tối thứ bảy hàng tuần. Cách lãnh đạo và làm việc như vậy khiến anh em cảm thấy thoải mái, dễ tiếp thu và thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau. Cũng chính nhờ cách làm việc này nên tại nơi đây từ năm 1930 - 1945 đã diễn ra nhiều cuộc đấu tranh sôi nổi như: Cuộc đấu tranh đòi đưa ra khỏi lao hàm vào tháng 6 năm 1932; cuộc đấu tranh đòi quyền lợi vào năm 1933; cuộc đấu tranh chống đi làm việc nặng tháng 8 năm 1934; cuộc đấu tranh đòi thả hết tù chính trị, giải phóng khỏi cùm xiềng năm 1936; cuộc đấu tranh phản đối hành động tàn ác của Hôchiê đánh chết đồng chí Lê Thế Tiết tháng 10 năm 1940... Cũng từ các cuộc đấu tranh này đã thể hiện tinh thần đấu tranh anh dũng và sự hy sinh quả cảm của một số đồng chí như: Nguyễn Sĩ Sách, Đoàn Lân, Lê Thế Tiết...

Với tinh thần sống, chiến đấu, học tập và rèn luyện kiên cường nên mặc dù các chiến sĩ cách mạng phải nếm trải đủ mọi thủ đoạn tra tấn ác liệt, đê hèn của kẻ thù vẫn không hề làm cho họ sòn lòng. Chính nhờ sự chiến đấu hy sinh anh dũng đó đã góp phần làm nên thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Qua quá trình đấu tranh của các chiến sĩ cách mạng tại nhà tù Lao Bảo, chúng ta có thể thấy những thắng lợi trong quá trình đấu tranh đó đã làm cho các chiến sĩ cách mạng ngày càng được tôi luyện, họ luôn sẵn sàng hy sinh cho độc lập của dân tộc. Chính vì vậy, để tiếp tục giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ hiện nay, việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích là một việc làm hết sức cần thiết. Đây chính là nguồn sử liệu sống động, giàu tính thuyết phục, là tiếng nói của cha ông để lại cho các thế hệ sau, là điểm tựa cho giáo dục truyền thống, giáo dục nhân cách, là đối tượng để tham quan du lịch, là thành phần không thể thiếu để phát triển kinh tế - xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong những năm qua công tác giảng dạy chuyên đề Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Trị thuộc bộ môn Tình hình nhiệm vụ địa phương tại Trường Chính trị Lê Duẩn đã tích cực lồng ghép việc giới thiệu di tích lịch sử Nhà tù Lao Bảo vào bài giảng. Đây chính là việc giúp học viên ôn lại truyền thống đấu tranh của cha ông, từ đó nhắc nhở thế hệ trẻ không bao giờ quên quá khứ hào hùng của dân tộc.

Nhà tù Lao Bảo và hệ thống các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là nguồn sử liệu vô cùng quý giá. Chính vì vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị các di tích luôn là một việc làm thiết thực và có ý nghĩa hết sức sâu sắc. Hi vọng rằng trong thời gian tiếp theo, với sự phát triển kinh tế - xã hội, các di tích sẽ được tiếp tục đầu tư, tu bổ và tôn tạo để lưu giữ những giá trị di sản văn hóa của địa phương nói riêng và cả nước nói chung./.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị (1996), *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị, tập 1 (1930-1945)*, Nxb CTQG, Hà Nội.
2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Trị (2002), *Nhà tù Lao Bảo (1896-1945)*, Nxb CTQG, Hà Nội.

## PHÁT HUY VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA TUỔI TRẺ QUẢNG TRỊ TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

ThS. TRẦN VĂN TOÀN  
Khoa Xây dựng Đảng

Ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” đã khẳng định, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là: *“Bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước”*<sup>1</sup>.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với tư cách là “đội dự bị tin cậy, là cánh tay đắc lực của Đảng, là rường cột của nước nhà...”, có vai trò rất quan trọng trong đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của tuổi trẻ trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thời gian qua, các cấp bộ Đoàn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã triển khai nhiều phong trào có ý nghĩa thiết thực trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các cấp bộ đoàn

đã tổ chức đa dạng các hình thức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua sinh hoạt chi đoàn, sinh hoạt chính trị như “Con đường cách mạng của thanh niên thời kỳ mới”, “Tự hào tiến bước dưới cờ Đảng”, “Tự hào tuổi trẻ thời đại Hồ Chí Minh”... Đồng thời các cấp bộ Đoàn lồng ghép tuyên truyền, cụ thể hóa Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Quyết định số 134-QĐ/TWĐTN-BTG ngày 07/11/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn về việc ban hành Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi giai đoạn 2018-2022” với những chủ đề: *“Đoàn viên, thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam”*, *“Tôi - người cộng sản trẻ”*; các diễn đàn *“Đảng với thanh niên - thanh niên với Đảng”*; các cuộc thi tìm hiểu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; 60

năm ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng và 30 năm ngày Biên phòng toàn dân...

Đặc biệt, Tỉnh Đoàn Quảng Trị đã thành lập và phát triển các mô hình Câu lạc bộ “Lý luận trẻ” nhằm cụ thể hóa Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam “Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”. Câu lạc bộ Lý luận trẻ tỉnh Quảng Trị là mô hình tập hợp cán bộ, đoàn viên, thanh niên đang sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, có sở thích và khả năng nghiên cứu, trao đổi về lý luận chính trị. Hoạt động Câu lạc bộ hướng tới nâng cao khả năng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn trong triển khai công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trên các lĩnh vực công tác; nâng cao kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tổ chức Đoàn; là diễn đàn để cán bộ, đoàn viên, thanh niên được bày tỏ suy nghĩ, quan điểm của mình đối với những vấn đề giới trẻ quan tâm, các sự kiện chính trị - xã hội trong tỉnh, trong nước và quốc tế nổi bật, các vấn đề cần đặt ra đối với tổ chức đoàn trong giai đoạn hiện nay và cùng nhau thảo luận, phân tích, nhận diện đúng sai để hiểu được vấn đề một cách đúng đắn, thấu đáo và cặn kẽ góp phần quan trọng vào việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng<sup>2</sup>.

Các cấp bộ Đoàn đã tổ chức cho đoàn viên thanh niên học tập các bài lý luận chính trị giúp cho cán bộ, đoàn viên nắm được những vấn đề lý luận cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường

đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về Đảng Cộng sản Việt Nam và hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay, về Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, từ đó góp phần quan trọng vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện của “bệnh” lười học chính trị trong một bộ phận đoàn viên, thanh niên.

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn cũng đã chỉ đạo các cấp bộ đoàn trong tỉnh định hướng, nắm bắt tư tưởng dư luận xã hội của thanh niên trên mạng xã hội. Qua đó, đã góp phần giúp các bạn trẻ nhận diện được nguồn tin chính thống và không chính thống để nâng cao cảnh giác. Tỉnh đoàn chỉ đạo các cấp bộ đoàn trong tỉnh xây dựng và duy trì fanpage “Mỗi ngày một tin tốt - Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” trên mạng xã hội facebook; xây dựng và duy trì thêm fanpage “Tuổi trẻ Quảng Trị nhớ lời Di chúc theo chân Bác” và Đội “những viên gạch hồng” thường xuyên viết, đăng tải những thông tin tốt, việc làm hay; các tin, bài viết chống luận điệu sai trái trên không gian mạng.

Mặt khác, các cấp bộ Đoàn đã tuyên truyền, lan tỏa các thông tin hay, những tấm gương người tốt, việc tốt, để nhân rộng những giá trị nhân văn, thúc đẩy xã hội tốt đẹp hơn. Với tinh thần “đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”, các cấp bộ Đoàn trong toàn tỉnh Quảng Trị đã tổ chức đa dạng các hình thức tuyên truyền, giáo dục trên khắp các mặt trận, các vùng miền, các lĩnh vực. Các tổ chức đoàn đã triển khai có hiệu quả 3 chương trình đồng hành với thanh niên: “Đồng hành với thanh niên trong học tập”, “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập

nghệp”; “Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần”. Bên cạnh đó, các cấp bộ đoàn chủ động tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với các ngành, đoàn thể, tổ chức phát động và triển khai sâu rộng các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ: “Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”, “Xây dựng đô thị văn minh”, “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, cuộc vận động “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới”... với nhiều công trình, phần việc cụ thể, thiết thực. Thông qua các hoạt động, các phong trào việc truyền thụ, giác ngộ lý tưởng cách mạng cho đoàn viên thanh niên trong thời kỳ mới được thực hiện có hiệu quả.

Trong công tác phòng chống dịch COVID – 19 và giúp đỡ đồng bào bị lũ lụt, các cấp bộ Đoàn trong toàn tỉnh đã có những cách làm hay, sáng tạo, góp phần quan trọng cùng với toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị đẩy lùi dịch bệnh và giúp đỡ người dân vùng bị lũ lụt vượt qua khó khăn, hoạn nạn đã thể hiện được sức trẻ, sự tiên phong, gương mẫu và trách nhiệm của tuổi trẻ trong những vấn đề của đất nước. Từ đó, nhiều câu chuyện đẹp và cảm động trong đoàn viên thanh niên đã được lan tỏa trong cộng đồng, càng tô thắm thêm những phẩm chất tốt đẹp, cao quý của con người Việt Nam. Có thể khẳng định, thông qua các hoạt động, các phong trào, việc truyền thụ, giác ngộ lý tưởng cách mạng cho đoàn viên thanh niên trong thời kỳ mới được thực hiện có hiệu quả, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ góp phần to lớn vào bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt

được, việc phát huy vai trò, trách nhiệm của tuổi trẻ Quảng Trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm. Cụ thể, việc tuyên truyền, học tập về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn chưa nhiều, các hoạt động, các phong trào của các cấp bộ Đoàn từ tỉnh đến cơ sở vẫn còn mang tính hình thức, chưa chú trọng đến chiều sâu, nhất là chú trọng bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, truyền thống cách mạng cho đoàn viên thanh niên; một số tổ chức đoàn vẫn chưa nhận thức đúng đắn về vai trò, trách nhiệm của tuổi trẻ trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; chưa xây dựng và duy trì được các chuyên trang, chuyên mục hay trên mạng xã hội để tuyên truyền, giáo dục giúp đoàn viên, thanh niên nhận diện được các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch trong tình hình mới. Một bộ phận đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tỉnh đã có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Phai nhạt lý tưởng cách mạng, dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đáng chú ý nhất là tình trạng “nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị” của một bộ phận thanh niên đã trở thành mảnh đất màu mỡ cho các thế lực thù địch, phản động lợi dụng với mục đích chống phá Đảng, Nhà nước và thành quả của cách mạng đã ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, đối với thế hệ trẻ.

Những hạn chế, khuyết điểm trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

*Thứ nhất*, một số tổ chức đoàn và đoàn viên vẫn chưa nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò,

trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

*Thứ hai*, công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, đạo đức lối sống, truyền thống cách mạng của quê hương, đất nước chưa được các tổ chức đoàn từ tỉnh đến cơ sở quan tâm đúng mức.

*Thứ ba*, các phong trào, hoạt động của các tổ chức đoàn còn nặng về bề nổi, dàn trải và hình thức. Một số phong trào chưa thu hút được đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia, nên kết quả thiếu tính bền vững.

*Thứ tư*, một số đoàn viên, thanh niên sống thực dụng, thiếu hoài bão, lý tưởng, chưa chịu khó vươn lên trong học tập và rèn luyện đã làm ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân vào thế hệ trẻ...

Vì vậy, trong thời gian tới, để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm nêu trên, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ Quảng Trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch các cấp bộ Đoàn trong toàn tỉnh cần thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

*Một là*, cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp bộ Đoàn trên địa bàn toàn tỉnh trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh niên, để từ đó giúp đoàn viên thanh niên hiểu rõ, nắm vững và nâng cao nhận thức, nhận diện được các âm mưu chống phá của các thế

lực thù địch để có trách nhiệm cao trong bảo vệ nền tảng tư tưởng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch. Đây vừa là nhiệm vụ cấp thiết vừa cơ bản, lâu dài, đòi hỏi có sự quan tâm đầu tư thỏa đáng và là thước đo hiệu quả hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên. Do đó, các cấp bộ Đoàn cần tiến hành giáo dục thanh niên bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, hấp dẫn, thông qua những việc làm thiết thực kết hợp với việc giáo dục của nhà trường, gia đình, xã hội và phù hợp với từng đối tượng. Đồng thời, cần chủ động, kịp thời cung cấp thông tin chính thống về tình hình thế giới, trong nước cho thanh niên, coi trọng giáo dục đoàn viên, thanh niên qua hoạt động thực tiễn, để định hướng giá trị nhân cách làm cho đoàn viên, thanh niên hiểu, có khả năng tự đề kháng và tích cực đấu tranh với âm mưu của các thế lực thù địch.

*Hai là*, đổi mới phương thức giáo dục của Đoàn, Hội, Đội thông qua các mô hình hiệu quả cụ thể như: “Cùng em an toàn tới trường”, “Câu chuyện của tôi - Bài học của bạn”, “Phiên tòa giả định”, “Học kỳ quân đội”, “Hành trình đến với địa chỉ đỏ”...; nâng cao hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ “Lý luận trẻ” tỉnh Quảng Trị. Thành lập và duy trì hoạt động của tổ, nhóm cán bộ, đoàn viên tham gia bóc gỡ, báo cáo xấu các tài khoản đăng tải thông tin sai trái trên mạng xã hội. Định kỳ cung cấp thông tin thời sự chính trị để đoàn viên, thanh niên nắm bắt và nhận biết thông tin xấu, độc; vận động cán bộ, đoàn viên, thanh niên không tương tác tiêu cực khi sử dụng mạng xã hội.

*Ba là*, các cấp bộ Đoàn trong toàn tỉnh cần tiếp tục xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên mạng xã hội nhằm định hướng dư



luận, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái thù địch. Các chuyên trang, chuyên mục cần tập trung đăng tải các bài viết định hướng, cách nhận diện những thông tin độc hại, thông tin xấu trên mạng xã hội, cũng như những bài viết phản bác lại những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch. Tích cực triển khai và lan toả cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”, giới thiệu và nhân rộng những tấm gương “người tốt việc tốt”, những hành động đẹp, các mô hình, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời, tuyên truyền, vận động thanh niên ứng xử văn hóa trên mạng xã hội, có trách nhiệm khi tham gia mạng xã hội và nâng cao năng lực sử dụng mạng xã hội của các cấp bộ Đoàn và cán bộ đoàn viên thanh niên.

*Bốn là*, các cấp bộ Đoàn trong toàn tỉnh cần chăm lo, củng cố, xây dựng tổ chức đoàn thực sự vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức và hành động đủ sức đảm nhận vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên; đồng thời tích cực tham gia vào việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả các phong trào, chương trình hành động của Đoàn, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên, khẳng định vai trò của Đoàn trong bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trong thời gian tới, các tổ chức đoàn trong toàn tỉnh cần tổ chức đa dạng các hình thức tuyên truyền, giáo dục, đặc biệt, là tiếp tục triển khai có hiệu quả 3 chương trình đồng hành với thanh niên: “Đồng hành với thanh niên trong học tập”, “Đồng hành với thanh

niên khởi nghiệp, lập nghiệp”; “Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần”. Các phong trào, hoạt động của Đoàn cần hướng mạnh về cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; cần quan tâm đến việc tư vấn về hướng nghiệp, tạo công ăn việc làm, hỗ trợ vốn, khoa học, kỹ thuật để giúp đoàn viên, thanh niên ở nơi đây vươn lên trong cuộc sống. Mặt khác, các cấp bộ đoàn trong toàn tỉnh cần quan tâm định hướng cho thanh niên học tập vươn lên làm chủ khoa học và công nghệ tiên tiến, phương pháp quản lý hiện đại, khơi dậy khát vọng khởi nghiệp và tổ chức các hoạt động giúp thanh niên khởi nghiệp thành công.

Trước sự quan tâm, chăm lo và kỳ vọng lớn lao của Đảng và Nhà nước, hơn bao giờ hết, mỗi một đoàn viên, thanh niên cần nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình, không ngừng học tập và tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu nhằm góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đưa đất nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội./.

### **Tài liệu tham khảo**

*Nghị quyết 35 ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*

<sup>2</sup> *Tỉnh Đoàn Quảng Trị, báo cáo về việc thành lập Câu lạc bộ Lý luận trẻ.*

# BẢO VỆ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH YÊU CẦU ĐẶT RA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH  
Khoa Lý luận cơ sở



*Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức Toạ đàm Kỷ niệm 130 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/05/1890 - 19/05/2020). Ảnh: TL.*

Hiện nay, các thế lực thù địch, phản động đang tập trung chống phá công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ta một cách ráo riết trên nhiều lĩnh vực. Trong đó, chúng đã và đang tập trung tấn công xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng bằng nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi, thâm độc. Trước tình hình đó, việc bảo vệ chủ nghĩa

Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một vấn đề đặt ra cấp bách. Chính vì vậy, ngày 22/10/2018 Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành nghị quyết về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”.

Trong quá trình hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng đối diện với nhiều kẻ địch. Song “*Hồ Chí Minh có rất*

*nhieu đối thủ nhưng tuyệt nhiên Người không có kẻ thù”; “Hồ Chí Minh chỉ có bạn không có kẻ thù”. Những nhận xét, đánh giá đó đã góp phần minh chứng cho phẩm chất cao đẹp trong tâm hồn, trí tuệ, khí phách anh hùng của Hồ Chí Minh; phản ánh khả năng ứng xử tinh tế, khéo léo, tế nhị, lịch lãm và một tấm lòng bao dung, nhân ái của Người, khiến kẻ thù của dân tộc, của giai cấp phải khuất phục.*

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua luôn gắn với tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Vì vậy, để chống phá cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch tìm cách tấn công, xuyên tạc vào tư tưởng của Người, biểu hiện ở một số mặt chống phá sau:

*Thứ nhất*, thông qua các phương tiện thông tin như sách, báo, đưa thông tin trên mạng xã hội, internet, sản xuất băng hình có nội dung xuyên tạc để bôi nhọ thân thế, cuộc đời và sự nghiệp, tư tưởng của Hồ Chí Minh. Họ cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh đã làm cho dân tộc lâm than, người dân đau khổ, đi sai với quy luật vận động và phát triển của xã hội, đi ngược lại với lợi ích của Nhân dân, của dân tộc; việc lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh chẳng qua là sự ăn may; trong thời đại mới, trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học, công nghệ, thực tiễn thế giới đã chứng minh con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam lựa chọn không còn phù hợp.

*Thứ hai*, bằng nhiều thủ đoạn, các thế lực thù địch phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh, cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh thực chất chỉ nhắc lại những tư tưởng tồn tại trước đó trong lịch sử, đặc biệt là tư tưởng

của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I.Lênin, vì vậy, Hồ Chí Minh không phải là một nhà tư tưởng. Những luận điệu xuyên tạc đó luận giải rằng, sinh thời Hồ Chí Minh chưa bao giờ nhận mình là nhà tư tưởng mà chỉ nhận mình là nhà hoạt động cách mạng thực tiễn. Họ rêu rao rằng tư tưởng Hồ Chí Minh hoàn toàn không có hệ thống, chỉ là những câu nói hết sức đời thường.

*Thứ ba*, một số quan điểm tập trung đề cao vai trò, tư tưởng Hồ Chí Minh. Họ đặt tư tưởng Hồ Chí Minh trên tầm chủ nghĩa Mác - Lênin, đòi tách tư tưởng Hồ Chí Minh ra khỏi chủ nghĩa Mác - Lênin, cho rằng Hồ Chí Minh là người theo chủ nghĩa dân tộc chứ không theo chủ nghĩa cộng sản. Thậm chí, họ tỏ ra đề cao, “*thần thánh hóa*” tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để đi tới khẳng định Đảng, Nhà nước ta sẽ không bao giờ có thể tổ chức thành công việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực tiễn. Hay, họ dùng tấm gương đạo đức, phong cách của Người để so sánh đối chiếu, phê phán đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay.

Nhằm đạt được mục đích, các thế lực thù địch và bọn phản động sử dụng âm mưu, phương thức, thủ đoạn hết sức tinh vi, thâm độc thông qua việc sử dụng các báo, tạp chí xuất bản ở nước ngoài, các trang mạng xã hội Facebook, Youtube, Zalo kết hợp với việc móc nối các phần tử cơ hội chính trị trong nước tổ chức xuyên tạc, chống phá tư tưởng Hồ Chí Minh. Để tăng tính thuyết phục, bọn phản động thường dùng thủ đoạn lũng ghép những thông tin sai lệch gắn vào những nội dung chính xác làm cho người tiếp nhận thông tin khó phân biệt đâu là

đúng, đâu là sai, từ đó có thể tin tưởng vào thông tin chúng cung cấp, họ tích cực xây dựng và cung cấp những minh chứng giả mang tính xuyên tạc về tư tưởng Hồ Chí Minh; chúng đội lốt, nhân danh nhà nghiên cứu, nhà tìm hiểu, nhà bình luận để cung cấp những thông tin sai lệch, không chính xác về tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm thu hút sự quan tâm, theo dõi của nhiều người. Họ thực hiện âm mưu “*mưa dầm thấm lâu*” nhắc đi nhắc lại một thông tin không chính xác nhằm để cho người đọc tiếp nhận dần tin vào những thông tin chúng cung cấp...

Trước tình hình đó, việc đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch nhằm bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một yêu cầu cấp bách đang đặt ra hiện nay đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Để thực hiện có hiệu quả những quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 35-NQ/TW, từ góc độ là một giảng viên trường chính trị, theo tôi cần tập trung vào một số giải pháp sau:

*Một là*, không thể phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh, vì tư tưởng của Người là hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; là kết quả của sự kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại. Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần to lớn, quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và có tính lan tỏa, định hướng cho nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

*Hai là*, phải luôn kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Trong mọi thời kỳ cách mạng, Đảng ta luôn nhấn mạnh yêu cầu phải vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam. Hiện nay, công cuộc đổi mới ngày càng đi vào chiều sâu, bên cạnh những cơ hội là rất nhiều khó khăn, thách thức đòi hỏi Đảng, Nhà nước và Nhân dân phải chủ động, không ngừng sáng tạo. Đổi mới phải gắn với nhận thức đúng, vận dụng và không ngừng phát triển sáng tạo học thuyết chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Ba là*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ đảng viên. Đây là một trong những việc làm quan trọng để góp phần đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ góp phần làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ, toàn diện về nội dung, giá trị tư tưởng của Người. Qua đó trang bị cho cán bộ, đảng viên có lập trường, tư tưởng vững vàng trước những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động. Muốn phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền, chúng ta cần không ngừng đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng Hồ Chí Minh; phát huy vai trò của cơ quan tuyên huấn, cơ quan truyền thông, báo chí, tích cực sử dụng mạng Internet để tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Bốn là*, phải xây dựng, lựa chọn đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài, đủ trình độ, năng lực,

phẩm chất để tham gia đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch một cách có chất lượng, đi vào chiều sâu, đạt kết quả cao. Để đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch một cách thiết thực, có hiệu quả cần phải xây dựng đội ngũ cán bộ hiểu biết sâu sắc về tư tưởng Hồ Chí Minh, về thân thế, cuộc đời, sự nghiệp của Hồ Chí Minh. Phải hiểu sâu sắc về lập trường, phương pháp cách mạng của Người, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự vận động, phát triển, luôn gắn với thực tiễn cách mạng và chú trọng tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển để xây dựng Đảng ta thực sự đạo đức, văn minh, xứng đáng với kỳ vọng của Nhân dân.

*Năm là*, kịp thời phát hiện, răn đe, xử lý theo quy định của pháp luật những cá nhân có hành vi tuyên truyền xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh. Tích cực tuyên truyền, giáo dục cho Nhân dân hiểu rõ âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh xử lý các đối tượng xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Sáu là*, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng và mối quan hệ giữa việc nghiên cứu, học tập, vận dụng, thực hành theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các địa phương, cơ quan, đơn vị cần tiếp tục phát huy cao độ vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Đặc biệt, năm 2020 gắn với chủ đề “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững

manh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Vì vậy, cần đặc biệt quan tâm, coi trọng tính hiệu quả, thiết thực trong công tác tổ chức học tập, nghiên cứu chuyên đề cho cán bộ, đảng viên; tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đăng ký, cam kết, xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu làm theo với chức trách, nhiệm vụ được giao, cuối năm báo cáo kết quả thực hiện với chi bộ, cấp ủy cấp trên làm cơ sở để đánh giá, xếp loại công chức, viên chức cuối năm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chú trọng công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 05 gắn với chủ đề năm 2020 ở các cấp, các ngành, các địa phương; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong triển khai thực hiện, trên cơ sở đó để điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp.

Có thể thấy, việc phòng ngừa, đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch về tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là một cuộc chiến đầy khó khăn, phức tạp. Bằng sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị đã góp phần vào cuộc đấu tranh phê phán các luận điệu phủ nhận, xuyên tạc của các thế lực thù địch về tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin. Những kết quả đạt được trong thời gian qua là tiền đề, cơ sở vững chắc để chúng ta tiếp tục thực hiện Nghị quyết 35 NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới./.

Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động, có vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị nước ta. Trải qua hơn 90 năm xây dựng và phát triển, tổ chức công đoàn đã trở thành điểm tựa cho đông đảo công nhân, viên chức, lao động; trở thành chỗ dựa tin cậy của Đảng và Nhà nước; là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Vì vậy, xây dựng tổ chức công đoàn ngày càng vững mạnh là yêu cầu cấp thiết đang đặt ra hiện nay. Trong đó, việc xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới là vấn đề then chốt của tổ chức công đoàn.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng, mà còn

rất chú trọng đến xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn thể nói chung và rèn luyện, đào tạo đội ngũ cán bộ công đoàn nói riêng. Những lời dạy của Người thể hiện rõ tư tưởng “trồng người” trong xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn, giai cấp công nhân trong mọi thời kỳ cách mạng.

Những năm tháng hoạt động trong phong trào công nhân và Công đoàn Quốc tế, Nguyễn Ái Quốc đã nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về công nhân và phong trào công nhân, nghiên cứu hình thức tổ chức công đoàn ở các nước tư bản, thuộc địa và nửa thuộc địa, từ đó rút ra kinh nghiệm, đặt cơ sở lý luận cho việc tổ chức công đoàn cách mạng Việt Nam. Ngay từ năm 1927, trong tác phẩm “Đường Kách mệnh”, Người đã nói rõ về mục đích và tổ chức, hoạt động của công hội: “*Tổ chức công hội trước là để cho công*

## TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN

ThS. DƯƠNG THỊ CHÂU PHỤNG  
Khoa Xây dựng Đảng



Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức gặp mặt đầu rằm ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2020. Ảnh: TL.

nhân đi lại với nhau cho có tình cảm; để nghiên cứu với nhau; để sửa sang cách sinh hoạt của công nhân cho khá hơn; để giúp cho quốc dân, giúp cho thế giới”<sup>[1]</sup>. Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển tổ chức công đoàn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm đến xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn. Người khẳng định rằng: Muốn tổ chức và phát triển lực lượng to lớn của giai cấp công nhân thì cần có công đoàn mạnh và cán bộ công đoàn tốt. Vì vậy, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn là vấn đề quan trọng trong xây dựng tổ chức công đoàn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những điểm cơ bản sau đây:

*Thứ nhất*, cán bộ công đoàn trước hết phải là người hiểu biết sản xuất, đời sống, nguyện vọng của công nhân, viên chức, phải hiểu chính sách của Đảng, phải hiểu về quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật. Cán bộ công đoàn phải giỏi cả về chính trị, thạo về kinh tế thì mới lãnh đạo được đội ngũ công nhân ngày càng phát triển lại có trình độ cả về tư tưởng văn hoá, kỹ thuật. Cán bộ công đoàn phải tham gia lao động gần gũi công nhân, viên chức, phải biết dựa vào quần chúng, phát huy sức sáng tạo của quần chúng, học tập kinh nghiệm của quần chúng thì mới làm tròn được nhiệm vụ của mình.

*Thứ hai*, cán bộ công đoàn phải là trung tâm của đoàn kết, phải có trách nhiệm cao, vì lợi ích giai cấp, vì lợi ích cách mạng. “*Muốn giáo dục tốt công nhân, trước hết đội ngũ cán bộ công đoàn phải đoàn kết nhất trí. Phải kiên quyết xây dựng cho được sự đoàn kết nhất trí trong hệ thống công đoàn*”<sup>[2]</sup>. Cán bộ công đoàn phải là tấm gương cho công nhân noi theo. Cán bộ công đoàn phải thấy hết trách nhiệm trước nhân dân, trước xã hội mà tự rèn luyện nâng cao ý chí cách mạng tiến công và tinh thần trách nhiệm. Có thể mới xây dựng được một đội ngũ công nhân có giác ngộ cao, có lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội nồng nàn, có tinh thần làm chủ tập thể, thực sự có trình độ văn hoá và khoa học kỹ thuật.

*Thứ ba*, nói về thiếu sót, khuyết điểm của cán bộ công đoàn, Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn chứng cụ thể, tỉ mỉ những việc cán bộ công đoàn thiếu quan tâm chỉ đạo. Người nói: “*Công đoàn không khai hội công*

*nhân viên chức, thế là trái chế độ dân chủ, vì vậy mà anh em có nhiều thắc mắc, ảnh hưởng không tốt đến năng suất lao động; công đoàn chỉ chạy theo năng suất mà không chú ý đến chất lượng, để công nhân làm ẩu làm bừa*”<sup>[3]</sup>. Về chăm lo đời sống tinh thần của công nhân, Bác cho rằng: Ở những xí nghiệp, nông trường, ở những nơi xa xôi hẻo lánh, anh em công nhân kêu không có điện ảnh tới. Cái đó là do cán bộ văn hóa không chú ý, nhưng mặt khác cũng do cán bộ công đoàn không săn sóc đến đời sống tinh thần cho công nhân.

*Thứ tư*, phát biểu tại Hội nghị cán bộ công đoàn cơ sở toàn miền Bắc năm 1962, Bác mong muốn, cán bộ công đoàn cần có tinh thần dũng cảm, ý chí kiên cường, quyết tâm khắc phục khó khăn làm tròn nhiệm vụ mà Đảng đã giao phó. Cán bộ công đoàn phải là người hiểu biết sản xuất, đời sống, nguyện vọng của công nhân, viên chức, phải hiểu chính sách của Đảng, phải hiểu về quản lý kinh tế, khoa học, kỹ thuật. Cán bộ công đoàn “*phải giỏi cả về chính trị, thạo về kinh tế*” thì mới lãnh đạo được đội ngũ công nhân ngày càng phát triển lại có trình độ cả về tư tưởng văn hoá, kỹ thuật. Trong công tác: “*Cán bộ công đoàn phải cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc và bàn bạc với công nhân*”. Mỗi công nhân, viên chức phải tự nguyện, tự giác giữ kỷ luật lao động, phải làm đủ 8 giờ vàng ngọc, phải giữ gìn của công và thực hành tiết kiệm.

Ngày 18/7/1969, Bác đã dành trọn buổi gặp và nói chuyện với các đồng chí lãnh đạo Tổng Công Đoàn Việt Nam. Với giọng nói ân tình gần như di chúc riêng cho cán bộ công đoàn: Bác đã nhiều lần gặp công đoàn, hôm nay lại gặp các chú. Bác mong muốn các chú làm tốt công tác vận động, tổ chức, giáo dục công nhân, viên chức, mọi người phải thấm nhuần sâu sắc ý chí làm chủ tập thể và đạo đức cách mạng “*mình vì mọi người*”. Cán bộ công đoàn phải thấy hết trách nhiệm trước nhân dân, trước xã hội.

Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cán bộ công đoàn đến nay vẫn là tài sản vô giá cho giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam. Đây chính là cẩm nang trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ công

đoàn của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Lê Duẩn có 40 công chức, viên chức, trong đó có 25 nữ, chiếm 62,5%. Về chất lượng đội ngũ đoàn viên Công đoàn có 1 tiến sĩ, 22 thạc sĩ, 13 giảng viên chính; 01 chuyên viên chính. Ban Chấp hành gồm có 5 đồng chí. Thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Ban Chấp hành Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ để xây dựng tổ chức Công đoàn ngày càng vững mạnh. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động phong trào, cụ thể: tổ chức giao lưu bóng chuyền; hội diễn văn nghệ với học viên; phối hợp tổ chức Tết Trung thu, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 cho các cháu thiếu niên, nhi đồng. Công đoàn phối hợp với Chi hội Cựu Chiến binh tham gia các hoạt động về nguồn, viếng nghĩa trang liệt sĩ, gặp mặt các đối tượng là con, em, thân nhân gia đình chính sách; phối hợp với Nữ công để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của chị em trong Nhà trường, tổ chức hoạt động tham quan thực tế, vận động đoàn viên nữ thực hiện phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, gắn với phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Các hoạt động diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo số lượng đoàn viên tham gia và mang lại kết quả thiết thực.

Trong thời gian tới để nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công chức, viên chức công đoàn viên, người lao động trong Nhà trường Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn cần tiếp tục thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường, Công đoàn viên chức tình đối với tổ chức Công đoàn. Ban Chấp hành Công đoàn chủ động phối hợp với Đảng uỷ tập trung chú trọng quán triệt sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “*cán bộ là cái gốc của mọi công việc*” để quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn. Công đoàn Nhà trường tham mưu những kế hoạch, chương trình hoạt động, triển khai các phong trào trong Nhà trường; cụ thể hoá các chủ trương của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu đến đoàn viên công đoàn.

*Thứ hai*, công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công đoàn phải được tiến hành thường xuyên. coi trọng công tác bồi dưỡng các kỹ năng giúp cho cán bộ công đoàn tham gia đề xuất tham mưu, vận động thuyết phục để chuyển hóa các chủ trương, nghị quyết của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, của tổ chức công đoàn trong tổ chức thực hiện tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của đoàn viên Công đoàn Nhà trường.

*Thứ ba*, Ban Chấp hành Công đoàn thường xuyên đổi mới hình thức tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên công đoàn; chủ động trong việc triển khai phát động các phong trào trong Nhà trường. Các phong trào được tổ chức trên cơ sở thực tế, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của đoàn viên. Đặc biệt là phải xây dựng được phong trào văn nghệ, thể dục thể thao trong đoàn viên công đoàn.

*Thứ tư*, trước tình hình mới, cán bộ công đoàn cần phải thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; không ngừng đổi mới, sáng tạo, tự học tập, rèn luyện nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động công đoàn. Đội ngũ cán bộ công đoàn bảo đảm chất lượng toàn diện, có khả năng nhạy bén xử lý nhanh các thông tin; thấu hiểu tình cảm, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên.

Những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cán bộ công đoàn đến nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và sức sống thực tiễn. Do đó, các tổ chức công đoàn phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng và những chỉ dạy của Người vào việc đổi mới công tác cán bộ công đoàn, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn “*đủ tâm, đủ tầm*” đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới./.

### Tài liệu tham khảo

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011;*

[2] Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011;*

[3] Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.*



## GÓP PHẦN TÌM HIỂU PHƯƠNG PHÁP ĐOÀN KẾT LƯƠNG GIÁO, HÒA HỢP DÂN TỘC TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

CN. HOÀNG THỊ THU

Khoa Lý luận cơ sở

Trong thời kỳ đầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vấn đề dân tộc, tôn giáo, trong đó Người đặc biệt quan tâm đến tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, xây dựng khối đại đoàn kết tôn giáo, hòa hợp dân tộc. Người khẳng định đoàn kết toàn dân tộc, đặc biệt là đoàn kết lương giáo là vấn đề sống còn, quyết định sự thành bại của cách mạng Việt Nam. Đoàn kết lương giáo không chỉ nhằm xóa đi nhiều thành kiến vốn có trong quá khứ mà còn nhằm chống lại chính sách chia rẽ lương giáo nguy hiểm của bọn thực dân, phong kiến; đoàn kết lương giáo không phải là sách lược mà là chiến lược lâu dài của sự nghiệp cách mạng.

Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (3-9-1945), trong khi nêu 6 nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào giáo và đồng bào lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và lương giáo đoàn kết”<sup>1</sup> đồng thời khẳng định: “Phải đoàn kết chặt chẽ không phân biệt đảng phái, giai cấp, tôn giáo”<sup>2</sup>. Nguyên tắc để đoàn kết lương giáo, theo Hồ Chí Minh là “cầu đồng, tôn dị, hiệp thương đạt đến mục đích độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc cho con người”. Nguyên tắc này được bảo đảm thực hiện trong tất cả các phương pháp đoàn kết tôn giáo của Hồ Chí Minh. Để thực thi đoàn kết lương giáo, hòa hợp dân tộc, theo Hồ Chí Minh phải vận dụng nhiều phương pháp khác nhau:

*Thứ nhất*, phải chăm lo, đáp ứng lợi ích thiết thân của đồng bào

Muốn như vậy, theo Hồ Chí Minh, phải đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, ra sức xây dựng và củng cố chế độ mới. Phải củng cố hợp tác xã, tăng thu nhập cho xã viên, đồng thời phải đảm bảo tín ngưỡng tự do. Những hoạt động tôn giáo không được cản trở sản xuất của Nhân dân, không được trái với chính sách và pháp luật của Nhà nước. Hồ Chí Minh chủ trương cùng với việc nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân, phải đồng thời nâng cao đời sống tinh thần. Vì vậy, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, khi vận nước còn đang bị đe dọa bởi các thế lực ngoại xâm, Người vẫn kêu gọi đồng bào cả nước hưởng ứng phong trào diệt giặc đói, giặc dốt.

*Thứ hai*, kiên trì, khôn khéo giáo dục, thuyết phục, gắn nhiệm vụ cách mạng với lý tưởng của những người theo tôn giáo.

Đây là một phương pháp độc đáo của Hồ Chí Minh nhằm động viên các tín đồ, chức sắc tôn giáo tham gia vào cuộc đấu tranh của cả dân tộc. Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ cách mạng cần phải am hiểu tập quán của Nhân dân. Người phê phán lối tuyên truyền thô thiển cũng như cách ứng xử thô bạo với đồng bào. Hồ Chí Minh chủ trương trong xây dựng khối đoàn kết lương giáo cần gắn kết nhiệm vụ cách mạng với lý tưởng của tôn giáo. Đối với đồng bào Công giáo, Hồ Chí Minh khuyên: “Ở khắp nước, thì đồng bào Công giáo và ngoại Công giáo đương đem cả lực lượng giúp vào cuộc

kháng chiến và kiến quốc! Tinh thần hy sinh phấn đấu tức là noi theo tinh thần cao thượng của đức Chúa Giêsu<sup>74</sup>. Đối với tăng ni, phật tử, trong bức thư gửi đồng bào Phật giáo nhân ngày Đức Phật thành đạo năm 1947, Người nêu rõ: “Nay đồng bào ta đại đoàn kết, hy sinh của cải xương máu, kháng chiến đến cùng, để đánh tan thực dân phản động, để cứu quốc dân ra khỏi khổ nạn, để giữ quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Thế là chúng ta làm theo lòng đại từ đại bi của Đức Phật Thích Ca, kháng chiến để đưa giống nòi ra khỏi cái khổ ải nô lệ<sup>75</sup>. Từ đó, Hồ Chí Minh đi đến khẳng định, con đường mà dân tộc ta đang đi trong đó có sự tham gia của các đồng bào tôn giáo tiến hành kháng chiến đánh đuổi giặc ngoại xâm là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với tinh thần của Chúa Kitô và Phật Thích Ca.

Hồ Chí Minh cũng đánh giá cao và kính trọng những danh nhân lịch sử, không kể họ thuộc tôn giáo, đảng phái nào, vô thần hay hữu thần. Trong tất cả những bức thư mà Người gửi cho giáo dân, giáo sĩ, phật tử nhân ngày lễ Thiên Chúa Giáng sinh hay ngày Phật Đản, Hồ Chí Minh luôn thể hiện rõ tấm lòng tôn trọng niềm tin của người khác. Tôn trọng tâm lý, tình cảm tôn giáo, Người đã để lại ấn tượng đẹp đẽ trong lòng các tín đồ và chức sắc tôn giáo. Chính việc khéo léo gắn nhiệm vụ cách mạng với lý tưởng của những người sáng lập ra các tôn giáo đã khiến cho đồng bào các tôn giáo đi theo cách mạng một cách hăng hái và nhiệt tình.

*Thứ ba*, nêu gương người tốt việc tốt, đồng thời lên án những hành vi lợi dụng tôn giáo.

Với cương vị là người đứng đầu Chính phủ, rất nhiều lần Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu gương người tốt, việc tốt trong cộng đồng đồng bào có đạo và việc làm này đã mang lại hiệu quả thiết thực. Để nêu gương người tốt, việc tốt, trước hết theo Hồ Chí Minh người được nêu gương, việc được biểu dương phải chính xác, đúng đối tượng điển hình. Chẳng hạn,

Người viết thư khen Linh mục Lê Văn Yên (Bắc Ninh): “...ngài đã luôn luôn ra sức cùng cố tinh thần đại đoàn kết giữa đồng bào lương và giáo. Ngài luôn luôn tâm tâm chăm sóc các anh em thương binh... Như thế là ngài đã nêu cao cái gương Cần, Kiệm, Liêm, Chính cho mọi người<sup>76</sup>. Trong lời điều cụ Phan Bá Trục - Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội - Hồ Chí Minh đã đánh giá: “Trong mọi việc, Cụ đã kết hợp đạo đức bác ái theo lời Chúa dạy, với tinh thần nồng nàn yêu nước của người đại biểu chân chính cho nhân dân Việt Nam<sup>77</sup>.”

Bên cạnh việc nêu gương người tốt, việc tốt, Hồ Chí Minh còn chân thành phê bình những việc làm chưa đúng của một số người trong cộng đồng đồng bào có đạo. Người nghiêm khắc lên án những phần tử đội lốt tôn giáo hoạt động chia rẽ tôn giáo hoặc những phần tử đội lốt tôn giáo chống phá cách mạng. Người nói: những người Công giáo Việt Nam theo Pháp và bù nhìn, làm hại đồng bào, chẳng những là Việt gian, mà cũng là giáo gian. Những người tốt, việc tốt được nêu chính là những người đã làm tốt việc đoàn kết tôn giáo. Vì thế mà việc nêu gương đồng thời với việc lên án, phê phán những kẻ phá hoại đoàn kết tôn giáo là một phương pháp đoàn kết tôn giáo rất có hiệu quả của Hồ Chí Minh.

Ngoài ba phương pháp chủ yếu trên, Hồ Chí Minh còn sử dụng nhiều phương pháp khác nhằm thực hiện đoàn kết lương giáo như: Mở rộng hình thức tập hợp đồng bào có đạo, tăng cường tranh thủ các chức sắc, thực hiện tự do tín ngưỡng, tôn giáo, xây dựng các tổ chức yêu nước trong các tôn giáo... Và trên tất cả, chính bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực cho tinh thần đoàn kết tôn giáo, được đồng bào có đạo tin yêu, và lời của Người có sức thuyết phục to lớn.

Kế thừa, phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết lương giáo, trong quá trình lãnh đạo nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ tỉnh Quảng Trị

luôn quan tâm, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, gắn kết đồng bào lương – giáo trên mọi mặt của đời sống xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 3 tôn giáo là Phật giáo, Công giáo và Tin Lành hoạt động với hơn 82.658 tín đồ. Từ những chủ trương, chính sách của Đảng, xuất phát từ đặc điểm của địa bàn, trong những năm qua Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng ở các xã có đồng bào có đạo và tổ chức các cấp, các ngành, các đoàn thể trong tỉnh tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và đồng bào có đạo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Ngày 12/3/2003, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TƯ về công tác tôn giáo, Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành nhiều kế hoạch, chương trình hành động cụ thể hóa Nghị quyết số 25, trong đó nêu cao tinh thần tôn trọng những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo; động viên chức sắc, đồng bào tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo. Đồng thời chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành liên quan căn cứ vào tình hình thực tiễn xây dựng kế hoạch thực hiện. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở luôn quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo công tác vận động quần chúng, trong đó có đồng bào các tôn giáo phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền. Chú trọng xây dựng và bồi dưỡng lực lượng cốt cán trong đồng bào có đạo, tạo nguồn để kết nạp đảng viên. Các chính sách của Nhà nước như: Thăm, tặng quà các gia đình chính sách, hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, vốn vay ưu đãi, trợ cấp và cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng xã hội... được thực

hiện tốt ở các địa phương, không phân biệt tôn giáo. Hàng năm, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân đã tổ chức các đoàn đến thăm hỏi, chúc mừng các vị chức sắc tôn giáo và đồng bào có đạo nhân các ngày lễ, tết truyền thống của dân tộc. Cùng với đó, Tỉnh ủy đã chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo, từ thiện, bằng những việc làm thiết thực, ý nghĩa. Quan tâm huy động các nguồn lực xã hội, các tầng lớp nhân dân, các doanh nghiệp, đặc biệt là sự ủng hộ, giúp đỡ của các chức sắc, chức việc tôn giáo thông qua các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc phát động như: Đồng bào Phật giáo tiếp tục theo phương châm “Đạo pháp, dân tộc và chủ nghĩa xã hội”, đồng bào Công giáo theo phương châm “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc”, đồng bào Tin Lành theo phương châm “Sống phúc âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc và dân tộc”... Đây là cách làm hiệu quả để vận động các tầng lớp nhân dân, đồng bào có đạo tích cực thực hiện các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực, gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng được đảm bảo. Với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp, đồng bào có đạo ở tỉnh Quảng Trị luôn sát cánh cùng Nhân dân trong công cuộc xây dựng, phát triển tỉnh nhà cũng như đồng thuận với đường lối, chủ trương của Đảng; tích cực lao động sản xuất, tham gia hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động do các cấp, các ngành phát động như cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Xây dựng xứ họ tiên tiến, gia đình công giáo gương mẫu”, hưởng ứng các phong trào thi đua phát triển kinh tế... Từ đó, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung và đồng bào có đạo nói riêng từng bước được cải thiện. Tình hình hoạt

động tôn giáo trên địa bàn ngày càng đi vào ổn định, góp phần thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, tham gia xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, để tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết lương - giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

*Một là*, quán triệt và thực hiện tốt bài học về xây dựng mối đoàn kết lương - giáo: Thực hiện nhất quán quan điểm của Đảng về bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường đúng pháp luật.

*Hai là*, các cấp ủy đảng, chính quyền phải chăm lo đời sống vật chất tinh thần toàn dân nói chung đồng bào các tôn giáo nói riêng, đưa ra các chủ trương, chính sách theo đúng ý Đảng và hợp lòng dân trong phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, các nhu cầu về văn hóa tâm linh, tín ngưỡng chính đáng, nâng cao đời sống Nhân dân.

*Ba là*, xây dựng đội ngũ cán bộ có tâm, có tầm, sâu sát với công việc với nhân dân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc, giải quyết kịp thời những vấn đề tại địa phương nhất là đối với cán bộ chủ chốt phải có uy tín, nhân dân nể phục.

*Bốn là*, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cũng phải chủ động, thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với các vị chức sắc, chức việc tôn giáo, qua đó để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận cùng chung tay nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, tạo mối đoàn kết lương giáo trong từng cộng đồng dân cư để xây dựng quê hương Quảng Trị ngày càng phát triển.

Có thể nói, cùng với trí tuệ và nhân cách vĩ đại, sự vận dụng linh hoạt các phương pháp đoàn kết lương giáo của Hồ Chí Minh đã góp

phần quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững chắc, đưa sự nghiệp cách mạng đi đến thắng lợi cuối cùng. Ngày nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc nói chung và phương pháp đại đoàn kết lương giáo vẫn còn nguyên giá trị thực tiễn và khoa học trong công tác vận động đồng bào tín đồ các tôn giáo tham gia xây dựng khối đoàn kết dân tộc; đồng thời, góp phần quan trọng trong việc đấu tranh và ngăn chặn kịp thời âm mưu muốn lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc ta. Đó sẽ là những chỉ dẫn quan trọng cho Đảng, Nhà nước ta nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng trong xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

#### **Tài liệu tham khảo**

- 1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.8.*
- 2) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.471.*
- 3) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.26.*
- 4) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.142.*
- 5) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.228.*
- 6) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.500.*
- 7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.75.*
- 8) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị Trung ương 5 Khóa VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà nội.
- 9) Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo.
- 10) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.48.

# TÌM HIỂU NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ CHẾ ĐỊNH CHỦ TỊCH NƯỚC TRONG HIẾN PHÁP NĂM 2013

**ThS. NGUYỄN THỊ DIỆU HẰNG**  
Khoa Nhà nước và pháp luật

Mỗi bản Hiến pháp đều có vai trò, sứ mệnh lịch sử của mình nhằm góp phần xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh, hiện đại và văn minh. Trên cơ sở kế thừa các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, ngày 28/11/2013, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp năm 2013 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/ 01/2014). Trong bản Hiến pháp năm 2013, chế định Chủ tịch nước đã có những thay đổi phù hợp với đặc điểm tình hình mới của đất nước góp phần xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Nguyên thủ quốc gia là một chế định quan trọng trong thể chế chính trị. Chế định nguyên thủ quốc gia có tên gọi, vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn khác nhau tùy thuộc vào thể chế chính trị và cách thức tổ chức nhà nước của mỗi quốc gia trên thế giới. Tuy vậy, các quy định về nguyên thủ quốc gia có điểm chung là người đứng đầu Nhà nước, đại diện cho Nhà nước về đối nội và đối ngoại. Ở Việt Nam, nguyên thủ quốc gia tồn tại dưới hình thức Chủ tịch nước theo Hiến pháp năm 1946, 1959, 1992, riêng Hiến pháp năm 1980, Chủ tịch nước tồn tại dưới hình thức là Hội đồng Nhà nước, là nguyên thủ quốc gia tập thể.

Chế định Chủ tịch nước trong Hiến pháp năm 2013 được thể hiện tại Chương VI gồm 8 điều, từ Điều 86 đến Điều 93. Đối chiếu với Hiến pháp năm 1992, chế định Chủ tịch nước trong Hiến pháp năm 2013 giữ nguyên 3 điều, sửa đổi, bổ sung 5 điều. Nội dung chế định như sau:

*Thứ nhất, về vị trí pháp lý.*

Chủ tịch nước được quy định sau các quy định về Quốc hội cho thấy vị trí quan trọng của Chủ tịch nước trong bộ máy nhà nước Việt Nam, có vai trò trong việc thực hiện các chức năng đối nội, đối ngoại của Nhà nước và hoạt động của các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp. Điều 86 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại”. Với vị trí là người đứng đầu Nhà nước, Chủ tịch nước có trách nhiệm thay mặt Nhà nước đại diện trong các mối quan hệ với các nhà nước, các tổ chức trong, ngoài nước và Nhân dân.

Đồng thời tại Khoản 3 Điều 2 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Do vậy, quy định tại Điều 86 Hiến

pháp năm 2013 không những khẳng định vị trí pháp lý của Chủ tịch nước mà còn thể hiện tính thống nhất và hệ thống của chế định Chủ tịch nước trong tổng hoà mối quan hệ với quyền lực nhà nước.

*Thứ hai, về trình tự thành lập.*

Điều 87 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội. Chủ tịch nước chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội. Nhiệm kỳ của Chủ tịch nước theo nhiệm kỳ của Quốc hội. Khi Quốc hội hết nhiệm kỳ, Chủ tịch nước tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Quốc hội khóa mới bầu ra Chủ tịch nước”.

Một điểm mới về chế định Chủ tịch nước tại Hiến pháp năm 2013 là “Sau khi được bầu, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phải tuyên thệ trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp” (được quy định tại Khoản 7 Điều 70 Hiến pháp năm 2013). Quy định mới về hình thức tuyên thệ sau khi được bầu không chỉ phù hợp với thông lệ quốc tế mà còn thể hiện tính thiêng liêng, trang nghiêm, lời cam kết vững chắc của Chủ tịch nước trước Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp. Qua hành vi tuyên thệ không chỉ nhấn mạnh trách nhiệm của Chủ tịch nước trong việc bảo vệ Hiến pháp mà còn đề cao tính thống nhất của quyền lực nhà nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng và Nhà nước, góp phần tạo cơ sở quan trọng cho nhân dân trong việc thực hiện chức năng giám sát đối với những người giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy nhà nước.

*Thứ ba, về nhiệm vụ và quyền hạn.*

Cụ thể, tại Khoản 1 Điều 88 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh; đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét lại pháp lệnh trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày pháp lệnh được thông qua, nếu pháp lệnh đó vẫn được Ủy ban Thường vụ Quốc hội biểu quyết tán thành mà Chủ tịch nước vẫn không nhất trí thì Chủ tịch nước trình Quốc hội quyết định tại kỳ họp gần nhất”. Hiến pháp năm 2013 đã bãi bỏ các quy định liên quan đến việc “công bố nghị quyết của Quốc hội và nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội”.

Trong khi đó, tại Khoản 1 Điều 103 Hiến pháp năm 1992 thì “Chủ tịch nước có nhiệm vụ, quyền hạn công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh”. Theo Điều 88 và Điều 93 Hiến pháp năm 1992 thì “Nghị quyết của Quốc hội và nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phải được công bố” nhưng ai công bố thì không được đề cập đến, trong khi nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch nước trong Hiến pháp năm 1992 không quy định về vấn đề này. Như vậy, nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch nước trong Hiến pháp năm 2013 được quy định một cách khoa học và thống nhất hơn so với Hiến pháp năm 1992.

Ngoài ra, các nhiệm vụ và quyền hạn khác của Chủ tịch nước trong Hiến pháp năm 2013 không khác gì nhiều so với Hiến pháp năm 1992 nhưng được quy định một cách cụ thể, rõ ràng hơn trên cơ sở kế thừa những điểm ưu việt của Hiến pháp năm 1992. Ví dụ như tại Khoản 9 Điều 103 Hiến pháp năm 1992 quy định: “Chủ tịch nước quyết định phong hàm, cấp sĩ quan

cấp cao trong các lực lượng vũ trang nhân dân, hàm, cấp ngoại giao và những hàm cấp Nhà nước khác”. Thì nay tại Khoản 5 Điều 88 Hiến pháp năm 2013 quy định Chủ tịch nước “quyết định phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng, chuẩn đô đốc, phó đô đốc, đô đốc hải quân; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam”.

Với vị trí là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt Nhà nước về mặt đối nội và đối ngoại, vai trò của Chủ tịch nước không chỉ đại diện cho sự thống nhất, đoàn kết, tập trung của quốc gia mà còn thể hiện vai trò của nguyên thủ quốc gia trong việc quyết định tình trạng khẩn cấp của đất nước. Khoản 5 Điều 88 Hiến pháp năm 2013 quy định Chủ tịch nước “Căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội... công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp; trong trường hợp Ủy ban thường vụ Quốc hội không thể họp được, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương”.

Như vậy, quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền hạn của Chủ tịch nước trong việc công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp vừa đề cao vai trò của Chủ tịch nước trong việc chủ động ứng phó và khắc phục tình trạng khẩn cấp vừa làm nổi bật mối quan hệ thống nhất, hài hoà, sự phân công, phối hợp giữa quyền lập pháp và hành pháp.

*Thứ tư*, về mối quan hệ với cơ quan hành pháp.

Tại Điều 90 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Chủ tịch nước có quyền yêu cầu Chính phủ họp bàn về vấn đề mà Chủ tịch nước xét

thấy cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước”. Đây là một trong những điểm mới của Hiến pháp năm 2013 khi đề cập đến chế định Chủ tịch nước so với các bản Hiến pháp trước đây.

Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, không phải là người đứng đầu Chính phủ - cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nên không thể là chủ tọa các phiên họp của Chính phủ mà chỉ yêu cầu Chính phủ họp bàn về những vấn đề mà Chủ tịch nước thấy cần thiết trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Đồng thời, tại Khoản 2 Điều 95 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Thủ tướng Chính phủ là người đứng đầu Chính phủ, chịu trách nhiệm trước Quốc hội về hoạt động của Chính phủ và những nhiệm vụ được giao; báo cáo công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước”. Qua đó thể hiện cơ chế chịu trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ đã được quy định một cách rõ ràng trong Hiến pháp năm 2013.

Trên cơ sở kế thừa và phát huy những điểm tiến bộ của các bản Hiến pháp trước đây, chế định Chủ tịch nước được quy định tại Hiến pháp năm 2013 đã có bước tiến ưu việt phù hợp với cách thức tổ chức bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Những quy định này chính là cơ sở pháp lý quan trọng để Chủ tịch nước thực hiện đúng vai trò và trách nhiệm của mình trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

## TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

ThS. LÊ THỊ THANH NHẬN  
Khoa Xây dựng Đảng

**T**rong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, ngoại giao đã trở thành một mặt trận quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, phối hợp nhịp nhàng cùng với các mặt trận chính trị, quân sự vừa phát huy thế mạnh trên chiến trường vừa góp phần làm sáng tỏ chính nghĩa sự nghiệp bảo vệ và thống nhất đất nước, từ đó tập hợp được mặt trận quốc tế rộng rãi ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam.

Là một nhà lý luận, một người lãnh đạo kiệt xuất của Đảng và nhân dân ta, đồng chí Lê Duẩn đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Lịch sử ghi đậm những công lao to lớn của đồng chí trong nhiều thời kỳ, đặc biệt trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên xã hội chủ nghĩa. Trong cuộc đời hoạt động của mình, nhất là trong 26 năm trên cương vị là Bí thư thứ nhất và Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí đã có những cống hiến đặc biệt xuất sắc về mặt lý luận và hoạt động thực tiễn trên lĩnh vực đối ngoại của Đảng ta. Quan điểm đồng chí Lê Duẩn về đối ngoại được thể hiện:

*Thứ nhất*, làm cho nhân dân thế giới ủng hộ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Đồng chí Lê Duẩn luôn cho rằng: Chung sống hòa bình phải đi đôi với đấu tranh chống đế quốc - nguồn gốc gây chiến tranh, hai mặt đó khăng khít với nhau. Vì vậy, muốn bảo vệ hòa bình phải đập tắt lò lửa gây ra chiến tranh là chủ nghĩa đế quốc và coi đây là biện pháp bảo vệ hòa bình tích cực nhất.

Từ yêu cầu hòa bình của nhân loại, khát vọng tự do của tất cả các dân tộc, ước vọng cháy bỏng về độc lập, tự do của nhân dân ta và các nước trong khu vực. Với cách nhìn và lý giải về chiến tranh và hòa bình, giữa chính nghĩa và phi nghĩa, văn minh và tàn bạo, Đảng ta, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Lê Duẩn, đã thể hiện trong đường lối cách mạng nước ta sự kết hợp giữa nhu cầu của nhân dân ta với nhân loại, kết hợp sức mạnh của dân tộc với thời đại và đặt sự vận động của cách mạng Việt Nam vào dòng chảy phát triển của xã hội loài người.

Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam mang tính thời đại sâu sắc. Chỗ mạnh của Việt Nam là chiến tranh chính nghĩa, bảo vệ độc lập dân tộc và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á. Chỗ yếu của Mỹ không phải là đối đầu với nhân dân Việt Nam mà còn phải đối phó với thế tiến công của ba dòng thác cách mạng và phong trào hòa bình trên thế giới. Xét so sánh lực lượng giữa Việt Nam và Mỹ phải đặt trong bối cảnh chung đó.

Đối với nhân dân thế giới, quan điểm đối ngoại của Đồng chí Lê Duẩn làm cho bạn bè gần xa thấy rõ tính chất phi nghĩa của đế quốc Mỹ, kẻ thù trực tiếp của nhân dân Việt Nam và kẻ thù của cả nhân loại; thấy rõ tính chất chính nghĩa của Việt Nam là chiến đấu vì dân tộc mình, vì hòa bình và cách mạng thế giới. Hai tính chất hoàn toàn đối lập nhau. Do đó, ta đã tranh thủ được lương tri loài người đứng về phía Việt Nam và lên án Mỹ xâm lược. Phong trào ủng hộ Việt Nam chống Mỹ xâm lược ngày càng mạnh.



*Thứ hai, mở mặt trận ngoại giao và chỉ đạo đấu tranh ngoại giao với Mỹ.*

Vai trò lãnh đạo của Đảng còn được thể hiện bằng sự độc lập trên mặt trận ngoại giao. Đánh và đàm là điểm nhấn trong chiến lược của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Điều này thể hiện rõ nét tại Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, năm 1967, dưới sự chủ trì của đồng chí Lê Duẩn. Hội nghị đã thông qua Nghị quyết về đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao, chủ động tiến công địch, phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, trong đó nêu rõ: Đi đôi với đấu tranh quân sự và chính trị ở miền Nam, ta cần tiến công địch về mặt ngoại giao, phối hợp với hai mặt đấu tranh đó để giành thắng lợi to lớn hơn nữa. Hội nghị đã nêu rõ vị trí của từng hình thức đấu tranh: “Đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi trên chiến trường, làm cơ sở cho thắng lợi trên mặt trận ngoại giao. Chúng ta chỉ có thể giành được trên bàn hội nghị những cái mà chúng ta đã giành được trên chiến trường”<sup>1</sup>. Nhưng trong những tình huống cụ thể, ngoại giao cũng có thể trở thành một mặt trận “chủ động tiến công địch”.

Từ ngày 13/5/1968, kết hợp với thắng lợi ở chiến trường, đấu tranh ngoại giao đã kéo Mỹ dần xuống thang chấm dứt ném bom, đánh phá miền Bắc. Ngày 25/1/1969, buộc Mỹ tham gia họp bốn bên bàn giải pháp cho miền Nam. Cùng với những thắng lợi bước đầu đó, ta cũng đã có nhiều đợt tấn công ngoại giao dẫn đến việc đưa ra Dự thảo Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Năm 1971, đồng chí Lê Duẩn tiếp tục nhấn mạnh tiến công ngoại giao: “*Phương hướng lớn của chúng ta sắp tới là nỗ lực vượt bậc tranh thủ thuận lợi; mở nhiều chiến dịch lớn trong mùa đông năm 1971 và cả năm*

*1972 trên toàn chiến trường Đông Dương...; kết hợp tiến công trên chiến trường với tiến công về ngoại giao”*<sup>2</sup>. Muốn làm thất bại âm mưu của đế quốc Mỹ, phải triển khai cuộc đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao.

Với sự quyết đoán, chủ động và sáng tạo trong chỉ đạo công tác đối ngoại của đồng chí Lê Duẩn, tầm quan trọng của đấu tranh ngoại giao đã được nâng lên một mức mới. Không chỉ đơn thuần phản ánh cuộc đấu tranh trên chiến trường, mà đấu tranh ngoại giao còn giữ một vai trò tích cực và chủ động. Toàn bộ quá trình đàm phán của Hiệp định Pari đã thể hiện tầm lãnh đạo kiên quyết và khéo léo của Đảng ta dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Lê Duẩn. Trong các bức thư chỉ đạo cách mạng miền Nam, đồng chí Lê Duẩn nhận định: “Đế quốc Mỹ phải thua nhưng có thể thua đến mức nào, ta phải thắng nhưng có thể thắng đến mức nào; đó là điều phải tính toán, đo lường cho chuẩn xác”<sup>3</sup>.

Ở vào thời điểm quan trọng có ý nghĩa quyết định kết thúc cuộc chiến tranh đồng chí Lê Duẩn đã sáng suốt đưa ra nhận định: “*Ở thời điểm này, Việt Nam không chỉ là vấn đề đối đầu giữa hai hệ thống thế giới, mà về khách quan, còn có một đối thủ quan trọng trong sự tính toán chiến lược của các thế lực tranh giành Đông Nam Á. Do đó, ta phải tranh thủ thời gian để kết thúc chiến tranh vì đây là thời cơ ngàn năm có một để cho ta giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”*<sup>4</sup>.

*Thứ ba, đoàn kết nhân dân ba nước Đông Dương.*

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Giúp bạn là tự giúp mình”, trong quá trình chỉ đạo công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, đồng chí Lê Duẩn luôn dành sự quan tâm đến các phong trào cách mạng trên thế giới, thể hiện trách nhiệm của Đảng và dân tộc ta đối với cuộc chiến đấu của

ba nước Đông Dương trong thời kỳ chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Ngay từ những năm đầu kháng chiến chống Mỹ, lực lượng vũ trang Việt Nam đã sát cánh cùng quân và dân Lào đánh bại âm mưu, thủ đoạn phá hoại hai tỉnh Sầm Nưa và Phong Sa Lý, thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào. Từ năm 1960, khi đế quốc Mỹ thực hiện “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam và Lào, nhất là khi Mỹ đưa quân ồ ạt vào miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tình đoàn kết, liên minh chiến đấu của quân và dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia càng được củng cố và phát triển mạnh mẽ. Hội nghị nhân dân ba nước Đông Dương được triệu tập (tháng 3-1965), thông qua nghị quyết lên án Mỹ vi phạm nghiêm trọng Hiệp định Geneve, gây ra cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, can thiệp vũ trang vào Lào và tiến công khiêu khích Campuchia; đồng thời khẳng định nhân dân ba nước Đông Dương tăng cường đoàn kết, liên minh chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Trên chiến trường Lào, quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam cùng với quân và dân Lào xây dựng lực lượng, củng cố các khu căn cứ, vùng giải phóng; đồng thời đẩy mạnh chiến đấu trên các chiến trường. Từ phối hợp đánh từng trận, Liên quân Lào - Việt mở các đợt tác chiến và chiến dịch lớn như Nậm Thà (1962), 128, 74 A (1964), Nậm Bạc (1968)..., đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở Lào, góp phần cùng quân và dân Việt Nam đánh bại “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và đánh thắng một bước quan trọng chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc. Đoàn kết nhân dân ba nước, thắng Mỹ trong phạm vi ba nước Đông Dương, góp phần vào hòa bình, ổn định ở Đông Nam Á. Trong năm 1975, cả ba nước cùng giành được độc lập, thống nhất.

Quan điểm và hoạt động quốc tế của đồng chí Lê Duẩn không chỉ góp phần quan trọng

đối với thành công của Đảng và Nhà nước ta trên mặt trận đối ngoại mà còn góp phần vào việc củng cố tình đoàn kết giữa các lực lượng hòa bình, dân chủ và tiến bộ thế giới, đặc biệt là góp phần củng cố tình đoàn kết giữa các Đảng và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

*Thứ tư*, ngoại giao phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đi cùng với việc vận động Quốc tế ủng hộ Việt Nam chống Mỹ, đồng chí Lê Duẩn rất chú ý chỉ đạo ngoại giao phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ngay trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ta đã tranh thủ được sự giúp đỡ về kinh tế - kỹ thuật của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất, trước sự bao vây, cấm vận của Mỹ và các thế lực thân Mỹ, nhưng do sự vận động tích cực của Đảng và Chính phủ ta, Liên Xô đã giúp ta xây dựng nhiều công trình như: nhiệt điện Phả Lại, thủy điện Hòa Bình, Trị An, xi măng Bim Sơn... Quan trọng nhất là hợp tác thăm dò dầu khí. Trung Quốc giúp nhà máy gang thép Thái Nguyên, nhà máy phân đạm Hà Bắc và một số xí nghiệp công nghiệp nhẹ... Hiện nay, một số công trình như Liên doanh dầu khí Việt - Xô Petro và thủy điện Hòa Bình đang đóng vai trò quan trọng đối với kinh tế nước ta. Những cơ sở vật chất và hàng tiêu dùng mà bạn giúp vừa có tác dụng thiết thực vừa minh chứng cho quan điểm của đồng chí Lê Duẩn về ngoại giao không chỉ để giải phóng dân tộc mà còn phục vụ phát triển kinh tế.

Là người học trò lỗi lạc, chiến sĩ quốc tế trong sáng, đồng chí Lê Duẩn đã quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng với Bộ Chính trị xây dựng được nền ngoại giao Việt Nam thành một mặt trận chiến lược, xứng

đáng với truyền thống dân tộc và cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Nền ngoại giao ấy có đặc thù Việt Nam, có tính dân tộc và hiện đại, phục vụ có hiệu quả mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Những cống hiến to lớn và sáng tạo trong việc xây dựng, hoạch định đường lối đối ngoại của Đảng, cũng như những hoạt động, chỉ đạo mặt trận ngoại giao không mệt mỏi của mình, đồng chí Lê Duẩn đã góp phần quan trọng hoàn thành công cuộc giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, xứng đáng “là chiến sĩ quốc tế trong sáng”. Từ việc nghiên cứu tìm hiểu những nội dung trong công tác ngoại giao của đồng chí Lê Duẩn, giúp chúng ta rút ra một số bài học sau:

*Một là*, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại để đấu tranh ngoại giao. Phát huy các tố chất của dân tộc Việt Nam có hàng nghìn năm lịch sử “vừa đánh vừa đàm” kết hợp với tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa và kinh nghiệm ngoại giao của thế giới để bổ sung cho đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng ta.

*Hai là*, bài học giữ vững độc lập, tự chủ trong đối ngoại. Từ Hội nghị Giơnevơ đến Hội nghị Pari là một bước tiến lớn của ngoại giao Việt Nam trên con đường giữ thế độc lập tự chủ trong khi phối hợp với bạn bè. Khi ra các quyết sách, chúng ta phải dựa vào đánh giá tình hình của bạn bè. Vì vậy, bài học về giữ vững độc lập, tự chủ trong đàm phán ngoại giao lại càng quý giá.

*Ba là*, bài học về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Để vượt qua những thách thức lớn, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là phương cách cực kỳ quan trọng, bảo đảm thắng lợi. Cuộc chiến đấu vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân ta thắng lợi vì đã phát huy được sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã

hội chủ nghĩa, của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

*Bốn là*, bài học về xây dựng lực lượng. Từ Hội nghị Geneve năm 1954 đến Hội nghị Paris, đội ngũ cán bộ ngoại giao đã trưởng thành vượt bậc, được chuẩn bị và trang bị kỹ cả về kiến thức đối ngoại và nghệ thuật đàm phán. Cùng với sự chỉ đạo sát sao, Đảng và Nhà nước đã chọn lựa, tin tưởng giao trách nhiệm cho những cán bộ đối ngoại bản lĩnh nhất, xuất sắc nhất tham gia hai đoàn đàm phán, góp phần rất quan trọng làm nên thắng lợi của Hội nghị Paris.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đã đạt được những thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp giành độc lập dân tộc, giải phóng và thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những thành tựu vĩ đại của dân tộc có phần đóng góp hết sức quan trọng của công tác ngoại giao. Ngoại giao Việt Nam đã luôn đồng hành cùng dân tộc trong mọi giai đoạn cách mạng. Ngày nay, trong bối cảnh tình hình mới, những quan điểm của đồng chí Lê Duẩn về đối ngoại vẫn còn nguyên giá trị, vận dụng sáng tạo các quan điểm, bài học trên giúp chúng ta tạo môi trường hòa bình, an ninh, ổn định, hợp tác và kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại nhằm phục vụ hiệu quả nhất cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam./

#### Tài liệu tham khảo

*Lê Duẩn, Thư vào Nam, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.65.*

<sup>2</sup> *Lê Duẩn, Thư vào Nam, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.262, 271.*

<sup>3</sup> *Lê Duẩn, Thư vào Nam, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.52.*

<sup>4</sup> *Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Đảng ta, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 2002, tr.53.*

# CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ThS. TRẦN ĐỨC DƯƠNG  
Phó Trưởng phòng TC, HC, TT, TL



*ThS. Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng trao Giấy khen cho các cá nhân tiêu biểu năm 2019. Ảnh: TL.*

Với truyền thống 75 năm hình thành và phát triển, những năm qua, nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi của Đảng, Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trong tỉnh; sự chỉ đạo, lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường, do đó, Trường Chính trị Lê Duẩn ngày càng trưởng thành, phát triển. Đặc biệt, những năm gần đây, Nhà trường đã có sự phát triển vượt bậc, đột phá trên tất cả các mặt công

tác: Từ chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học và các công tác liên quan khác, trong đó có công tác thi đua - khen thưởng.

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các văn bản của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành về công tác thi đua - khen thưởng; đồng thời quán triệt phương châm chỉ đạo xem công tác thi đua - khen thưởng là nhân tố tạo động lực để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ với nguyên tắc khen thưởng phải “đúng người, đúng việc, đúng sự cống hiến”.

Trên cơ sở đó, Nhà trường đã quan tâm, chú trọng thi đua - khen thưởng bằng nhiều hình thức, nội dung và phạm vi khác nhau

như: Thường xuyên, theo chuyên đề, đột xuất, tham gia có trách nhiệm các phong trào thi đua của Khối Thi đua các cơ quan Đảng, tỉnh Quảng Trị, Cụm Thi đua số 5 của các trường chính trị bắc miền Trung, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Nhà trường đã làm tốt các khâu, các quy trình trong công tác thi đua – khen thưởng như ban hành kế hoạch, quy chế, tổ chức đăng ký, phát động các phong trào, theo dõi kết hợp với đánh giá cán bộ, viên chức để bình xét, suy tôn... Phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng của Nhà trường trong những năm qua đã có nhiều đổi mới, thiết thực, hiệu quả. Các phong trào thi đua phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, tạo động lực quan trọng góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Từ phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến. Đây thực sự là những tấm gương tiêu biểu của cán bộ, công chức, viên chức của Nhà trường.

Năm năm qua (2015 - 2019), Nhà trường đã thực hiện việc bình xét thi đua, khen thưởng cho hàng trăm lượt tập thể và cá nhân để công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo quy định. Kết quả cụ thể như sau:

**- Về tập thể**

STT	Hình thức khen thưởng và Danh hiệu thi đua	Tổng số	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Bảng khen của Giám đốc Học viện	03				02	01
2	Giấy khen của Hiệu trưởng	09			03	03	03
3	Cờ thi đua cấp Học viện	01					01
4	Cờ thi đua cấp tỉnh	01				01	
5	Tập thể lao động xuất sắc	18	05	4	03	04	02
6	Tập thể lao động tiên tiến	15	02	3	04	03	03
7	Bảng khen của Chủ tịch UBND và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị	12	04	1	02	04	01

**- Về cá nhân**

STT	Hình thức khen thưởng và Danh hiệu thi đua	Tổng số	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Bảng khen của Giám đốc Học viện	01	01				
2	Giấy khen của Hiệu trưởng	64	04	09	10	22	19
3	Kỷ niệm chương	13	06		07		
4	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	02					02
5	Chiến sĩ thi đua cơ sở	25	06	04	03	06	06
6	Lao động tiên tiến	186	35	37	38	38	38
7	Bảng khen của Chủ tịch UBND và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị	12	01	02	01	06	02
8	Điển hình tiên tiến cấp tỉnh giai đoạn 2015-2020	01					
9	Điển hình tiên tiến cấp Học viện giai đoạn 2015-2020	01					

Nguồn: Báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước của Trường Chính trị Lê Duẩn năm 2020

-Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong giai đoạn 2015-2020, công tác thi đua, khen thưởng vẫn còn một số hạn chế cần phải khắc phục: Nhà trường đã gắn danh hiệu thi đua với các quyền lợi của cán bộ, công chức viên chức và người lao động, nhưng môi trường hoạt động thi đua, khen thưởng vẫn chưa thực sự hấp dẫn, chính sách đãi ngộ chưa tương xứng với thành tích thi đua, nên chưa nhận được sự quan tâm hưởng ứng mạnh mẽ của đông đảo đối tượng tham gia thi đua. Công tác khen thưởng vẫn chưa rõ tiêu chuẩn, việc khen thưởng theo thành tích đặc biệt xuất sắc, theo chuyên đề chưa được quan tâm đúng mức. Việc gắn kết phong trào thi đua với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chưa thật sự rõ nét.

Thực hiện Công văn số 922-CV/HVCTQG, ngày 03/08/2020 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc phát động phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020 - 2025 theo chủ đề “Đoàn kết, kỷ cương, gương mẫu, sáng tạo, hiệu quả”, Trường Chính trị Lê Duẩn tích cực hưởng ứng tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua giai đoạn 2020 - 2025. Đồng thời gắn những nội dung đó với các phong trào thi đua của tỉnh để tạo được không khí thi đua sôi nổi trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học viên của Nhà trường với những nội dung cụ thể sau:

*Một là*, giữ gìn và phát huy truyền thống, uy tín của Nhà trường; thực hiện xây dựng “Tập thể kiểu mẫu” và “Cán bộ trường Đảng mẫu mực”. Thi đua thực hiện nếp sống văn

minh nơi công sở, văn hóa trường Đảng, giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

*Hai là*, xây dựng, phát triển toàn diện để Nhà trường trở thành trung tâm của tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn hiện đại, mang bản sắc trường Đảng và có uy tín cao.

*Ba là*, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao; chủ động đổi mới mạnh mẽ hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, chủ động chuyển giao các kết quả nghiên cứu phục vụ công tác giảng dạy, tuyên truyền, giáo dục chính trị và tư vấn chính sách, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Bốn là*, hưởng ứng và tham gia tích cực các phong trào thi đua do cấp trên phát động; thi đua chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, của học viện và Nhà trường.

*Năm là*, thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật lao động và các quy định hiện hành của Cụm Thi đua số 5, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của tỉnh, các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương. Thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của Nhà trường nhiệm kỳ 2020 - 2025. Phấn đấu thực hiện một số chỉ tiêu cụ thể hàng năm trong giai đoạn 2020 - 2025:

- 100% đơn vị của Nhà trường tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước, triển khai chương trình, kế hoạch thi đua và thực hiện đăng ký thi đua đối với tập thể và cá

nhân trong cơ quan, đơn vị.

- 100% đơn vị, khoa, phòng và cá nhân thực hiện tốt kỷ cương, kỷ luật công tác, các quy chế, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Nhà trường.

- 100% các khoa, phòng, đơn vị được đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 20% được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 90%. Các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc. Có trên 95% cán bộ, công chức, viên chức, lao động xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 20% xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Có từ 85% trở lên các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Có từ 10-15% các cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

- Có trên 20% các tập thể, cá nhân đạt các hình thức khen thưởng các cấp.

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, trong giai đoạn 2020 - 2025 cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tích cực hưởng ứng, sáng tạo và tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; phải thường xuyên quan tâm, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt phương hướng, nhiệm vụ thi đua.

*Thứ hai*, kịp thời cập nhật chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước, tham mưu xây dựng kế hoạch thi đua, nội dung phát động thi đua mỗi năm tùy theo mục tiêu và thực tiễn của Nhà trường; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và đồng lòng tham gia phong

trào thi đua đến các tập thể và mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; kịp thời đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.

*Thứ ba*, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và khả năng của mình, mỗi khoa, phòng phải chủ động xây dựng kế hoạch thi đua, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nỗ lực vượt khó hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.


*Thứ tư*, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng về công tác thi đua, khen thưởng phải tích cực nghiên cứu, tham mưu đề xuất cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tiễn của Nhà trường.

*Thứ năm*, tổng kết bình xét danh hiệu thi đua mỗi năm phải kết hợp chặt chẽ với việc đánh giá và xếp loại các tập thể và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để kịp thời động viên cán bộ, viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Nhà trường.

Để thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng trong thời gian tới, thiết nghĩ Nhà trường cần nghiêm túc thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu và giải pháp nêu trên. Với truyền thống đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học viên Nhà trường, công tác thi đua - khen thưởng sẽ đi vào chiều sâu, đạt kết quả cao, góp phần vào sự phát triển của Nhà trường nói chung và lập những thành tích chào mừng 80 năm Ngày thành lập Trường Chính trị Lê Duẩn vào năm 2025 nói riêng./.

## HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG ỦY THÁC CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

**ThS. LÊ THỊ TƯỜNG ANH**  
Khoa Nhà nước và pháp luật

 hất triển kinh tế gắn với giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội là quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước ta trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện các chủ trương trên, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều giải pháp hỗ trợ giảm nghèo bền vững, trong đó có chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Trong những năm gần đây, lĩnh vực an sinh xã hội của tỉnh Quảng Trị đã đạt được nhiều thành tựu. Công tác xoá đói giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo; đời sống mọi mặt của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực; công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn được chú trọng. Việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại địa phương đã đạt được nhiều kết quả, trong đó có phần đóng góp không nhỏ của các chương trình tín dụng chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện.

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội và hoạt động uỷ thác luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và ủng hộ của cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp, Ban Đại diện hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội từ tỉnh đến huyện. Đặc biệt, từ khi có Chỉ thị số 40-CT/ TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư khoá XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp đã xem việc chỉ đạo thực hiện tín dụng chính sách là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và được đưa vào kế hoạch

hành động của cơ quan, đơn vị.

Hoạt động uỷ thác cho vay đã được 04 tổ chức chính trị - xã hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Nông dân; Hội Cựu chiến binh; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở cơ sở thường xuyên quan tâm phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện các nội dung được uỷ thác. Phát huy được những điểm mạnh của tổ chức chính trị - xã hội có mạng lưới, cán bộ ở tất cả các xã, đặc biệt có chi hội hoạt động ở thôn, bản gần dân nhất cũng tham gia góp sức trong việc tuyên truyền, bình xét cho vay; giám sát sử dụng vốn vay.

Nguồn vốn tín dụng chính sách đã được đầu tư đến 125/125 xã, phường, thị trấn; 814/814 thôn, bản và được thực hiện giải ngân, thu nợ, thu lãi ngay tại các điểm giao dịch ở xã đã giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận được với chính sách tín dụng, tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội thuận lợi, nhanh chóng, tiết giảm được thời gian và chi phí đi lại.

Nguồn vốn tín dụng chính sách uỷ thác qua các tổ chức chính trị - xã hội nhận uỷ thác giai đoạn 2015-2020 ở tỉnh Quảng Trị đã góp phần giúp cho hơn 130 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh và cùng với nhiều nguồn lực khác đã góp phần giúp hơn 10.000 hộ vượt qua ngưỡng nghèo; góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 từ 15,43% xuống còn 8,08% (giảm 7,35%); giảm tỷ lệ hộ cận nghèo từ 7,10% xuống còn 6,47% (giảm 0,63%); thu hút và tạo việc làm cho hơn 7 nghìn lao động có việc làm và thu nhập ổn định.

Từ nguồn vốn tín dụng đó đã giúp gần 200



lao động được vay vốn đi lao động tại nước ngoài theo hợp đồng; giúp cho hơn 16 nghìn hộ gia đình tại các xã vùng khó khăn được vay vốn để sản xuất kinh doanh; hỗ trợ cho hơn 11 nghìn lượt học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn để trang trải chi phí học tập; đầu tư xây dựng trên 46 nghìn công trình nước sạch và công trình vệ sinh môi trường; trên 2 nghìn căn nhà ở cho hộ nghèo; hơn 300 căn nhà ở xã hội góp phần xây dựng đô thị ngày càng văn minh, hiện đại.<sup>1</sup>

Thông qua công tác uỷ thác cho vay góp phần xây dựng bộ máy và hoạt động phong trào của các tổ chức chính trị xã hội nhận uỷ thác; thu hút thêm nhiều hội viên, đoàn viên tham gia; làm cho hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhận uỷ thác thêm đa dạng và phong phú hơn; từ đó cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội có thêm điều kiện gần dân hơn, và hoạt động hiệu quả hơn. Việc gắn chất lượng hoạt động nhận uỷ thác vào các tiêu chí thi đua của tổ chức chính trị - xã hội đã tạo động lực thúc đẩy nâng cao chất lượng uỷ thác của tổ chức chính trị xã hội các cấp, đồng thời giúp cho phong trào của tổ chức chính trị - xã hội thêm sôi nổi, phong phú; công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện tốt hơn; có nhiều người tham gia kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của người vay và hướng dẫn giúp đỡ người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả để có nguồn trả nợ, trả lãi ngân hàng. Tạo sự đồng thuận của các cấp uỷ đảng, chính quyền, sự ủng hộ của các tầng lớp dân cư, sự đoàn kết thân ái giúp đỡ nhau cùng phát triển kinh tế, sự phát triển bền vững của các tổ chức đoàn thể trong dân cư, chống được nạn cho vay nặng lãi trong nông thôn. Đồng thời, tạo niềm tin của nhân dân với sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ về công cuộc đổi mới đất nước, quyết tâm xoá đói giảm nghèo.

Những kết quả đạt được trong thời gian qua, khẳng định phương thức uỷ thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác qua các tổ chức chính trị - xã hội là cách làm đúng đắn,

năng động, sáng tạo; một mô hình rất hiệu quả, rất đặc trưng và mang tính ưu việt, đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia trong việc triển khai tín dụng chính sách xã hội, chuyển tải nguồn vốn của Nhà nước đến hàng nghìn người nghèo và các đối tượng chính sách khác, giúp đỡ họ biết sử dụng vốn vay, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội. Đồng thời, còn phát huy được thế mạnh của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là trong công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện xã hội trong việc thực thi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, tại một số địa phương, tại một số tổ chức chính trị xã hội nhận uỷ thác các cấp, việc thực hiện hoạt động uỷ thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vẫn còn hạn chế:

*Một là*, một số nơi chỉ có một (hoặc hai) tổ chức chính trị - xã hội tham gia hoạt động uỷ thác, không phát huy được thế mạnh của các tổ chức chính trị xã hội còn lại và không tạo động lực thi đua giữa các đơn vị nhận uỷ thác.

*Hai là*, công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức chính trị - xã hội nhận uỷ thác một số nơi chưa chặt chẽ, vẫn còn phát sinh các trường hợp hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú khi đang còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội, dẫn đến rất khó khăn trong công tác thu hồi cũng như xử lý nợ.

*Ba là*, công tác lồng ghép các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao khoa học công nghệ của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội với nguồn vốn tín dụng chính sách vẫn còn hạn chế, chưa phát huy tốt hiệu quả sử dụng vốn vay.

*Bốn là*, một số tổ chức chính trị - xã hội chưa sắp xếp, bố trí hợp lý giữa công tác hội và công tác uỷ thác, dẫn đến chưa quan tâm bố trí ổn định cán bộ theo dõi chuyên trách công tác uỷ thác, nhất là khâu kiểm tra, giám sát hoạt động uỷ thác của tổ chức chính trị - xã hội cấp dưới và công tác kiểm tra, giám sát thực tế sử dụng vốn của người vay sau

khi giải ngân; chưa chủ động thực hiện công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ quản lý vốn cho cán bộ tổ chức chính trị - xã hội, chưa hiểu cách thức theo dõi, quản lý có hiệu quả nguồn vốn uỷ thác.

Vì vậy, trong thời gian tới để hoạt động uỷ thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ngày càng phát huy hiệu quả, theo tôi cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội. Tiếp tục, quan tâm bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn. Thường xuyên điều tra, rà soát, thống kê xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác để tạo điều kiện cho các đối tượng này được vay vốn kịp thời, đúng đối tượng.

*Thứ hai*, các tổ chức chính trị - xã hội nhận uỷ thác thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội cũng như đối với hoạt động tín dụng chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện.

Thực hiện tốt việc nhận diện các hộ vay vốn, tham gia họp bình xét cho vay đảm bảo nguyên tắc cho vay đúng đối tượng, vốn vay có vật tư tương đương làm đảm bảo và có khả năng trả nợ.

*Thứ ba*, chú trọng công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ tổ chức chính trị xã hội nhận uỷ thác trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi đối với hộ vay vốn. Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các công việc được Ngân hàng Chính sách xã hội uỷ thác; lồng ghép các nội dung được uỷ thác với các chương

trình, dự án và hoạt động thường xuyên của các tổ chức chính trị xã hội; làm tốt công tác tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh điển hình, giúp nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

*Thứ tư*, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến mọi tầng lớp nhân dân nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác; nâng cao hiệu quả giám sát toàn dân đối với tín dụng chính sách xã hội. Rà soát, sắp xếp lại hoạt động uỷ thác của các đơn vị cấp xã, đảm bảo các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn đều tham gia công tác uỷ thác, phát huy tiềm năng sẵn có và tạo động lực thi đua giữa các tổ chức chính trị - xã hội.

*Thứ năm*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác uỷ thác của tổ chức chính trị xã hội các cấp để phát hiện kịp thời các sai sót, vướng mắc phát sinh. Xây dựng chương trình theo dõi kế hoạch và kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động uỷ thác của các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp xã, huyện, tỉnh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát.

Mô hình uỷ thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác là cách làm hiệu quả, sáng tạo của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị cùng với sự cộng tác đầy trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể và hệ thống chính trị ở cơ sở; ý thức, trách nhiệm sử dụng đồng vốn của người dân, của đối tượng được thụ hưởng chắc chắn hoạt động uỷ thác cho vay vốn là kênh quan trọng góp phần xoá đói giảm nghèo, phấn đấu đưa tỉnh Quảng Trị đạt mức phát triển khá vào năm 2025 như kỳ vọng của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII./.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị ngày 28/5/2020 về hoạt động uỷ thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH QUẢNG TRỊ

**ThS. NGUYỄN THỊ CHÍNH**  
Khoa Nhà nước và pháp luật

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị được thành lập theo Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Trị và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/08/2019, là đơn vị hành chính đặc thù trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của Nhà nước; chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Văn phòng UBND tỉnh; đồng thời chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trung tâm ra đời và đi vào hoạt động là đầu mối tập trung, có chức năng thực hiện việc công khai, hướng dẫn thủ tục hành chính; tiếp nhận hồ sơ; đôn đốc, theo dõi việc giải quyết hồ sơ và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền xử lý, giải quyết của cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, trung tâm đã công khai đầy đủ, kịp thời bằng phương tiện điện tử hoặc bằng văn bản danh mục thủ tục hành chính; các nội dung thủ tục hành chính được công khai theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và các quy định khác của pháp luật; hỗ trợ những trường hợp không có khả năng tiếp cận thủ tục hành chính được công khai bằng phương tiện điện tử.

Trung tâm đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết, trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân đối với trường hợp thủ tục hành chính yêu cầu giải quyết ngay trong ngày hoặc các thủ tục hành chính được giao hoặc ủy quyền cho công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm giải quyết; hỗ trợ tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Cùng với các cơ quan có thẩm quyền và các cơ quan khác, Trung tâm đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tiếp nhận, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân đối với cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, chuyển hồ sơ giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Ngoài ra, Trung tâm còn cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cần thiết về pháp lý, thanh toán phí, lệ phí, nộp thuế, phiên dịch tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc (nếu cần), sao chụp, in ấn tài liệu và các dịch vụ cần thiết khác khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo mức giá dịch vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trung tâm đi vào hoạt động thể hiện sự cố gắng và nỗ lực của cả hệ thống chính trị với quyết tâm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, trọng tâm phục vụ cho người

dân và doanh nghiệp, từng bước xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chuyển đổi số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.

Mặc dù mới thành lập và đi vào hoạt động trong một thời gian ngắn (từ 01/08/2019) nhưng Trung tâm đã sớm ổn định tổ chức, bộ máy và đi vào hoạt động hiệu quả. Đến nay, tổng số thủ tục hành chính của 20 sở, ngành đã công bố thực hiện tại Trung tâm là 1.402 thủ tục. Tổng số thủ tục cấp huyện và cấp xã thực hiện giải quyết trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh là: Cấp huyện 243 thủ tục, cấp xã 90 thủ tục.

Các trang thiết bị, phần mềm ứng dụng được đầu tư đồng bộ, cung cấp những phương tiện tiện ích để phục vụ các cá nhân, tổ chức như: Hệ thống xếp hàng tự động, hệ thống tra cứu xử lý hồ sơ bằng mã vạch, thông báo tình trạng và kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính thông qua hệ thống tin nhắn SMS và thư điện tử, phần mềm đánh giá mức độ hài lòng đối với cán bộ tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đảm bảo yêu cầu đề ra, hạn chế việc đi lại nhiều lần khi thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Ngoài ra, Trung tâm đã xây dựng được cơ sở dữ liệu điện tử về thủ tục hành chính; tăng cường và nâng cao khả năng của cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ trên môi trường mạng; việc giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch. Đặc biệt việc giải quyết hồ sơ trực tuyến cấp độ 3 và 4 ngày càng tăng. Tính trong quý 2 năm 2020, hồ sơ trực tuyến

ở cấp tỉnh là 3.297 hồ sơ/ 8709 tổng hồ sơ tiếp nhận, chiếm 37,9%. Hồ sơ trực tuyến cấp huyện, xã là 765 hồ sơ/78.502 tổng hồ sơ tiếp nhận, chiếm 10%. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn luôn đạt trên 98%.

Từ khi Trung tâm đi vào hoạt động, các tổ chức, cá nhân giảm được thời gian và công sức trong việc tìm hiểu thủ tục hành chính; cùng lúc thực hiện được nhiều thủ tục hành chính thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau; biết được tình trạng giải quyết hồ sơ của các cơ quan nhà nước thông qua tin nhắn SMS do phần mềm tự động gửi theo từng trình tự được mặc định; tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ thông qua trang Dịch vụ công trực tuyến tỉnh hoặc qua phần mềm Zalo. Ngoài ra, Trung tâm đã chủ động theo dõi tình hình giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình, đôn đốc các sở, ngành giải quyết hồ sơ sớm và đúng hạn để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Tiếp nhận và hướng dẫn các phản ánh, kiến nghị, giải thích cho người dân và doanh nghiệp khi liên hệ công tác tại Trung tâm. Đặc biệt không để xảy ra trường hợp phản ánh, khiếu nại của tổ chức, cá nhân làm ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm.

Với những kết quả đạt được bước đầu, cá nhân và tổ chức liên quan hài lòng với thái độ phục vụ của cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm, đồng thuận với chủ trương thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Trị.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, công tác phối hợp giữa Trung tâm với các sở, ngành trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả còn một số hạn chế. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 về phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị đã chỉ ra những hạn chế như sau:

*Thứ nhất*, một số sở, ngành cử cán bộ biệt phái công chức chưa có nhiều kinh nghiệm và chưa được tập huấn kỹ trong việc thẩm định tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính nên có nhiều vướng mắc bộ phận chuyên môn yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ do khi tiếp nhận không đảm bảo thành phần hồ sơ hoặc không hợp lệ.

*Thứ hai*, theo quy chế phối hợp, việc yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ cần thông qua Trung tâm để đảm bảo tính minh bạch. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng cá nhân, tổ chức liên hệ trực tiếp với các sở, ngành hoặc cán bộ chuyên môn sở, ngành liên hệ trực tiếp với cá nhân, tổ chức giải quyết thủ tục hành chính.

*Thứ ba*, vẫn còn tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn là do công tác tham mưu của các phòng chuyên môn cho lãnh đạo các sở, ngành còn chậm; các cơ quan phối hợp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính liên thông còn chậm trả kết quả cho cơ quan chủ trì từ đó dẫn đến sự không hài lòng của người dân (do hồ sơ giải quyết quá hạn).

*Thứ tư*, chưa ứng dụng triệt để phần mềm một cửa điện tử để giải quyết thủ tục hành chính. Ngoài ra, phần mềm chưa được kết nối liên thông với các phần mềm riêng của bộ, ngành nên khó theo dõi được tình trạng giải quyết hồ sơ liên thông.

Để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải cách hành chính hướng đến tạo thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân cần thực hiện các giải pháp sau:

*Một là*, các sở, ngành phải biết chọn lọc, ưu tiên biệt phái những công chức có kinh nghiệm. Đối với các công chức đang làm việc tại Trung tâm cần phải thường xuyên được tập huấn để nâng cao chất lượng chuyên môn trong tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục

hành chính. Có chính sách ưu đãi để thu hút những công chức giỏi, có năng lực vào làm việc tại Trung tâm.

*Hai là*, mọi hồ sơ về giải quyết thủ tục hành chính đã được quy định phải nộp trực tiếp tại Trung tâm. Các sở, ngành tuyệt đối không nhận hồ sơ để đảm bảo tính công khai, minh bạch, đúng chức năng, đúng nhiệm vụ đã được phân công trong khi giải quyết các thủ tục hành chính.

*Ba là*, nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các phòng ban tại các sở, ngành để lãnh đạo sở rút ngắn thời gian giải quyết đặc biệt là những thủ tục hành chính liên thông, đảm bảo trả kết quả đúng hạn theo quy định. Hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn

*Bốn là*, ứng dụng triệt để phần mềm một cửa điện tử để giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế giải quyết hồ sơ giấy, một mặt nó sẽ rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, mặt khác đảm bảo tính bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch, không làm phát sinh chi phí ngoài quy định của pháp luật cho tổ chức, cá nhân. Đề xuất các bộ, cơ quan Trung ương chấp thuận để Trung tâm kết nối phần mềm một cửa của Trung tâm với phần mềm quản lý ngành để tạo điều kiện thuận lợi trong việc theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ liên thông.

Hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công bước đầu đã được công nhận. Tin tưởng rằng, với những kết quả tích cực cùng với sự quyết tâm, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, Trung tâm tiếp tục là địa chỉ tin cậy trong việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, trở thành cầu nối giữa các cơ quan, đơn vị với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh góp phần đưa Quảng Trị trở thành một trong những tỉnh nằm ở tốp dẫn đầu về chỉ số cải cách hành chính./.

# ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN THAM GIA XÂY DỰNG VĂN MINH ĐÔ THỊ Ở THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

**ThS. NGUYỄN THỊ MỸ VÂN**  
Phòng QLĐT & NCKH

Thành phố Đông Hà là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh Quảng Trị, nằm trên giao lộ của quốc lộ 1A nối Thủ đô Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh và hệ thống đường xuyên Á theo hướng Đông - Tây nối Thái Lan, Lào, Myanma với các nước trong khu vực. Đây là một vị trí đặc biệt đã giúp Đông Hà giao lưu, hội nhập, hình thành và phát triển thương mại dịch vụ, đô thị và văn minh đô thị từ khá sớm. Sau ngày lập lại tỉnh Quảng Trị (01/7/1989), Đông Hà trở thành trung tâm của tỉnh lỵ, tháng 12/2005, Đông Hà được công nhận là đô thị loại III và đến ngày 11/8/2009, Đông Hà được Thủ tướng Chính phủ công nhận là thành phố trực thuộc tỉnh Quảng Trị. Do đó, xây dựng thành phố Đông Hà trở thành đô thị văn minh để xứng tầm với vị trí trung tâm của tỉnh là một trong những mục tiêu nhiệm vụ quan trọng góp phần thực hiện tốt Nghị quyết Đảng bộ thành phố lần thứ XIII đã đề ra.

Xác định rõ công tác tuyên truyền là một trong những hoạt động quan trọng để cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng thành phố văn minh, giàu đẹp nên Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành

phố Đông Hà đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện với nhiều hình thức.

Trên cơ sở Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XV và Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 31 tháng 05 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Hội đồng nhân dân thành phố đã đưa ra nghị quyết nhằm cụ thể hóa về xây dựng phát triển, đưa thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II, gắn với thực hiện “*Xây dựng văn minh đô thị*” và Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Với 05 nội dung của cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố đã xây dựng đề án thực hiện cuộc vận động giai đoạn 2016 - 2020, trong đó chú trọng phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng, phân công nhiệm vụ cụ thể phù hợp với chức năng nhiệm vụ của tổ chức thành viên và chính quyền thành phố cùng hướng đến mục tiêu xây dựng văn minh đô thị.

Thực hiện lồng ghép phong trào toàn dân đoàn kết đời sống văn hóa, xây dựng đô thị văn minh với thực hiện các chủ đề hoạt động của thành phố; xây dựng nhiều kế hoạch chuyên đề cùng tham gia với các đơn vị chuyên môn và các tổ chức đoàn

thể để đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức của đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các quy định về xây dựng trật tự đô thị, tham gia góp ý quy hoạch, lập lại trật tự vỉa hè, giải phóng mặt bằng và xây dựng phường văn minh tuyến phố văn minh.

Công tác dân vận được triển khai dựa trên bộ tiêu chí xây dựng văn minh đô thị theo Chỉ thị số 27 ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về “*Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội*”, Kết luận số 51 ngày 22/7/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 15/8/2013 của Thành ủy Đông Hà về xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới hỏi, tang gia và lễ hội trên địa bàn. Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành các chủ trương, quyết sách điều hành và chỉ đạo hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng đô thị văn minh. Bằng những giải pháp cụ thể, đến nay thành phố Đông Hà đã huy động nguồn lực đóng góp trong nhân dân tham gia xã hội hóa xây dựng được 332 công trình với gần 19 tỷ đồng; có 3 phường đạt chuẩn văn minh đô thị theo tiêu chí của Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đó là: Phường 1, Phường 5 và Phường Đông Lương; có 20/28 tuyến phố đạt chuẩn văn minh đô thị, 88 mô hình thực hiện văn minh đô thị, bảo vệ môi trường, 108 mô hình tự phòng, tự quản về ANTT; có 62/62 khu phố được công nhận danh hiệu khu phố văn hóa, đạt tỷ lệ 100%; có 43/46 cơ quan, trường học được công nhận danh hiệu đơn vị văn hoá, đạt tỷ lệ 93,4%; toàn thành phố có 95,6% hộ gia đình

được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được chú trọng đầu tư xây dựng, hiện có 61/62 khu phố có nhà văn hóa, 8/9 phường có trung tâm văn hóa thể thao.

Hoạt động thông tin tuyên truyền có nhiều đổi mới theo hướng hiện đại, đa dạng về nội dung, hình thức. Huy động nhiều nguồn lực xã hội hóa để xây dựng và phát triển văn hóa, thông tin; nhiều công trình phúc lợi xã hội, thiết chế văn hóa, trang trí điện tử được đầu tư và phát huy tác dụng. Dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn sâu sát của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã đẩy mạnh phong trào dân vận khéo, phát huy sự tham gia của Nhân dân và xây dựng nhiều mô hình tự quản an ninh trật tự điển hình như mô hình camera giám sát an ninh trật tự. Các tổ chức chính trị - xã hội thành phố luôn phát huy vai trò, chức năng của mình triển khai có hiệu quả nhiều hoạt động phong trào xây dựng văn minh đô thị mang đặc thù riêng tiêu biểu như Phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, Phong trào “*Nông dân thi đua xây dựng đô thị văn minh*”, Phong trào “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, Phong trào “*Phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà*”, “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, “*Tuổi trẻ thành phố chung sức xây dựng đô thị văn minh*” cùng với nhiều hoạt động phong trào chủ đề, chủ điểm khác. Qua đó, khơi dậy tinh thần đoàn kết, phát huy tinh thần tự chủ, tự giác trong các tầng lớp nhân dân chung sức xây dựng đời sống văn minh đô thị và cư dân Đông Hà văn minh, thân thiện đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp phát triển trong thời kỳ mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác vận động nhân dân tham gia xây dựng văn minh đô thị ở thành phố Đông Hà vẫn còn một số khó khăn, hạn chế đó là: Việc tổ chức thực hiện các phong trào và mô hình xây dựng đời sống văn hóa ở một số địa bàn dân cư vẫn chưa duy trì thường xuyên, một số nơi vẫn còn mang tính hình thức; ý thức tự giác, tự nguyện của một bộ phận nhân dân trong xây dựng văn minh đô thị chưa cao, nhất là tình trạng tái lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, quảng cáo, rao vặt vẫn còn diễn ra; việc đảm bảo an ninh trật tự nhất là trong xây dựng, an toàn giao thông, nếp sống văn minh đô thị chuyển biến còn chậm, trong văn hóa ứng xử và sinh hoạt nơi công cộng còn hạn chế; công tác quản lý quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng đô thị ở một số cơ sở còn thiếu sót. Trong công tác hướng dẫn, điều chỉnh các nội dung, tiêu chí triển khai cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” cho phù hợp tiêu chí xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn Đông Hà còn chậm, chưa thống nhất, kinh phí tổ chức triển khai còn hạn hẹp. Công tác tuyên truyền chưa được tiến hành thường xuyên, chủ yếu tập trung vào các dịp lễ tết, hình thức chưa phong phú, đa dạng. Mặt khác, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền còn hạn chế về một số kỹ năng; cơ sở vật chất, trang thiết bị tuyên truyền đã được đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, điều đó ảnh hưởng đến công tác tập hợp, vận động, tuyên truyền người dân tham gia thực hiện xây dựng đô thị văn minh.

Để đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền và hướng đến thực hiện mục tiêu của Nghị quyết Đại hội thành phố Đông Hà lần thứ XIII nhiệm kỳ 2020 - 2025, đưa thành

phố Đông Hà đạt đô thị loại II vào thời gian sớm nhất, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

*Thứ nhất*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm người dân là nhiệm vụ trọng tâm. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và các phường tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, phối hợp hiệu quả với chính quyền làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng đô thị văn minh hiện đại.

*Thứ hai*, tổ chức xây dựng phong trào quần chúng, ủy ban nhân dân các phường ký cam kết thực hiện quy chế phối hợp giữa ủy ban nhân dân phường với ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong đó đưa nội dung tuyên truyền xây dựng văn minh đô thị, công dân thân thiện. Trong phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”; ban chỉ đạo phong trào đưa tiêu chí nếp sống văn minh đô thị gắn vào các tiêu chuẩn bình xét công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa, triển khai các phong trào hoạt động thường xuyên, rộng rãi thu hút người dân tham gia. Tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy đảng và xây dựng chương trình phối hợp hành động chặt chẽ, thiết thực, thống nhất giữa chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể các cấp trong triển khai xây dựng văn minh đô thị. Trong đó, nêu cao vai trò trung tâm, cầu nối của Mặt trận trong công tác phối hợp, huy động sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị trong các khâu tuyên truyền vận động, tổ chức cho các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện hiệu quả các nội dung của cuộc vận động xây dựng đô thị văn minh.



*Thứ ba*, đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền với nhiều hình thức bằng như tuyên truyền miệng, tuyên truyền thông qua phương tiện truyền thông đại chúng, thông qua sinh hoạt chi hội, tổ hội, qua các câu lạc bộ, tuyên truyền thông qua hoạt động thư viện, sách báo, tranh ảnh, nhà văn hóa, câu lạc bộ...; các hình thức trực quan như khẩu hiệu, panô, áp phích, tờ rơi. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tổ chức lễ hội truyền thống; các hoạt động tham quan thực tế, báo cáo điển hình, học tập gương người tốt, việc tốt với việc lựa chọn đúng nội dung, hình thức phong phú, hấp dẫn thiết thực với nhu cầu thông tin của Nhân dân, đúng định hướng tư tưởng của Đảng và Nhà nước.

Công tác tuyên truyền phải thường xuyên nắm bắt diễn biến tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để kịp thời tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền có các giải pháp phù hợp, thông tin kịp thời, tránh gây tâm lý và bức xúc trong nhân dân.

Nội dung tuyên truyền hướng vào những vấn đề thiết thực ở cơ sở phù hợp với từng nhóm đối tượng như: giáo dục về luật giao thông cho học sinh; tuyên truyền giữ gìn vệ sinh môi trường cho cộng đồng dân cư; tuyên truyền văn minh thương mại cho các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh; tuyên truyền bảo vệ cây xanh và không lấn chiếm hành lang, vỉa hè, bỏ rác đúng giờ và đúng nơi quy định đối với các hộ dân cư nhằm xây dựng văn minh đô thị.

*Thứ tư*, cần xây dựng các phong trào, hoạt động, cuộc vận động gắn với nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị, tổ chức hướng về cơ sở với phương châm “đến từng ngõ ngõ từng nhà” để tuyên

truyền, vận động xây dựng tinh cộng đồng trách nhiệm trong xây dựng văn minh đô thị. Đồng thời duy trì và nhân rộng các mô hình hay, mô hình tiêu biểu về xây dựng văn minh đô thị, tự quản vệ sinh môi trường, xã hội hóa trong xây dựng các công trình công cộng, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững và giữ gìn an ninh trật tự.

*Thứ năm*, tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và kỹ năng cho cán bộ cơ sở trong công tác dân vận, tuyên truyền nhằm đưa chủ trương chính sách, pháp luật đi vào đời sống tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền đạt hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của Nhân dân.

*Thứ sáu*, quá trình thực hiện các phong trào, cuộc vận động luôn phải kết hợp với kiểm tra, giám sát, đánh giá sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm gắn liền với công tác thi đua khen thưởng. Kịp thời phát hiện, động viên các gương điển hình tiên tiến, những nhân tố mới, mô hình hay, trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước đặc biệt chú trọng hướng đến các phong trào ở cơ sở. Qua đó, nêu gương và giáo dục tạo sự lan tỏa trong cộng đồng, góp phần thúc đẩy phong trào xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh có nền tảng vững chắc.

Tin rằng, cùng với sự nỗ lực, đồng tâm của các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân, trong thời gian tới thành phố Đông Hà sẽ trở thành một đô thị văn minh và đạt đô thị loại II như mục tiêu đã đề ra, xứng đáng là thành phố trung tâm của tỉnh Quảng Trị./.

## KẾT QUẢ MANG LẠI TỪ TOẠ ĐÀM KHOA HỌC CỦA KHOA LÝ LUẬN CƠ SỞ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

**CN. NGUYỄN HẢI LÝ**

Khoa Lý luận cơ sở

Tiếp tục triển khai thực hiện Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG ngày 24/9/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị “*tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”, trong 6 tháng đầu năm 2020, Khoa Lý luận cơ sở tổ chức Toạ đàm khoa học với chủ đề “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” vào ngày 15/6/2020. Toạ đàm có 08 bài tham luận và gần 100 đại biểu tham dự (39 viên chức, giảng viên; 50 học viên; đại diện Ban Chỉ đạo 35 của Tỉnh ủy Quảng Trị; phóng viên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị; Báo Quảng Trị dự và đưa tin).

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư diễn ra mạnh mẽ kéo theo sự phát triển bùng nổ của mạng internet và các trang mạng xã hội. Cuộc cách mạng ấy, mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân; đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội đất nước. Thách thức lớn nhất mà mỗi chúng ta thấy được, đó là các thế lực thù địch, phản động có những thủ đoạn mới tìm cách chống phá Đảng, Nhà nước bằng việc tấn công, xuyên tạc nền tảng Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Toạ đàm khoa học về chủ đề “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*” thật sự có ý nghĩa quan trọng và

thiết thực trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của cán bộ, giảng viên và học viên Trường Chính trị Lê Duẩn trong giai đoạn hiện nay.

Những thành tựu đạt được trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước, nhất là 35 năm đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng chính là nhờ sự kiên định, nắm vững và vận dụng sáng tạo đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của cách mạng Việt Nam và phù hợp với quy luật phát triển của thời đại. Đây là lần đầu tiên Khoa Lý luận cơ sở chủ động đề xuất với lãnh đạo nhà trường, Hội đồng khoa học tổ chức toạ đàm khoa học cấp khoa. Đây là lần đầu tiên khoa tổ chức toạ đàm nhưng công tác chuẩn bị rất chu đáo từ hình thức đến nội dung, đặc biệt là các bài tham luận. Toạ đàm nhận được sự tham gia, hưởng ứng nhiệt tình của đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên và sự quan tâm của đại biểu Ban Chỉ đạo 35 của Tỉnh ủy Quảng Trị, phóng viên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị; Báo Quảng Trị đến dự và đưa tin nhằm mục đích tuyên truyền và giáo dục.

Qua điều tra khảo sát lấy ý kiến của 45/50 học viên lớp Trung cấp LLCT-HC khoá 31 cho thấy 95,56% học viên nhận thức sâu sắc hơn về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; 43/45 học viên có kỹ năng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; 44/45 học viên (chiếm 97,78%) có kỹ năng vận dụng vào việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; 75,56% học viên có ý kiến nên tổ chức thường xuyên các diễn đàn, toạ đàm khoa học để nâng cao hiệu quả tuyên truyền và quán triệt Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XII ở Trường Chính trị Lê Duẩn nói riêng

và các nghị quyết, chính sách nói chung.

Như vậy, kết quả khảo sát đã phản ánh một cách trung thực hiệu quả và sức lan toả của việc tổ chức tọa đàm khoa học. Cũng với kết quả ấy, điều quan trọng hơn nữa là góp phần nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng thực tiễn đối với tất cả các học viên nói chung và học viên lớp Trung cấp LLCT-HC khoá 31 nói riêng.

Tuy nhiên, ngoài những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục và rút kinh nghiệm :

*Một là*, tọa đàm, hội thảo khoa học là nội dung hết sức quan trọng đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường, nhưng việc tổ chức ở các khoa, phòng chưa được chú trọng. Khoa Lý luận cơ sở là khoa đầu tiên đứng ra tổ chức.

*Hai là*, chưa mời được các chuyên gia đầu ngành đến tham dự để tranh thủ sự chỉ đạo, định hướng nhằm nâng cao chất lượng tọa đàm, hội thảo khoa học.

*Ba là*, thành phần tham dự tọa đàm khoa học cần được mở rộng hơn nữa đối với những học viên đang học tập tại trường.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng và sức lan toả đối với các buổi tọa đàm khoa học trong những năm tới, theo tôi cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu chỉ đạo Hội đồng Khoa học nhà trường tăng cường việc tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo khoa học để nhằm phát huy khả năng nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn tạo ra sự tương tác đối với học viên góp phần nâng cao hiệu quả của nhiệm vụ chính trị.

*Thứ hai*, Hội đồng Khoa học nhà trường ngoài việc giao quyền chủ động cho các khoa tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, cần tham mưu cho lãnh đạo nhà trường trong việc mời các chuyên gia đầu ngành đến tham gia cùng trao đổi; đa dạng hoá các phương pháp sử dụng tại tọa đàm (ví dụ đưa ra tình huống, sử dụng các phương pháp hỏi đáp, chuyên gia...) để tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, học viên và quần chúng Nhân dân cảnh giác về những thông

tin vu khống, bịa đặt của các thế lực thù địch.

*Thứ ba*, học viên của nhà trường là những cán bộ, công chức, viên chức tuy là những người đã kinh qua thực tiễn ở nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau nên khi được tham dự tọa đàm là dịp để củng cố, bổ sung và làm rõ thêm những vấn đề lý luận và thực tiễn. Chính vì vậy, ngay khi đang tham gia học tập tại Trường Chính trị Lê Duẩn cần ra sức học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận cũng như bản lĩnh chính trị vững vàng nhằm tăng cường “sức đề kháng” trước âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Ngoài ra, các học viên trong quá trình học tập tại trường, Hội đồng Khoa học của nhà trường nên nghiên cứu đa dạng các hình thức phù hợp với thực tiễn của nhà trường nhằm phát huy hiệu quả của công tác tư tưởng đối với học viên. Có như vậy, mới tạo ra sự phong phú của hoạt động khoa học nói chung và huy động được quá trình tham gia của học viên tất cả các lớp. Đồng thời đây cũng là phương thức truyền tải có hiệu quả cao của chương trình đối với học viên.

Qua tọa đàm khoa học tiếp tục đặt ra cho chúng ta những định hướng mới để triển khai thực hiện có hiệu quả Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 133-KH/TU của Tỉnh ủy Quảng Trị và Kế hoạch 16-KH/TCTLD của Hiệu trưởng Trường Chính trị Lê Duẩn về triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*” trong năm 2020 và những năm tiếp theo. Với cách tiếp cận ấy, chúng ta tin tưởng rằng, việc tổ chức tọa đàm trong những năm tiếp theo không chỉ phát huy ưu điểm, thế mạnh của Nhà trường mà còn nâng cao trình độ nhận thức và rèn luyện kỹ năng thực tiễn cho mỗi học viên. Đó chính là hành trang quan trọng nhất mà người học cần có để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của mình./.

## MỘT VÀI SUY NGHĨ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CƠ SỞ CỦA HỌC VIÊN CÁC LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN HIỆN NAY

**CN. PHẠM XUÂN NGỌC**

Khoa Xây dựng Đảng

**N**ghiên cứu thực tế là một hoạt động mang tính bắt buộc đối với học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính nhằm thực hiện phương châm lý luận gắn liền với thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: *“Mục đích học để vận dụng chứ không phải học lý luận vì lý luận; lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào công việc thực tế là lý luận suông. Dù xem được hàng ngàn, hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành thì khác nào một cái hòm đựng sách”*[1]. Vì vậy, thực hiện tốt hoạt động nghiên cứu thực tế sẽ giúp học viên củng cố, bổ sung kiến thức lý luận đã được học trên lớp, tích lũy kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, góp phần nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện.

Để hoạt động nghiên cứu thực tế thiết thực, khoa học, hiệu quả, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính kèm theo Quyết định 2252-QĐ/HVCTQG ngày 02 tháng 05 năm 2019 và Hướng dẫn số 310-HD/HVCTQG ngày 12 tháng 06 năm 2019 về hướng dẫn hoạt động nghiên cứu thực tế của học viên trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Căn cứ vào quy chế của Học viện, Trường Chính trị Lê Duẩn đã ban hành Quy định số 263-QĐ/TCTLD ngày 24 tháng 06 năm 2020 về hoạt động nghiên cứu thực tế của học viên trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận

chính trị - hành chính, quy định cụ thể về hình thức, cách thức tổ chức đối với từng loại hình đào tạo và phân công trách nhiệm của các khoa chuyên môn, phòng Đào tạo và nghiên cứu khoa học, giáo viên chủ nhiệm trong việc thực hiện hướng dẫn học viên đi thực tế cuối khóa; gợi ý các nhóm chủ đề theo khoa, cụ thể: Khoa Lý luận cơ sở gồm các nhóm chủ đề về phát triển kinh tế, văn hoá – xã hội, về vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào các lĩnh vực đời sống xã hội; khoa Xây dựng Đảng gồm các nhóm chủ đề về lịch sử Đảng, công tác dân vận, về công tác xây dựng Đảng ở cơ sở; khoa Nhà nước và Pháp luật bao gồm các nhóm chủ đề về: công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật địa phương, vấn đề quản lý nhà nước đối với các mặt đời sống xã hội... Bên cạnh đó, quy định đã hướng dẫn cụ thể về hình thức, thể thức, kết cấu, bố cục của bài thu hoạch. Theo quy định, các lớp đi nghiên cứu thực tế khi đã hoàn thành ít nhất hai phần học trở lên. Thời gian đi nghiên cứu thực tế được tổ chức 05 ngày/ khóa học; trong một khóa học có thể tổ chức 01 đến 02 lần.

Từ năm 2019 đến nay, Nhà trường đã tổ chức cho 07 lớp đi nghiên cứu thực tế cơ sở, bao gồm: Đào tạo hệ tập trung: ĐT 28, TC Lào khóa IX và lớp hệ không tập trung: KT39, KT40, KT Gio Linh, KT Đakrông, KT Cam Lộ. Trong đó lớp ĐT28 đi nghiên cứu thực tế tại xã Hải An (Hải Lăng) để nghe báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, về Chương trình mục tiêu quốc gia xây

dựng nông thôn mới, đi thăm một số di tích lịch sử. Lớp TC Lào khóa IX đi nghiên cứu thực tế tại Đà Nẵng, Hà Nội, tham quan một số di tích lịch sử, các khu kinh tế, nhà máy, xí nghiệp... thông qua chuyến đi thực tế, học viên Lào được tìm hiểu về sinh hoạt văn hóa, truyền thống và các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị, đất nước Việt Nam, đồng thời tạo ra sự hứng thú, phấn khởi, tin tưởng trong quá trình học tập. Lớp KT40 đi nghiên cứu thực tế tại xã Vĩnh Thủy (Vĩnh Linh), để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm thực tế tại cơ sở trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng lối sống văn hóa ở địa phương, thăm quan một số mô hình kinh tế. Các lớp còn lại lựa chọn đi thực tế theo tổ, nhóm để tìm hiểu tình hình vấn đề ở cơ quan, đơn vị, các lĩnh vực khác nhau ở các địa phương trên địa bàn tỉnh. Qua quá trình triển khai thực hiện, hoạt động đi nghiên cứu thực tế và viết bài thu hoạch của học viên bước đầu đã đạt được những kết quả quan trọng:

*Một là*, Ban Giám hiệu Nhà trường đã quan tâm chỉ đạo Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai cho học viên các lớp đi nghiên cứu thực tế trong và ngoài tỉnh theo đúng hướng dẫn, phân công giảng viên và cán bộ hướng dẫn đoàn đi nghiên cứu thực tế, đảm bảo mục tiêu hoạt động nghiên cứu thực tế nhằm thực hiện tốt phương châm “lý luận gắn liền với thực tiễn”. Kế hoạch nghiên cứu thực tế của học viên được Ban Giám hiệu, Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học duyệt trước khi tổ chức cho học viên đi ít nhất một tháng.

*Hai là*, thông qua hoạt động đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở, học viên được tìm hiểu, nghiên cứu và nghe báo cáo về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương; trao đổi, thảo luận, đặt các câu hỏi về chủ đề nghiên cứu; tham quan, tìm hiểu mô hình phát triển

kinh tế, gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến... Hoạt động nghiên cứu thực tế đã giúp học viên bổ sung, cập nhật những thông tin hữu ích phục vụ có hiệu quả cho học tập cũng như thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của học viên sau khi kết thúc chương trình đào tạo.

*Ba là*, học viên nghiêm túc thực hiện tốt quy định thực tế đặt ra, chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật của Nhà trường và của tập thể, địa phương. Hoạt động đi nghiên cứu thực tế còn góp phần tăng cường mối liên hệ giữa Nhà trường với các đơn vị, địa phương nơi học viên đến thực tế.

*Bốn là*, các địa phương nơi học viên đến nghiên cứu thực tế luôn hướng dẫn tận tình và tạo mọi điều kiện tốt nhất để học viên tiếp cận, khai thác, nắm bắt tình hình, thực trạng về những vấn đề cần tìm hiểu.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động tổ chức đi nghiên cứu thực tế của học viên vẫn còn gặp một số khó khăn và hạn chế nhất định như: Việc lựa chọn nội dung và địa điểm nghiên cứu chưa thật sự sát hợp với thực tế điều đó làm cho hiệu quả nghiên cứu thực tế ở một số lớp chưa cao. Công tác phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, ban cán sự lớp và địa phương có lúc chưa chặt chẽ; nhận thức của một số học viên về việc đi nghiên cứu thực tế chưa thật sự đầy đủ, chưa đầu tư nhiều thời gian cho nghiên cứu, tìm hiểu tại địa phương. Chất lượng một số bài thu hoạch còn mang tính hình thức, thiếu sự đầu tư; sao chép rập khuôn từ bạn học. Ngoài ra, khó khăn đến từ cơ sở; mặc dù Nhà trường đã có sự chuẩn bị trước, gửi kế hoạch đến địa phương, nhưng do chủ đề nghiên cứu thực tế rộng, bao quát tất cả các mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn mới, công tác Đảng, hoạt động các đoàn thể... nên không thể báo cáo và trao đổi hết tất cả các vấn đề nghiên cứu.

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại việc đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Bản thân xin được đề xuất một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, cần lựa chọn địa điểm đi thực tế phù hợp với nội dung nghiên cứu của học viên. Địa điểm đi nghiên cứu thực tế được lựa chọn dựa trên nhiều tiêu chí, tuy nhiên, địa điểm đó cần thuận lợi cho học viên trong quá trình đi lại và quan trọng nhất đáp ứng được các mục đích và nội dung tìm hiểu mà học viên đã đề ra, tạo điều kiện thuận lợi cho học viên dễ dàng tiếp nhận những kiến thức thu thập tại địa phương, qua đó giúp học viên hoàn thành bài thu hoạch đạt chất lượng. Tránh lạm dụng chuyến đi nghiên cứu thực tế thành đi tham quan, du lịch tập thể.

*Thứ hai*, học viên cần lựa chọn chủ đề, xây dựng đề cương và viết bài thu hoạch đạt chất lượng. Bài thu hoạch thực tế không chỉ khái quát lại nội dung, những kết quả thu được qua chuyến đi mà cần đưa ra những giải pháp, đề xuất, kiến nghị với địa phương, đơn vị. Tránh việc học viên làm bài thu hoạch một cách qua loa, sao chép lại báo cáo của địa phương.

*Thứ ba*, cần làm tốt công tác phối hợp trong tổ chức và quản lý học viên khi đi nghiên cứu thực tế. Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên nắm bắt số học viên tham gia, việc chấp hành nội quy; báo cáo thường xuyên với Ban Giám hiệu cũng như liên hệ với địa phương nơi đoàn đến nghiên cứu, kịp thời nắm bắt tình hình và thông tin kịp thời đến học viên khi có tình huống phát sinh. Ban cán sự lớp cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu thực hiện việc nghiên cứu thực tế.

*Thứ tư*, nâng cao ý thức của học viên về tầm quan trọng của hoạt động đi nghiên cứu thực tế. Trong việc phổ biến kế hoạch nghiên

cứ thực tế, Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, giáo viên chủ nhiệm, các thành viên trong đoàn cần nhấn mạnh đến mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đi nghiên cứu thực tế, phải xem đây là hoạt động giúp học viên hiểu biết sâu sắc hơn về những nội dung đã được nghiên cứu ở trên lớp. Mỗi học viên cần chủ động, phát huy tính sáng tạo; xây dựng kế hoạch phải khoa học nhằm vận dụng có hiệu quả giữa lý luận và thực tế vào giải quyết các vấn đề một cách hiệu quả.

*Thứ năm*, kết thúc đợt đi nghiên cứu thực tế, trưởng đoàn xây dựng báo cáo hoạt động chung của đoàn, nêu rõ kết quả và những việc chưa làm được, đề xuất, kiến nghị với Ban Giám hiệu, Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, địa phương nơi đến thực tế những vấn đề cần rút kinh nghiệm. Nhà trường cần thường xuyên đánh giá hoạt động đi nghiên cứu thực tế của các lớp qua các kỳ họp chuyên môn, sơ kết, tổng kết cuối năm; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cũng như những mặt chưa được để tập thể rút ra bài học cho việc tổ chức nghiên cứu thực tế các lớp sau tốt hơn.

Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu thực tế ở cơ sở của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính là một nhiệm vụ rất quan trọng trong hoạt động đào tạo của Nhà trường hiện nay, để làm tốt công tác này, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa Nhà trường, địa phương, giáo viên chủ nhiệm và học viên. Thực hiện tốt hoạt động nghiên cứu thực tế của học viên sẽ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng vững vàng về chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác lãnh đạo, quản lý ở cơ sở./.

#### **Tài liệu tham khảo**

[1] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 5, tr 234.

## ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN LẦN LẦN THỨ XI NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Ngày 11-12/6/2020, Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn khoá X tổ chức Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025. Dự đại hội có đồng chí Nguyễn Xuân Minh, Phó Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; đồng chí Nguyễn Văn Vĩnh, Phòng Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ (PA83) Công an tỉnh và 35 đảng viên trong Đảng bộ.

Nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Cụ thể: Nhà trường đã mở 48 Lớp Trung cấp LLCT - HC với 3.280 học viên, 34 lớp bồi dưỡng với 2.602 học viên; thực hiện 1 đề tài khoa học cấp tỉnh và đã được Hội đồng Khoa học của tỉnh nghiệm thu, xếp loại xuất sắc. Các chi bộ đã thực hiện 05 đề tài khoa học cấp cơ sở; Nhà trường đã sắp xếp lại nhân sự cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, viên chức các khoa, phòng và đã hoàn thành vào ngày 03/09/2019, theo Quy định số 09 - QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đảng ủy đã quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22/10/2018 về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” cho toàn thể đảng viên của Đảng bộ. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị 05 ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn phấn đấu 100% viên chức, người lao động trong Đảng bộ hàng năm đạt lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc hàng năm liên tục đạt “hoàn thành tốt nhiệm vụ”. 100% đảng viên đạt xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ kết nạp từ 1 - 2 đảng viên.

Đại hội đã bầu 8 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; đồng chí Nguyễn Hữu Thánh tái cử Bí thư BCH Đảng bộ; Đại hội đã bầu 3 đại biểu (1 dự khuyết) dự đại hội đảng bộ cấp trên./.

## TỌA ĐÀM KỶ NIỆM 75 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN (10/9/1945 - 10/9/2020)

Sáng ngày 10/9/2020, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Tọa đàm Kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Trường.

Đến dự buổi tọa đàm có đồng chí Nguyễn Quốc Khánh, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Về phía Nhà trường, ThS.Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng và các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng, toàn thể cán bộ viên chức, đại diện học viên các lớp đang học tại Trường và phóng viên Đài Phát thanh và Truyền hình đến dự và đưa tin.

Tại buổi tọa đàm, ThS.Nguyễn Hữu Thánh đã đọc diễn văn ôn lại truyền thống về vang qua 75 năm xây dựng và trưởng thành. Trải qua nhiều thời kỳ, với nhiều tên gọi khác nhau nhưng thông qua nhiều loại hình đào tạo, Trường Chính trị Lê Duẩn vẫn duy trì và làm tốt công tác bồi dưỡng đào tạo lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công

chức, viên chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Đặc biệt, thực hiện sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy, Trường Chính trị Lê Duẩn đã mở 9 khóa học, đào tạo lý luận chính trị, hành chính cho 380 học viên nước bạn Lào, góp phần thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị giữa 2 nước.

Trường được vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì, nhiều danh hiệu thi đua của Chính phủ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và hai tỉnh Savannakhet và Salavan của Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Để đáp ứng yêu cầu đào tạo lý luận chính trị trong tình hình mới, trong thời gian tới, Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh. Đồng thời xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; củng cố, kiện toàn bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả, nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị mà Thường vụ Tỉnh ủy giao, xứng đáng với mái trường mang tên Tổng Bí thư Lê Duẩn./.

### **TỌA ĐÀM KHOA HỌC VỀ TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

Thực hiện Hướng dẫn số 475-HD/HVCTQG, ngày 24/9/2019, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Chiều ngày 15/6/2020, Khoa Lý luận cơ sở - Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức tọa

đàm khoa học về chủ đề *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*.

Đến dự buổi tọa đàm, về phía đại biểu khách mời: Đồng chí Võ Thái Phong, Phó Trường Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; phóng viên Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Quảng Trị. Về phía Trường Chính trị Lê Duẩn, ThS.Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng chủ trì, các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng cùng toàn thể cán bộ, viên chức và học viên Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính tập trung khóa 31.

Tham gia tọa đàm có 6 tham luận và 2 ý kiến với các nội dung chủ yếu: Khẳng định tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các giải pháp tuyên truyền sâu rộng để phản bác những quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận diện những phương thức và nội dung tuyên truyền, chống phá của các thế lực thù địch; những giải pháp để tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, học viên và quần chúng Nhân dân cảnh giác về những thông tin vu khống, bịa đặt của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Phát biểu kết luận, ThS.Nguyễn Hữu Thánh, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng đã nhấn mạnh: Buổi tọa đàm là diễn đàn khoa học để trao đổi, làm rõ thêm những vấn đề lý luận và thực tiễn, khẳng định tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, với nền tảng tư tưởng của Đảng.